NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (Chủ biên) - NGUYỄN THỊ THẠCH
NGUYỄN THỊ KHÔI TRANG - NGUYỄN BẠCH TRÂM

THIẾT KẾ BÀI GIẢNG

LỊCH SỬ

TRUNG HỌC CƠ SỞ



(Tái bản có sửa chữa bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Lời nói đầu

Sau một thời gian ngắn phát hành, cuốn sách *Thiết kế bài giảng Lịch sử 6* đã được đông đảo bạn đồng nghiệp gần xa đón nhận, sử dụng để tham khảo cho bài giảng của mình. Không những thế, nhiều bạn còn gửi thư góp ý, nhận xét mong cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ!

Chúng tôi tiếp thu những ý kiến đó vào việc biên soạn và xuất bản:

THIẾT KẾ BÀI GIẢNG LỊCH SỬ 7

Cuốn sách được viết theo chương trình sách giáo khoa mới ban hành năm học 2003 - 2004. Sách giới thiệu một cách thiết kế bài giảng *Lịch sử 7*, theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.

Về nội dung: tuân theo đúng trình tự bài giảng trong sách giáo khoa *Lịch sử 7*, gồm 30 bài, chỉ rõ kiến thức, tư tưởng, kĩ năng, công việc cần chuẩn bị của giáo viên và học sinh, các phương tiện trợ giảng cần thiết, dễ làm, nhằm đảm bảo yêu cầu và nâng cao chất lượng từng bài học.

Về phương pháp: cố gắng vận dụng phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh đối với từng nội dung cụ thể của bài học. Ở mỗi bài học, các tác giả còn chỉ rõ từng hoạt động cụ thể của giáo viên và học sinh trong quá trình Dạy - Học, coi đây là hai hoạt động cùng nhau, trong đó cả học sinh và giáo viên đều là chủ thể của hoạt động.

Sau khi sách được xuất bản, chúng tôi đã nhận được nhiều ý kiến hoan nghênh và những đóng góp rất quý báu. Tiếp thu những ý kiến đó ở lần xuất bản này, chúng tôi đã sửa chữa, bổ sung để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Chúng tôi hi vọng tài liệu tham khảo ***Thiết kế bài giảng Lịch sử 7*** có thể giúp các thầy, cô nâng cao hiệu quả bài giảng của mình. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy, cô giáo và các bạn đọc gần xa.

CÁC TÁC GIẢ

Phần I

KHÁI QUÁT LỊCH SỬ THẾ GIỚI TRUNG ĐẠI

Bài 1

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI PHONG KIẾN Ở CHÂU ÂU (Thời sơ- trung kì trung đại)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu.
- Hiểu khái niệm "lãnh địa phong kiến", đặc trưng của kinh tế lãnh địa phong kiến.
- Nguyên nhân xuất hiện thành thị trung đại. Phân biệt sự khác nhau giữa nền kinh tế lãnh địa và nền kinh tế trong thành thị trung đại.

2. Tư tưởng

Thấy được sự phát triển hợp quy luật của xã hội loài người: chuyển từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

3. Kĩ năng

- Biết xác định vị trí các quốc gia phong kiến châu Âu trên bản đồ.
- Biết vận dụng phương pháp so sánh, đối chiếu để thấy rõ sự chuyển biến từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Bản đồ châu Âu thời phong kiến.
2. Tranh ảnh mô tả hoạt động trong lãnh địa phong kiến và thành thị trung đại.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Bài mới

Lịch sử xã hội loài người đã phát triển liên tục qua nhiều giai đoạn. Học lịch sử lớp 6, chúng ta đã biết được nguồn gốc và sự phát triển của loài người nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng trong thời kì cổ đại, chúng ta sẽ học tiếp một thời kì mới: - Thời trung đại. Trong bài học đầu tiên, chúng ta sẽ tìm hiểu "Sự hình thành và phát triển của xã hội phong kiến ở châu Âu".

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Yêu cầu HS đọc SGK.	- HS đọc phần 1.	
Giảng: (Chỉ trên bản đồ)Từ thiên niên kỉ I trước công nguyên, các quốc gia cổ đại phương Tây Hi Lạp và Rôma phát triển, tồn tại đến thế kỉ V. Từ phương Bắc, người Giecman tràn xuống và tiêu diệt các quốc gia này, lập nên nhiều vương quốc mới (Kể tên một số quốc gia).	- Quan sát bản đồ.	**1) Sự hình thành XHPK ở châu Âu** ***a) Hoàn cảnh lịch sử*** - Cuối thế kỉ V, người Giecman tiêu diệt các quốc gia cổ đại.
Hỏi: Sau đó, người Giecman đã làm gì?	***Trả lời:*** Chia ruộng đất, phong tước vị cho nhau.	
Hỏi: Những việc ấy làm xã hội phương Tây biến đổi như thế nào?	+ Bộ máy Nhà nước chiếm hữu nô lệ sụp đổ. + Các tầng lớp mới xuất hiện.	***b) Biến đổi trong xã hội*** - Tướng lĩnh, quý tộc được chia ruộng, phong tước → các lãnh chúa phong kiến.

Hỏi: Những người như thế nào được gọi là lãnh chúa phong kiến?	- Những người vừa có ruộng đất, vừa có tước vị.	
Hỏi: Nông nô do những tầng lớp nào hình thành?	- Nô lệ và nông dân.	- Nô lệ và nông dân.
Hỏi: Quan hệ giữa lãnh chúa và nông nô ở châu Âu như thế nào?		- Nông nô phụ thuộc lãnh chúa XHPK hình thành.
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 2.	**2) Lãnh địa phong kiến**
Hỏi: Em hiểu thế nào là "lãnh địa"; "lãnh chúa"; "nông nô"? (Mở rộng so sánh với "điền trang", "thái ấp" ở Việt Nam).	"Lãnh địa" là vùng đất do quý tộc phong kiến chiếm được; "lãnh chúa" là người đứng đầu lãnh địa; "nông nô" là người phụ thuộc vào lãnh chúa, phải nộp tô thuế cho lãnh chúa.	- Là vùng đất rộng lớn do lãnh chúa làm chủ, trong đó có lâu đài và thành quách.
Yêu cầu: Em hãy miêu tả và nêu nhận xét về lãnh địa phong kiến trong hình 1 ở SGK?	Miêu tả: Tường cao, hào sâu, đồ sộ, kiên cố, có đầy đủ nhà cửa, trang trại, nhà thờ như một đất nước thu nhỏ.	
Hỏi: Trình bày đời sống, sinh hoạt trong lãnh địa?	- Lãnh chúa giàu có nhờ bóc lột tô thuế nặng nề từ nông nô, ngược lại nông nô hết sức khổ cực, nghèo đói.	- Đời sống trong lãnh địa: + Lãnh chúa: xa hoa, đầy đủ. + Nông nô: đói nghèo, khổ cực → chống lãnh chúa.

Hỏi: Đặc điểm chính của nền kinh tế lãnh địa phong kiến là gì?	- Tự sản xuất và tiêu dùng, không trao đổi với bên ngoài → tự cấp tự túc.	- Đặc điểm kinh tế: tự cấp tự túc, không trao đổi với bên ngoài.
Hỏi: Phân biệt sự khác nhau giữa xã hội cổ đại và XHPK?	- Xã hội cổ đại gồm chủ nô và nô lệ, nô lệ chỉ là "công cụ biết nói". XHPK gồm lãnh chúa và nông nô, nông nô phải nộp tô thuế cho lãnh chúa.	
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 3.	**3) Sự xuất hiện các thành thị trung đại**
Hỏi: Đặc điểm của "thành thị" là gì?	- Là các nơi giao lưu, buôn bán, tập trung đông dân cư...	
Hỏi: Thành thị trung đại xuất hiện như thế nào?	- Do hàng hóa nhiều → cần trao đổi, buôn bán → lập xưởng sản xuất, mở rộng thành thị trấn → thành thị trung đại ra đời.	***a) Nguyên nhân*** - Cuối thế kỉ XI, sản xuất phát triển, sản phẩm thừa được đưa đi bán → thị trấn ra đời → thành thị trung đại xuất hiện.
Hỏi: Cư dân trong thành thị gồm những ai? Họ làm những nghề gì?	- Thợ thủ công và thương nhân. - Sản xuất và buôn bán, trao đổi hàng hóa.	***b) Tổ chức*** - Bộ mặt thành thị: phố xá, nhà cửa... - Tầng lớp: thị dân (thợ thủ công + thương nhân)
Hỏi: Thành thị ra đời có ý nghĩa gì?	- Thúc đẩy sản xuất và buôn bán phát triển → tác động	***c) Vai trò*** - Thúc đẩy XHPK phát triển.

Yêu cầu: Miêu tả lại cuộc sống ở thành thị qua bức tranh (hình 2) trong SGK.	đến sự phát triển của XHPK. - Đông người, sầm uất, hoạt động chủ yếu là buôn bán, trao đổi hàng hóa.	

3. Củng cố

Yêu cầu HS ***Trả lời:***

1. XHPK ở châu Âu được hình thành như thế nào?
2. Vì sao lại có sự xuất hiện của thành thị trung đại? Kinh tế thành thị có gì mới? Ý nghĩa sự ra đời của thành thị?

4. Tư liệu tham khảo

LÃNH ĐỊA PHONG KIẾN

Mỗi lãnh chúa phong kiến có một hoặc nhiều lãnh địa ở tập trung hay rải rác ở nhiều nơi. Lãnh địa là một khu vực đất đai khá rộng, trong đó có cả ruộng đất trồng trọt, đồng cỏ, rừng núi, hồ ao, sông đầm, bãi hoang. Trong lãnh địa có lâu đài của quý tộc, nhà thờ và thôn xóm của nông dân. Lâu đài của lãnh chúa thường ở giữa lãnh địa. Lâu đài có hào sâu, nhiều lớp thành đá dày, cao ngất bao bọc xung quanh. Bên trên thành là những tháp hình tròn hoặc vuông, có lỗ châu mai. Muốn vào được lâu đài phải qua một cái cầu bằng gỗ treo trên dây xích nặng trịch, nâng lên hạ xuống được, bắc qua hào sâu. Ban đêm hoặc khi bị tấn công, cầu gỗ được kéo lên, cổng thành đóng lại. Sau bức tường thành thứ nhất là bãi đất rộng để cối xay, lò rèn, xưởng vũ khí và các xưởng khác. Sau bức tường thành thứ hai là bãi để chuồng ngựa, kho vũ khí. Lâu đài ở giữa, là nơi sinh hoạt của lãnh chúa và tùy tùng.

(Trích *"Những mẩu chuyện lịch sử thế giới"*
Tập 1 - NXBGD - 2000)

Bài 2

SỰ SUY VONG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VÀ SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA TƯ BẢN Ở CHÂU ÂU

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nguyên nhân và hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, một trong những nhân tố quan trọng, tạo tiền đề cho sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- Quá trình hình thành quan hệ sản xuất chủ nghĩa tư bản trong lòng xã hội phong kiến châu Âu.

2. Tư tưởng

- Thấy được tính tất yếu, tính quy luật của quá trình phát triển từ xã hội phong kiến lên xã hội tư bản chủ nghĩa ở châu Âu.
- Mở rộng thị trường, giao lưu buôn bán giữa các nước là tất yếu.

3. Kĩ năng

- Bồi dưỡng kĩ năng quan sát bản đồ, chỉ được các hướng đi trên biển của các nhà thám hiểm trong các cuộc phát kiến địa lí.
- Biết khai thác tranh ảnh lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Bản đồ thế giới.
2. Tranh ảnh về những nhà phát kiến địa lí, tàu thuyền.
3. Sưu tầm các câu chuyện về những cuộc phát kiến địa lí.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- XHPK châu Âu hình thành như thế nào? Đặc điểm nền kinh tế lãnh địa?
- Vì sao thành thị trung đại lại xuất hiện? Nền kinh tế lãnh địa có gì khác nền kinh tế thành thị?

3. Bài mới

Các thành thị trung đại ra đời đã thúc đẩy sản xuất phát triển, vì vậy yêu cầu về thị trường tiêu thụ được đặt ra. Nền kinh tế hàng hóa phát triển đã dẫn đến sự suy vong của chế độ phong kiến và sự hình thành CNTB ở châu Âu.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Vì sao lại có các cuộc phát kiến địa lí?	HS đọc phần 1. - Do sản xuất phát triển, các thương nhân, thợ thủ công cần thị trường và nguyên liệu.	**1) Những cuộc phát kiến lớn về địa lí** - Nguyên nhân:
Hỏi: Các cuộc phát kiến địa lí được thực hiện nhờ những điều kiện nào?	- Do khoa học kĩ thuật phát triển: đóng được những tàu lớn, có la bàn...	+ Sản xuất phát triển. + Cần nguyên liệu. + Cần thị trường.
Yêu cầu: Mô tả lại con tàu Caraven (có nhiều buồm, to lớn, có bánh lái...)		- Các cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu (SGK).
Yêu cầu: Kể tên các cuộc phát kiến địa lí lớn và nêu sơ lược về các cuộc hành trình đó trên bản đồ.	- HS trình bày trên bản đồ: + 1487: Điaxơ vòng qua cực Nam châu Phi + 1498: Vascô đơ Gama đến Ấn Độ. + 1492: Côlômbô tìm ra châu Mĩ. + 1519-1522: Magienlan vòng quanh trái đất.	
Hỏi: Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí là gì?	- Tìm ra những con đường mới để nối liền giữa các châu lục, đem về nguồn lợi cho giai cấp tư sản châu Âu.	- Kết quả: + Tìm ra những con đường mới. + Đem lại những món lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản châu Âu. + Đặt cơ sở cho việc mở rộng thị trường của các nước châu Âu.

Hỏi: Các cuộc phát kiến địa lí đó có ý nghĩa gì?	- Loài người biết đến những vùng đất mới, con đường mới, dân tộc mới.	- Ý nghĩa: + Tạo nên quá trình tích luỹ tư bản nguyên thuỷ, xuất hiện hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa.
Giảng: Các cuộc phát kiến địa lí đã giúp cho việc giao lưu kinh tế và văn hóa được đẩy mạnh. Quá trình tích lũy tư bản nguyên thuỷ cũng dần dần hình thành. Đó là quá trình tạo ra số vốn ban đầu và những người làm thuê. ***Yêu cầu:*** HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Quý tộc và thương nhân châu Âu đã tích lũy vốn và đã giải quyết nhân công bằng cách nào?	- HS đọc phần 2. + Cướp bóc tài nguyên từ thuộc địa. + Buôn bán nô lệ da đen. + Đuổi nông nô ra khỏi lãnh địa → không có việc làm → làm thuê.	**2) Sự hình thành CNTB ở châu Âu** + Quá trình tích luỹ tư bản nguyên thuỷ hình thành: tạo vốn và người làm thuê. + Về kinh tế: hình thức kinh doanh tư bản ra đời.
Hỏi: Tại sao quý tộc phong kiến không tiếp tục sử dụng nông nô để lao động?	- Để sử dụng nô lệ da đen → thu lợi nhiều hơn.	
Hỏi: Với nguồn vốn và nhân công có được, quý tộc và thương nhân châu Âu đã làm gì?	- Lập xưởng sản xuất quy mô lớn. - Lập các công ti thương mại. - Lập các đồn điền rộng lớn.	
Hỏi: Những việc làm đó có tác động gì đối với xã hội?	+ Hình thức kinh doanh tư bản thay thế chế độ tự cấp tự túc. + Các giai cấp mới được hình thành.	+ Về xã hội: các giai cấp mới hình thành: tư sản và vô sản.

Hỏi: Giai cấp tư sản và vô sản được hình thành từ những tầng lớp nào? ***Hỏi:*** Quan hệ sản xuất TBCN được hình thành như thế nào?	- Tư sản bao gồm quý tộc, thương nhân và chủ đồn điền. - Giai cấp vô sản: những người làm thuê bị bóc lột thậm tệ.	+ Về chính trị: giai cấp tư sản mâu thuẫn với quý tộc phong kiến → đấu tranh chống phong kiến. * Tư sản bóc lột vô sản. Quan hệ sản xuất tư bản hình thành.

4. Củng cố

1. Kể tên các cuộc phát kiến địa lí và tác động của các cuộc phát kiến địa lí tới xã hội châu Âu.
2. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở châu Âu được hình thành như thế nào?

5. TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Điaxơ - nhà thám hiểm Bồ Đào Nha. Năm 1486, Điaxơ được giao chỉ huy một đoàn thám hiểm gồm 2 thuyền buồm Caraven vượt qua vịnh Ghinê đi xuống phía nam. Sau nửa năm trời vật lộn với sóng biển, vượt qua muôn ngàn khó khăn, ngày 3-2-1487, Điaxơ đã tới mỏm cực Nam châu Phi. Khi vượt qua nơi này, đoàn thuyền của Điaxơ đã gặp bão tố, vì thế ông đặt tên mũi đất cực Nam châu Phi là mũi "Bão táp". Về sau, vua Bồ Đào Nha đã đổi tên mũi "Bão táp" thành "Hảo vọng" (ước vọng tốt đẹp).
2. Vaxcô đơ Gama - nhà hàng hải người Bồ Đào Nha. Ngày 6-7-1497, ông chỉ huy 4 chiếc tàu Caraven cùng 168 thủy thủ mở đầu cuộc thám hiểm. Cuối năm, họ tới mũi Bão táp và đi lên phía bắc. Đến 1498, nhờ một thủy thủ Arập dẫn đường, đoàn tàu của Vaxcô đơ Gama tới được Ấn Độ. Sau hơn một năm lưu lại Ấn Độ, đến tháng 8-1499, đoàn tàu của Vaxcô đơ Gama trở về nước, chỉ còn 55 người sống sót và mang theo rất nhiều vàng bạc.

3. Côlômbô - nhà hàng hải người Italia. Ngày 3-8-1492, ông được vua Tây Ban Nha phong làm Đô đốc, chỉ huy một đoàn tàu gồm 3 thuyền buồm và 90 thủy thủ tìm đường sang Ấn Độ. Sau 2 tháng lênh đênh trên Đại Tây Dương, ngày 12-10-1492, đoàn tàu của Côlômbô đã tới quần đảo Cuba, Bahama và Haiti, nhưng ông lầm tưởng đó là Ấn Độ. Khi trở về, đoàn tàu của Côlômbô đã mang về đường và vàng, được triều đình đón tiếp trọng thể.
4. Magienlan - thủy thủ người Bồ Đào Nha đã chỉ huy 5 chiếc tàu và 265 thủy thủ đi vòng quanh thế giới. Đoàn thuyền đi tới một đại dương rộng lớn, bể lặng sóng yên nên Magienlan đã đặt tên là Thái Bình Dương. Đến tháng 2-1521, đoàn thám hiểm đến Philippin, tìm thấy nguồn hương liệu quý giá. Ngày 15-4-1522, đoàn thám hiểm còn 18 người trở về nước, hoàn thành hành trình vòng quanh thế giới, chứng minh trái đất là hình cầu.

(Trích "*Nhân vật lịch sử và danh nhân văn hóa thế giới*"
NXB Giáo dục - 1994)

Bài 3

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN CHỐNG PHONG KIẾN THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI Ở CHÂU ÂU

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nguyên nhân xuất hiện và nội dung tư tưởng của phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Nguyên nhân dẫn đến phong trào Cải cách tôn giáo và những tác động của phong trào này đến xã hội phong kiến châu Âu bấy giờ.

2. Tư tưởng

- Nhận thức được sự phát triển hợp quy luật của xã hội loài người: XHPK lạc hậu, lỗi thời sụp đổ và thay thế vào đó là XHTB.
- Phong trào Văn hoá Phục hưng đã để lại nhiều giá trị to lớn cho nền văn hoá nhân loại.

3. Kĩ năng

Phân tích những mâu thuẫn xã hội để thấy được nguyên nhân sâu xa của cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống phong kiến.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Bản đồ châu Âu.
2. Tranh ảnh về thời kì Văn hóa Phục hưng.
3. Sưu tầm tài liệu về các nhân vật lịch sử và danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Phục hưng.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Kể tên các cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu và nêu hệ quả của các phát kiến đó tới xã hội châu Âu.
- Sự hình thành CNTB ở châu Âu đã diễn ra như thế nào?

3. Bài mới

Ngay trong lòng XHPK, CNTB đã được hình thành. Giai cấp tư sản ngày càng lớn mạnh, tuy nhiên, họ lại không có địa vị xã hội thích hợp. Do đó, giai cấp tư sản đã chống lại phong kiến trên nhiều lĩnh vực. Phong trào Văn hoá Phục hưng là minh chứng cho cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống phong kiến.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 1.	**1) Phong trào Văn hóa Phục hưng**
Hỏi: Chế độ phong kiến ở châu Âu tồn tại trong bao lâu? Đến thế kỉ XV nó đã bộc lộ những hạn chế nào? ***Giảng:*** Trong suốt 1000 năm đêm trường trung cổ, chế độ	- Từ thế kỉ V đến thế kỉ XV → khoảng 10 thế kỉ.	* *Nguyên nhân:* - Chế độ phong kiến kìm hãm sự phát triển của xã hội.

phong kiến đã kìm hãm sự phát triển của xã hội. Toàn xã hội chỉ có trường học để đào tạo giáo sĩ. Những di sản của nền văn hóa cổ đại bị phá hủy hoàn toàn, trừ nhà thờ và tu viện. Do đó, giai cấp tư sản đấu tranh chống lại sự ràng buộc của tư tưởng phong kiến.		- Giai cấp tư sản có thế lực kinh tế nhưng không có địa vị xã hội. → Phong trào văn hóa Phục hưng.
Hỏi: "Phục hưng" là gì?	- Khôi phục lại giá trị của nền văn hóa Hi Lạp và Rôma cổ đại ; sáng tạo nền văn hóa mới của giai cấp tư sản.	
Hỏi: Tại sao giai cấp tư sản lại chọn Văn hoá làm cuộc mở đường cho đấu tranh chống phong kiến?	- Giai cấp tư sản có thế lực về kinh tế nhưng không có địa vị xã hội, → đấu tranh chống phong kiến trên nhiều lĩnh vực khác nhau bắt đầu là lĩnh vực văn hóa. Những giá trị văn hoá cổ đại là tinh hoa nhân loại, việc khôi phục nó sẽ tác động, tập hợp được đông đảo dân chúng để chống lại phong kiến.	
Yêu cầu: Kể tên một số nhà văn hóa, khoa học tiêu biểu mà em biết?	- Lêôna đơ Vanhxi, Rabơle, Đêcactơ, Côpecnic, Sêchxpia...	

(GV giới thiệu một số tư liệu, tranh ảnh trong thời Văn hoá Phục hưng cho HS).		
Hỏi: Thành tựu nổi bật của phong trào Văn hóa Phục hưng là gì?	- Khoa học kĩ thuật tiến bộ vượt bậc. - Sự phong phú về văn học. - Thành công trong các lĩnh vực nghệ thuật (có giá trị đến ngày nay).	
Hỏi: Qua các tác phẩm của mình, các tác giả thời Phục hưng muốn nói điều gì?	- Phê phán XHPK và giáo hội - Đề cao giá trị con người. - Mở đường cho sự phát triển của văn hóa nhân loại.	* *Nội dung tư tưởng:* - Phê phán XHPK và Giáo hội. - Đề cao giá trị con người.
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 2.	**2) Phong trào cải cách tôn giáo**
Hỏi: Nguyên nhân nào dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo?	- Giáo hội cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản đang lên.	* *Nguyên nhân:* - Giáo hội bóc lột nhân dân. - Cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản.
Hỏi: Trình bày nội dung tư tưởng cuộc cải cách của Luthơ và Canvanh?	- Phủ nhận vai trò của giáo hội. - Bãi bỏ lễ nghi phiền toái. - Quay về giáo lí Kitô nguyên thủy.	* *Nội dung:* - Phủ nhận vai trò thống trị của Giáo hội. - Bãi bỏ lễ nghi phiền toái. - Quay về giáo lí nguyên thủy.

Giảng: Giai cấp phong kiến châu Âu dựa vào giáo hội để thống trị nhân dân về mặt tinh thần, giáo hội có thế lực kinh tế rất hùng hậu, có nhiều ruộng đất → bóc lột nông dân như các lãnh chúa phong kiến. Giáo hội còn ngăn cấm sự phát triển của khoa học tự nhiên. Mọi tư tưởng tiến bộ đều bị cấm đoán. (Kể cho HS về sự hi sinh của các nhà khoa học).		
Hỏi: Phong trào "Cải cách tôn giáo" đã phát triển như thế nào?	- Lan rộng sang nhiều nước Tây Âu: Anh, Pháp, Thụy Sĩ...	
Hỏi: Tác động của phong trào "Cải cách tôn giáo" đến xã hội?	- Tôn giáo phân hóa thành 2 giáo phái: + Đạo Tin lành. + Kitô giáo. tác động mạnh đến cuộc đấu tranh vũ trang của tư sản chống phong kiến.	** Tác động đến xã hội:* - Góp phần thúc đẩy cho các cuộc khởi nghĩa nông dân. - Đạo Kitô bị phân hóa.

4. Củng cố

1. Giai cấp tư sản chống phong kiến trên những lĩnh vực nào? Tại sao lại có cuộc đấu tranh đó?
2. Ý nghĩa của phong trào Văn hóa Phục hưng?
3. Phong trào Cải cách tôn giáo tác động như thế nào đến xã hội châu Âu?

5. Tư liệu tham khảo

Galilê - nhà vật lí và thiên văn học lỗi lạc người Italia. Ông đã phát minh ra nguyên lí về quán tính, sáng chế ra ống kính thiên văn viễn vọng. Khi Côpecnich công bố thuyết "nhật tâm" chứng minh mặt trời

là trung tâm của thái dương hệ, các hành tinh khác xoay quanh mặt trời, Galilê đã lên tiếng ủng hộ. Ông đã đưa ra nhiều chứng cứ chứng tỏ sự đúng đắn của học thuyết Côpecnich. Do đó, ông bị giáo hội đưa ra xét xử. Trong bản án có đoạn viết: "Tên Galilê đã tin theo tà thuyết đối lập với kinh thánh, cho rằng mặt trời là trung tâm của vòng quỹ đạo trái đất và mặt trời không chuyển động từ Đông sang Tây và rằng trái đất chuyển động chứ không phải là trung tâm của thế giới, do đó ngươi phải chịu tất cả mọi sự cải đổi và hình phạt mà luật thánh đã quy định và công bố...".

Ông đã bị giáo hội ép buộc quỳ xuống tuyên bố những quan điểm của mình là sai lầm và phải từ bỏ những luận điểm ấy. Sau đó, ông bị giáo hội giam cầm từ năm 1633, hai tai của ông bị điếc và mắt bị lòa hoàn toàn. Trong nhà tù, ông vẫn tiếp tục viết một tác phẩm về thiên văn học để trình bày quan điểm của mình. Ông mất năm 1642.

Galilê là một trong những nhà khoa học vĩ đại, một chiến sĩ dũng cảm bảo vệ chân lí khoa học của thời đại Văn hóa Phục hưng.

(Trích "*Lịch sử văn minh thế giới*"
NXBGD - 2000)

Bài 4 — TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc.
- Những triều đại phong kiến lớn ở Trung Quốc.
- Những thành tựu lớn về văn hóa, khoa học - kĩ thuật của Trung Quốc.

2. Tư tưởng

- Nhận thức được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn ở phương Đông.
- Là nước láng giềng với Việt Nam, ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình lịch sử của Việt Nam.

3. Kĩ năng

- Lập niên biểu các triều đại phong kiến Trung Quốc.
- Phân tích các chính sách xã hội của mỗi triều đại, từ đó rút ra bài học lịch sử?

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Bản đồ Trung Quốc thời phong kiến.
2. Tranh ảnh một số công trình, lâu đài, lăng tẩm của Trung Quốc.
3. Tư liệu về các chính sách của Trung Quốc qua các triều đại.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống phong kiến ở châu Âu? Nêu thành tựu và ý nghĩa của phong trào Văn hóa Phục hưng?
- Phong trào Cải cách tôn giáo tác động đến xã hội châu Âu như thế nào?

3. Bài mới

Là một trong những quốc gia ra đời sớm và phát triển rất nhanh, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên mọi lĩnh vực. Khác với các nước châu Âu, thời phong kiến ở Trung Quốc bắt đầu sớm và kết thúc muộn hơn.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Giảng:*** (sử dụng bản đồ). Từ 2000 năm TCN, người Trung Quốc đã xây dựng đất nước bển lưu vực sông Hoàng Hà. Với những thành tựu văn minh rực rỡ thời cổ đại, Trung Quốc đóng góp lớn cho sự phát triển của nhân loại.	- HS đọc phần 1.	**1) Sự hình thành XHPK ở Trung Quốc** * *Những biến đổi trong sản xuất.* - Công cụ bằng sắt. → Năng suất tăng → Diện tích gieo trồng tăng.

Hỏi: Sản xuất thời kì Xuân Thu-Chiến Quốc có gì tiến bộ?	- Công cụ bằng sắt ra đời → kĩ thuật canh tác phát triển, mở rộng diện tích gieo trồng, năng suất tăng...	
Hỏi: Những biến đổi về mặt sản xuất đã có tác động tới xã hội như thế nào?	- Xuất hiện giai cấp mới là địa chủ và tá điền (nông dân lĩnh canh).	** Biến đổi trong xã hội:*
Hỏi: Như thế nào được gọi là "Địa chủ"?	- Là giai cấp thống trị trong XHPK vốn là những quý tộc cũ và nông dân giàu có, có nhiều ruộng đất.	Quan lại, nông dân giàu → địa chủ
Hỏi: Như thế nào được gọi là "Tá điền"?	- Nông dân bị mất ruộng, phải nhận ruộng của địa chủ và nộp địa tô.	- Nông dân mất ruộng → tá điền.
Kết luận: Quan hệ sản xuất phong kiến hình thành.		* Quan hệ sản xuất phong kiến hình thành.
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 2.	**2) Xã hội Trung Quốc thời Tần - Hán**
- Trình bày những nét chính trong chính sách đối nội của nhà Tần?	- HS trình bày theo SGK.	***a) Thời Tần*** - Chia đất nước thành quận, huyện.
- Kể tên một số công trình mà Tần Thủy Hoàng bắt nông dân xây dựng?	- Vạn lí trường thành, Cung A Phòng, lăng Li Sơn.	- Cử quan lại đến cai trị. - Ban hành chế độ đo lường, tiền tệ.. - Bắt lao dịch.

Hỏi: Em có nhận xét gì về những tượng gốm trong bức tranh (hình 8) ở SGK? ***Giảng:*** Chính sách tàn bạo, bắt lao dịch nặng nề đã khiến nông dân nổi dậy lật đổ nhà Tần và nhà Hán được thành lập.	- Rất cầu kì, giống người thật, số lượng lớn... thể hiện uy quyền của Tần Thuỷ Hoàng.	
Hỏi: Nhà Hán đã ban hành những chính sách gì?	- Giảm thuế, lao dịch, xóa bỏ sự hà khắc của pháp luật, khuyến khích sản xuất...	***b) Thời Hán*** - Xóa bỏ chế độ pháp luật hà khắc. - Giảm tô thuế, sưu dịch.
Hỏi: Em hãy so sánh thời gian tồn tại của nhà Tần và Hán. Vì sao lại có sự chênh lệch đó?	- Nhà Tần: 15 năm. - Nhà Hán: 426 năm. Vì nhà Hán ban hành các chính sách phù hợp với dân.	- Khuyến khích sản xuất. → Kinh tế phát triển, xã hội ổn định.
Hỏi: Tác dụng của các chính sách đó đối với xã hội?	- Kinh tế phát triển, xã hội ổn định → thế nước vững vàng.	- Tiến hành chiến tranh xâm lược.
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Chính sách đối nội của nhà Đường có gì đáng chú ý?	- HS đọc phần 3. - Ban hành nhiều chính sách đúng đắn: cai quản các vùng xa, mở nhiều khoa thi để chọn nhân tài, chia ruộng cho nông dân, khuyến khích sản xuất...	**3) Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời nhà Đường** ***a) Chính sách đối nội*** - Cử người cai quản các địa phương. - Mở khoa thi chọn nhân tài.
Hỏi: Tác dụng của các chính sách đó?	- Kinh tế phát triển → đất nước phồn vinh...	- Giảm thuế, chia ruộng cho nông dân.

Hỏi: Trình bày chính sách đối ngoại của nhà Đường?	- Mở rộng lãnh thổ bằng cách tiến hành chiến tranh. (Liên hệ đối với Việt Nam)	***b) Chính sách đối ngoại***
Hỏi: Sự cường thịnh của Trung Quốc bộc lộ ở những mặt nào?	- Đất nước ổn định. - Kinh tế phát triển. - Bờ cõi được mở rộng	- Tiến hành chiến tranh xâm lược → mở rộng bờ cõi, trở thành đất nước cường thịnh nhất châu Á.

4. Củng cố

1. XHPK ở Trung Quốc được hình thành như thế nào?
2. Sự thịnh vượng của Trung Quốc biểu hiện ở những mặt nào dưới thời nhà Đường?

Bài 4

TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN
(Tiếp theo)

A. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Nguyên nhân nào dẫn đến sự hình thành XHPK ở Trung Quốc? Theo em, sự hình thành XHPK ở Trung Quốc có gì khác với phương Tây?
- Trình bày những nét chính trong chính sách đối nội và đối ngoại của nhà Đường. Tác dụng của các chính sách đó?

3. Bài mới

Sau khi phát triển đến độ cực thịnh dưới thời nhà Đường, Trung Quốc lại lâm vào tình trạng chia cắt suốt hơn nửa thế kỉ (từ năm 907 đến năm 960).

Nhà Tống thành lập năm 960, Trung Quốc thống nhất và tiếp tục phát triển, tuy không mạnh mẽ như trước.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 4.	**4) Trung Quốc thời Tống-Nguyên** ***a) Thời Tống***
- Nhà Tống đã thi hành những chính sách gì?	- Xóa bỏ, miễn giảm sưu thuế, mở mang các công trình thủy lợi, khuyến khích phát triển thủ công nghiệp: khai mỏ, luyện kim, dệt tơ lụa, đúc vũ khí...	- Miễn giảm thuế, sưu dịch. - Mở mang thủy lợi. - Phát triển thủ công nghiệp. - Có nhiều phát minh.
- Những chính sách đó có tác dụng gì?	- Ổn định đời sống nhân dân sau nhiều năm chiến tranh lưu lạc.	
		b) Thời Nguyên
- Nhà Nguyên ở Trung Quốc được thành lập như thế nào?	- Vua Mông Cổ là Hốt Tất Liệt diệt nhà Tống, lập nên nhà Nguyên ở Trung Quốc	- Phân biệt đối xử giữa người Mông Cổ và người Hán. - Nhân dân nổi dậy khởi nghĩa.
Giảng: Thế kỉ XIII, quân Mông Cổ rất hùng mạnh, vó ngựa của người Mông Cổ đã tràn ngập lãnh thổ các nước châu Âu cũng như châu Á. Khi tiến vào Trung Quốc, người Mông Cổ lập nên nhà Nguyên.		

Hỏi: Sự phân biệt đối xử giữa người Mông Cổ và người Hán được biểu hiện như thế nào?	- Người Mông Cổ có địa vị cao, hưởng nhiều đặc quyền. - Người Hán bị cấm đoán đủ thứ như cấm mang vũ khí, thậm chí cả việc họp chợ, ra đường vào ban đêm...	
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Trình bày diễn biến chính trị của Trung Quốc từ sau thời Nguyên đến cuối Thanh?	- HS đọc phần 5. - 1368, nhà Nguyên bị lật đổ, nhà Minh thống trị. Sau đó, Lí Tự Thành lật đổ nhà Minh. Quân Mãn Thanh từ phương Bắc tràn xuống lập nên nhà Thanh.	**5) Trung Quốc thời Minh-Thanh** ** Thay đổi về chính trị:* - 1368: nhà Minh được thành lập. - Lý Tự Thành lật đổ nhà Minh. - 1644: Nhà Thanh được thành lập.
Hỏi: Xã hội Trung Quốc cuối thời Minh và nhà Thanh có gì thay đổi?	- XHPK lâm vào tình trạng suy thoái. + Vua quan ăn chơi xa xỉ. + Nông dân, thợ thủ công phải nộp tô, thuế nặng nề. + Phải đi lao dịch, đi phu.	** Biến đổi trong xã hội thời cuối Minh và Thanh:* - Vua quan sa đọa. - Nông dân đói khổ.
Hỏi: Mầm mống kinh tế TBCN biểu hiện ở những điểm nào?	+ Xuất hiện nhiều xưởng dệt lớn, xưởng làm đồ sứ... với sự chuyên môn hóa cao, thuê nhiều nhân công.	** Biến đổi về kinh tế:* - Mầm mống kinh tế TBCN xuất hiện.

	+ Buôn bán với nước ngoài được mở rộng.	- Buôn bán với nước ngoài được mở rộng.
Giảng: Thời Minh và thời Thanh tồn tại khoảng hơn 500 năm ở Trung Quốc. Trong suốt quá trình lịch sử ấy, mặc dù còn có những mặt hạn chế song Trung Quốc cũng đạt được nhiều thành tựu trên nhiều lĩnh vực.		
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 6.	**6) Văn hóa, khoa học - kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến**
Hỏi: Trình bày những thành tựu nổi bật về văn hóa Trung Quốc thời phong kiến?	- Đạt được thành tựu trên rất nhiều lĩnh vực văn hóa khác nhau: văn học, sử học, nghệ thuật điêu khắc, hội họa.	***a) Văn hóa***
Hỏi: Kể tên một số tác phẩm văn học lớn mà em biết?	- "Tây du ký", "Tam quốc diễn nghĩa", "Đông Chu liệt quốc" ...	- Tư tưởng: Nho giáo. - Văn học, sử học: rất phát triển.
Hỏi: Em có nhận xét gì về trình độ sản xuất đồ gốm qua hình 10 trong SGK?	- Đạt đến đỉnh cao, trang trí tinh xảo, nét vẽ điêu luyện... Đó là tác phẩm nghệ thuật.	- Nghệ thuật: hội họa, điêu khắc, kiến trúc,... đều ở trình độ cao.
Hỏi: Kể tên một số công trình kiến trúc lớn? Quan sát Cố cung (hình 9 SGK) em có nhận xét gì?	- Cố cung, Vạn lí trường thành, khu lăng tẩm của các vị vua. - Gợi ý: đồ sộ, rộng lớn, kiên cố, kiến trúc hài hòa, đẹp...	***b) Khoa học - Kĩ thuật*** - "Tứ đại phát minh" - Kĩ thuật đóng tàu, luyện sắt, khai thác dầu mỏ... có đóng góp lớn với nhân loại.

Hỏi: Trình bày hiểu biết của em về khoa học - kĩ thuật của Trung Quốc?	- Có nhiều phát minh lớn đóng góp cho sự phát triển của nhân loại như giấy viết, kĩ thuật in ấn, la bàn, thuốc súng... - Ngoài ra, Trung Quốc còn là nơi đặt nền móng cho các ngành khoa học - kĩ thuật hiện đại khác: đóng tàu, khai mỏ, luyện kim...	

4. Củng cố

1. Trình bày những thay đổi của XHPK Trung Quốc cuối thời Minh - Thanh?
2. Văn hóa, khoa học - kĩ thuật Trung Quốc thời phong kiến có những thành tựu gì?

5.Tư liệu tham khảo

BỐN PHÁT MINH LỚN VỀ KĨ THUẬT

- **Kĩ thuật làm giấy:** Năm 105, thời Đông Hán, một viên hoạn quan là Thái Luân đã dùng vỏ cây, lưới cũ, giẻ rách... làm nguyên liệu, cải tiến phương pháp chế biến giấy từ thời Tây Hán nên tạo ra được giấy có chất lượng tốt. Năm 114, Thái Luân được vua Đông Hán phong tước "Long Đình hầu" và trở thành ông tổ của nghề làm giấy. Vào khoảng thế kỉ III, nghề giấy truyền sang Việt Nam và đến thế kỉ thứ XII, nghề giấy mới được truyền sang phương Tây.
- **Kĩ thuật in:** Hiện chưa xác định được chính xác kĩ thuật in ra đời từ bao giờ, song đến thế kỉ VII thì kĩ thuật in đã được biết đến do nhà sư Huyền Trang đời Đường cho in một số lượng lớn hình

tượng Phổ Hiền để phân phát bốn phương. Khi mới ra đời, kĩ thuật in đầu tiên là in bằng ván khắc, giúp in được nhiều bản trong một thời gian ngắn, công nghệ đơn giản, ít tốn kém. Từ đời Đường, kĩ thuật in ván khắc đã được truyền sang các nước khác.

- **Thuốc súng:** là một phát minh ngẫu nhiên của những người luyện đan thuộc phái Đạo gia. Họ tin rằng có thể luyện được thuốc trường sinh bất lão hoặc luyện được vàng, do đó, thuật luyện đan rất phát triển. Nguyên liệu mà người luyện đan sử dụng là diêm tiêu, lưu huỳnh, than gỗ... Trong quá trình luyện đan, các vụ cháy làm bỏng tay, cháy nhà... thường xảy ra và tình cờ họ đã phát hiện ra thuốc súng. Sang đầu thế kỉ X, thuốc súng được sử dụng làm vũ khí và đến thế kỉ XIII, kĩ thuật làm thuốc súng được truyền sang phương Tây.
- **Kim chỉ nam** (la bàn): Từ thế kỉ III TCN, người Trung Quốc đã phát hiện tính chỉ hướng của nam châm. Đến đời Tống, các thầy phong thủy đã phát minh ra kim nam châm nhân tạo. Họ dùng kim sắt, mài mũi kim vào nam châm để thu từ tính rồi dùng kim đó để làm la bàn. La bàn được sử dụng để xem hướng đất, đến cuối thời Bắc Tống mới được sử dụng rộng rãi trong việc đi biển.

(Trích: "*Lịch sử văn minh thế giới*"
NXBGD - 2000)

Bài 5

ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Các giai đoạn lớn của lịch sử Ấn Độ từ thời cổ đại đến giữa thế kỉ XIX.

- Những chính sách cai trị của các vương triều và những biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt của Ấn Độ thời phong kiến.
- Một số thành tựu của văn hoá Ấn Độ thời cổ, trung đại.

2. Tư tưởng

- Lịch sử Ấn Độ thời phong kến gắn sự hưng thịnh, ly hợp dân tộc với đấu tranh tôn giáo.
- Nhận thức được Ấn Độ là một trong những trung tâm của văn minh nhân loại, có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển lịch sử và văn hoá của nhiều dân tộc Đông Nam Á.

3. Kĩ năng

- Bồi dưỡng kĩ năng quan sát bản đồ.
- Tổng hợp những kiến thức trong bài để đạt được mục tiêu bài học.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Bản đồ Ấn Độ thời cổ đại và phong kiến.
2. Tư liệu về các triều đại ở Ấn Độ.
3. Một số tranh ảnh về các công trình văn hóa của Ấn Độ.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Sự suy yếu của xã hội phong kiến Trung Quốc cuối thời Minh - Thanh được biểu hiện như thế nào?
- Trình bày những thành tựu lớn về văn hóa, khoa học - kĩ thuật của Trung Quốc thời phong kiến.

3. Bài mới

Ấn Độ - một trong những trung tâm văn minh lớn nhất của nhân loại cũng được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại, Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Các tiểu vương quốc đầu tiên được hình thành ở đâu trên đất Ấn Độ? Vào thời gian nào? Dùng bản đồ giới thiệu những con sông lớn góp phần hình thành nền văn minh từ rất sớm của Ấn Độ.	- HS đọc phần 1 SGK. + 2500 năm TCN, trên lưu vực sông Ấn, thành thị xuất hiện. + 1500 năm TCN, trên lưu vực sông Hằng cũng có những thành thị.	**1) Những trang sử đầu tiên** - 2500 năm TCN: thành thị xuất hiện (sông Ấn). - 1500 năm TCN: (sông Hằng).
Hỏi: Nhà nước Magađa thống nhất ra đời trong hoàn cảnh nào?	- Những thành thị - tiểu vương quốc dần liên kết với nhau. Đạo Phật có vai trò quan trọng trong quá trình thống nhất này.	- TK VI TCN: Nhà nước Magađa thống nhất → hùng mạnh (Cuối TK III TCN).
- Đất nước Magađa tồn tại trong bao lâu?	- Trong khoảng hơn 3 thế kỉ: từ thế kỉ VI TCN đến thế kỉ III TCN.	- Sau TK III TCN: sụp đổ.
- Vương triều Gupta ra đời vào thời gian nào?	- TK IV, Vương triều Gupta được thành lập.	- TK IV: Vương triều Gupta.
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Sự phát triển của vương triều Gupta thể hiện ở những mặt nào?	- HS đọc phần 2. - Cả kinh tế - xã hội và văn hóa đều rất phát triển: chế tạo được sắt không rỉ, đúc tượng đồng, dệt vải với kĩ thuật cao, làm đồ kim hoàn...	**2) Ấn Độ thời phong kiến** * *Vương triều Gupta: (TK IV - VI)* - Luyện kim rất phát triển. - Nghề thủ công: dệt, chế tạo kim hoàn, khắc trên ngà voi...

Hỏi: Sự sụp đổ của vương triều Gupta diễn ra như thế nào?	- Đầu TK XII, người Thổ Nhĩ Kì tiêu diệt miền Bắc Ấn → vương triều Gupta sụp đổ.	** Vương quốc Hồi giáo Đêli (XII - XVI)*
- Người Hồi giáo đã thi hành những chính sách gì?	- Chiếm ruộng đất, cấm đạo Hinđu → mâu thuẫn dân tộc.	- Chiếm ruộng đất. - Cấm đoán đạo Hinđu.
Hỏi: Vương triều Đêli tồn tại trong bao lâu?	- Từ XII đến XVI, bị người Mông Cổ tấn công → lật đổ.	** Vương triều Môgôn (TK XVI - giữa TK XIX).*
Hỏi: Vua Acơba đã áp dụng những chính sách gì để cai trị Ấn Độ? (GV giới thiệu thêm về Acơba cho HS).	- Thực hiện các biện pháp để xóa bỏ sự kì thị tôn giáo, thủ tiêu đặc quyền Hồi giáo, khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa.	- Xóa bỏ kì thị tôn giáo. - Khôi phục kinh tế. - Phát triển văn hóa.
Yêu cầu: HS đọc SGK. - Chữ viết đầu tiên được người Ấn Độ sáng tạo là loại chữ gì? Dùng để làm gì?	- HS đọc phần 3. - Chữ Phạn → để sáng tác văn học, thơ ca, sử thi, các bộ kinh và là nguồn gốc của chữ Hinđu.	**3) Văn hóa Ấn Độ** - Chữ viết: chữ Phạn. - Văn học: Sử thi đồ sộ, kịch, thơ ca... - Kinh Vêđa. - Kiến trúc: Kiến trúc Hinđu và kiến trúc Phật giáo.
Giảng: Kinh Vêđa là bộ kinh cầu nguyện cổ nhất, "Vêđa" có nghĩa là "hiểu biết", gồm 4 tập.		
Hỏi: Kể tên các tác phẩm văn học nổi tiếng của Ấn Độ?	2 bộ sử thi: Mahabharata và Ramayana. - Kịch của Kaliđasa.	
Giảng: Vở "Sơkuntơla" nói về tình yêu của nàng Sơkuntơla và vua Đusơnta, phỏng theo một câu chuyện dân gian Ấn Độ.		

Hỏi: Kiến trúc Ấn Độ có gì đặc sắc? (GV giới thiệu tranh ảnh về kiến trúc Ấn Độ như lăng Tadj Mahall, chùa hang Ajanta...).	- Kiến trúc Hinđu: tháp nhọn, nhiều tầng, trang trí bằng phù điêu - Kiến trúc Phật giáo: chùa xây hoặc khoét sâu vào vách núi, tháp có mái tròn như bát úp...	

4. Củng cố

- Lập niên biểu các giai đoạn phát triển lịch sử lớn của Ấn Độ.
- Trình bày những thành tựu lớn về văn hóa mà người Ấn Độ đã đạt được.

5. Tư liệu tham khảo

VƯƠNG TRIỀU GUPTA

Các nhà sử học đánh giá vương triều Gupta, đặc biệt là triều đại Chanđragupta II là "thời đại hoàng kim" của nền kinh tế và văn hóa Ấn Độ. Dưới thời Chanđragupta II, với một kĩ thuật luyện kim đạt đến trình độ cao, người ta đã đúc ra một chiếc cột sắt để kỉ niệm chiến thắng của nhà vua, gọi là cột Mirauli. Cột này cao hơn 7 mét, đường kính 0,4 mét, nặng 6,5 tấn, cho đến nay, sau gần 16 thế kỉ dầm mưa dãi gió, vẫn bóng nhẵn, không hề bị han gỉ. Trong thời gian này, người ta cũng đúc một pho tượng Phật bằng đồng nặng 2 tấn. Trong triều đình của Chanđragupta II có nhiều văn nghệ sĩ, nổi bật hơn cả là nhà thơ vĩ đại Kaliđasa... Đời sống của nhân dân Ấn Độ trong thời đại Gupta được nâng cao. Vào thời kì này, nhà sư Trung Quốc Pháp Hiển đã thực hiện một chuyến du hành lịch sử sang Ấn Độ và đã lưu lại ở Ấn Độ trong 6 năm. Trong tập "Phật quốc kí", (ghi chép về nước Phật), Pháp Hiển đã có nhiều nhận xét, ca tụng vẻ tráng lệ của các thành phố, các lâu đài của kinh đô, ca ngợi đời sống nhân dân sung túc và thuần hậu, pháp luật khoan dung. Nhà vua quan tâm tới đời sống nhân dân, cho thành lập bệnh viện, nhà an dưỡng. Trí thức, tăng ni ngày càng tăng.

(Trích: *"Những mẩu chuyện lịch sử thế giới* -Tập 1).

ACƠBA:
HOÀNG ĐẾ HÙNG CƯỜNG NHẤT CỦA TRIỀU ĐẠI MÔGÔN

Acơba lên ngôi hoàng đế ở Đêli năm 14 tuổi. Acơba một mặt thiết lập chính quyền chuyên chế tập trung, chinh phục và đàn áp các vùng lân cận không chịu quy thuận, mặt khác lại thi hành chính sách khoan dung đối với mọi tôn giáo. Ông ra lệnh bãi bỏ "thuế đầu người" hay "thuế ngoại đạo", một thứ thuế đánh vào bất cứ người dân nào không theo đạo Hồi. Ông khuyến khích quý tộc Mông Cổ kết thân với quý tộc Ấn Độ. Acơba thực hiện chính sách trọng đãi người tài, trí thức và văn nghệ sĩ mặc dù bản thân ông không biết chữ...

(Trích: "*Nhân vật lịch sử và danh nhân văn hóa thế giới*")

Bài 6 — CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nắm được tên gọi của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, những đặc điểm tương đồng về vị trí địa lí của các quốc gia đó.
- Các giai đoạn lịch sử quan trọng của khu vực Đông Nam Á.

2. Tư tưởng

- Nhận thức được quá trình lịch sử, sự gắn bó lâu đời giữa các dân tộc ở Đông Nam Á.
- Trong lịch sử, các quốc gia Đông Nam Á cũng có nhiều thành tựu đóng góp cho văn minh nhân loại.

3. Kĩ năng

- Biết xác định được vị trí các vương quốc cổ và phong kiến Đông Nam Á trên bản đồ.
- Lập niên biểu các giai đoạn phát triển chủ yếu của lịch sử khu vực Đông Nam Á.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Bản đồ Đông Nam Á.
2. Tranh ảnh, tư liệu về các công trình kiến trúc, văn hóa, đất nước… của khu vực Đông Nam Á.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Sự phát triển của Ấn Độ dưới vương triều Gupta được biểu hiện như thế nào?
- Trình bày những thành tựu về mặt văn hóa mà Ấn Độ đã đạt được ở thời trung đại.

3. Bài mới

Đông Nam Á từ lâu đã được coi là một khu vực có bề dày văn hóa, lịch sử. Ngay từ những thế kỉ đầu Công nguyên, các quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á đã bắt đầu xuất hiện. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, các quốc gia đó đã có nhiều biến chuyển. Trong bài 6 chúng ta sẽ nghiên cứu sự hình thành và phát triển của khu vực Đông Nam Á thời phong kiến.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Yêu cầu HS đọc SGK.	- HS đọc phần 1.	
Hỏi: Kể tên các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á hiện nay và xác định vị trí các nước đó trên bản đồ?	- 11 nước: Việt Nam, Lào, Thái Lan, Campuchia, Mianma, Brunây, Inđônêxia, Philippin, Malaixia, Xingapo và Đông Ti-mo (Học sinh tự xác định trên bản đồ).	**1. Sự hình thành các vương quốc cổ Đông Nam Á**
Hỏi: Em hãy chỉ ra đặc điểm chung về tự nhiên của các	- Có một nét chung về điều kiện tự	** Điều kiện tự nhiên:*

nước đó?	nhiên: ảnh hưởng của gió mùa.	Chịu ảnh hưởng của gió mùa → mùa khô và mùa mưa.
Hỏi: Điều kiện tự nhiên ấy tác động như thế nào đến phát triển nông nghiệp?	+ Thuận lợi: Cung cấp đủ nước tưới, khí hậu nóng ẩm → thích hợp cho cây cối sinh trưởng và phát triển. + Khó khăn: Gió mùa cũng là nguyên nhân gây ra lũ lụt, hạn hán... ảnh hưởng tới sự phát triển nông nghiệp.	- Thuận lợi: Nông nghiệp phát triển. - Khó khăn: Có nhiều thiên tai.
Hỏi: Các quốc gia cổ ở Đông Nam Á xuất hiện từ bao giờ?	- Từ những thế kỉ đầu sau Công nguyên (trừ Việt Nam đã có Nhà nước từ trước Công nguyên).	* *Sự hình thành các vương quốc cổ:* - 10 thế kỉ đầu Công nguyên: Các vương quốc được thành lập.
Hỏi: Hãy kể tên một số quốc gia cổ và xác định vị trí trên lược đồ?	- Champa, Phù Nam, và hàng loạt các quốc gia nhỏ khác.	
Yêu cầu: Học sinh đọc SGK ***Giảng:*** Các quốc gia phong kiến Đông Nam Á cũng trải qua các giai đoạn hình thành, hưng thịnh và suy vong. Ở mỗi nước, các quá trình đó diễn ra trong thời gian khác nhau. Nhưng nhìn chung, giai	- Học sinh đọc phần 2.	**2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á** - Từ thế kỉ X ÷ XVIII, → thời kì thịnh vượng.

đoạn từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII là thời kì thịnh vượng nhất của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.		- Inđônêxia: Vương triều Môgiôpahit (1213 - 1527). - Campuchia: Thời kì Ăngco (IX - XV). - Mianma: Vương quốc Pagan (XI) - Thái Lan: Vương quốc Sukhôthay (XIII). - Lào: Vương quốc Lạn Xạng (XV - XVII). - Đại Việt - Champa...
Hỏi: Trình bày sự hình thành của quốc gia phong kiến Inđônêxia?	- Cuối thế kỉ XIII, dòng vua Giava mạnh lên → chinh phục tất cả các tiểu quốc ở hai đảo Xumatơra và Giava → lập nên vương triều Môgiôpahit hùng mạnh trong suốt hơn 3 thế kỉ.	
Hỏi: Kể tên một số quốc gia phong kiến Đông Nam Á khác vào thời điểm hình thành các quốc gia đó?	- Pagan (XI), Sukhôthay (XIII), Lạn Xạng (XIV), Chân Lạp (VI), Champa, ...	
Hỏi: Kể tên một số thành tựu thời phong kiến của các quốc	Thành tựu nổi bật của cư dân Đông Nam Á	

gia Đông Nam Á.	thời phong kiến là kiến trúc và điêu khắc với nhiều công trình nổi tiếng: Đền Ăngco, đền Bôrôbuđua, chùa tháp Pagan, tháp Chàm...	
Hỏi: Em có nhận xét gì về kiến trúc của Đông Nam Á qua hình 12 và 13.	- Hình vòm, kiểu bát úp, có tháp nhọn, đồ sộ, khắc họa nhiều hình ảnh sinh động(chịu ảnh hưởng của kiến trúc Ấn Độ).	

4. Củng cố

1. Trình bày điều kiện tự nhiên và những yếu tố hình thành nên các vương quốc cổ ở Đông Nam Á.
2. Kể tên một số vương quốc phong kiến Đông Nam Á tiêu biểu và một số công trình kiến trúc đặc sắc.

5. Tư liệu tham khảo

ĐỀN THÁP BÔRÔBUĐUA

Đền tháp Bôrôbuđua được xây dựng ở lưng chừng đồi, cách chân đồi 15,5m, bao gồm 12 tầng to, nhỏ, vuông, tròn xen kẽ, kế tiếp nhau, trông xa như những bậc thềm chồng chất lên nhau. Toàn bộ ngôi đền cao 42m. Chiều dài mỗi mặt ở chân đền là 123m. Nếu đi hết các bậc, các tầng để lên tới đỉnh tháp thì phải đi hơn 5km.

Tầng thứ nhất, từ chân đồi lên, hình vuông, mỗi cạnh hướng về một phương rõ rệt. Giữa mỗi cạnh có 2 con sư tử chầu 2 bên, hình thù rất đồ sộ. Tầng thứ 2 được xây dựng theo hình đa giác 20 cạnh. Từ tầng thứ 3 trở lên lại có dạng hình vuông, riêng 3 tầng trên cùng có dạng tròn. Trên mỗi tầng có xây dựng nhiều đền đài, miếu mạo, cái lớn nhất ở giữa, hai bên là những cái nhỏ hơn. Trên cùng của đền tháp là cái mo tròn, hình chuông.

Tất cả các bậc thềm từ tầng 1 đến tầng 9 đều được phủ kín những bức phù điêu, chạm trổ công phu, mô tả về cuộc đời Đức phật Sakya Muni, về các sự kiện trong sách Phật giáo... Riêng 3 tầng trên cùng có trổ 72 tháp chuông, bên trong đặt 72 tượng Phật.

Ngôi đền được xây từ khoảng thế kỉ VIII - IX. Ngày nay, ngôi đền này tuy không còn được nguyên vẹn như trước song vẫn là một trong những kì quan nổi tiếng của châu Á.

(Trích: "*Những mẩu chuyện lịch sử thế giới* - Tập 1
NXB giáo dục - 2000)

Bài 6 CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á
(Tiếp theo)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trong số các quốc gia Đông Nam Á, Lào và Campuchia là 2 nước láng giềng gần gũi với Việt Nam.
- Những giai đoạn lịch sử lớn của hai nước.

2. Tư tưởng

Bồi dưỡng cho học sinh tình cảm yêu quý, trân trọng truyền thống lịch sử của Lào và Campuchia, thấy được mối quan hệ mật thiết của 3 nước Đông Dương.

3. Kĩ năng

Lập được biểu đồ các giai đoạn phát triển lịch sử của Lào và Campuchia

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Lược đồ các nước Đông Nam Á (hình 16 phóng to).
2. Bản đồ Đông Nam Á.
3. Tư liệu lịch sử về Lào - Campuchia.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Kể tên các nước trong khu vực Đông Nam Á hiện nay và xác định vị trí của các nước trên bản đồ.
- Các nước trong khu vực Đông Nam Á có điểm gì chung về điều kiện tự nhiên? Điều kiện đó có ảnh hưởng gì đến sự phát triển nông nghiệp?

3. Bài mới

Campuchia và Lào là hai nước anh em cùng ở trên bán đảo Đông Dương với Việt Nam. Hiểu được lịch sử của hai nước bạn cũng góp phần hiểu thêm lịch sử nước mình.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Yêu cầu: Học sinh đọc SGK	- HS đọc phần 3	**3. Vương quốc Campuchia**
Hỏi: Từ khi thành lập đến năm 1863, lịch sử Campuchia có thể chia thành mấy giai đoạn?	4 giai đoạn lớn: - Từ TK I → IV: Phù Nam - Từ TK VI → IX: Chân Lạp - Từ TK IX → XV: Thời kì Ăngco - Từ TK XV → 1863: Suy yếu	*a. Từ TK I → VI:* Nước Phù Nam. *b. Từ TK VI → IX:* Nước Chân Lạp (tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ, biết khắc chữ Phạn).
Hỏi: Cư dân ở Campuchia do tộc người nào hình thành?	- Dân cổ Đông Nam Á. - Tộc người Khơme - TK VI, vương quốc Chân Lạp hình thành.	

Hỏi: Tại sao thời kì phát triển của Campuchia lại được gọi là "thời kì Ăngco"	- Ăngco là kinh đô, có nhiều đền tháp: ĂngcoVát, Ăngco Thom...được xây dựng trong thời kì này.	*c. Từ TK IX → XV:* Thời kì Ăngco
Hỏi: Sự phát triển của Campuchia thời kì Ăngco bộc lộ ở những điểm nào?	- Nông nghiệp rất phát triển. - Có nhiều công trình kiến trúc độc đáo. - Quân đội hùng mạnh	- Sản xuất nông nghiệp phát triển. - Xây dựng các công trình kiến trúc độc đáo. - Mở rộng lãnh thổ bằng vũ lực.
Giảng: "Ăngco" có nghĩa là "đô thị", "kinh thành". Ăngco Vat được xây dựng từ thế kỉ XII, còn Ăngco Thom được xây dựng trong suốt 7 thế kỉ của thời kì phát triển.		
Hỏi: Em có nhận xét gì về khu đền Ăngco Vat qua hình 14? (GV có thể mô tả kĩ khu đền theo tư liệu)	- Quy mô: đồ sộ - Kiến trúc: độc đáo → Thể hiện óc thẩm mĩ và trình độ kiến trúc rất cao của người Campuchia.	
Hỏi: Thời kì suy yếu của Campuchia là thời kì nào?	- Từ sau TK XV đến năm 1863 - bị Pháp đô hộ.	*d. Từ TK XV → 1863:* Thời kì suy yếu.
Yêu cầu: HS đọc SGK	- HS đọc phần 4	**4. Vương quốc Lào**
Hỏi: Lịch sử Lào có những mốc quan trọng nào? Kể thêm cho HS về Pha Ngừm theo SGV	+ Trước TK XIII: Chỉ có người Đông Nam Á cổ là người Lào Thâng.	** Trước TK XIII:* Người Lào Thâng.

	+ Sang TK XIII, người Thái di cư → Lào Lùm, bộ tộc chính của Lào. + 1353: Nước Lan Xang được thành lập. + XV - XVII: Thịnh vượng. + XVIII - XIX: Suy yếu	* *Sau TK XIII:* Người Thái di cư → Lào Lùm. * *1353:* Nước Lan Xang được thành lập. * *XV - XVII:* Thời kì thịnh vượng.
Hỏi: Trình bày những nét chính trong đối nội và đối ngoại của vương quốc Lạn Xạng?	- Đối nội: Chia đất nước thành các mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội vững mạnh. - Đối ngoại: Luôn giữ mối quan hệ hòa hiếu với các nước nhưng cương quyết chống xâm lược.	- Đối nội: + Chia đất nước để cai trị. + Xây dựng quân đội - Đối ngoại: + Giữ quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng. + Kiên quyết chống xâm lược. * *XVIII - XIX:* Suy yếu.
Hỏi: Nguyên nhân nào dẫn đến sự suy yếu của vương quốc Lan Xang?	- Do có sự tranh chấp quyền lực trong hoàng tộc, đất nước suy yếu, vương quốc Xiêm xâm chiếm.	
Hỏi: Kiến trúc Thạt Luổng của Lào có gì giống và khác với các công trình kiến trúc của các nước trong khu vực?	- Uy nghi, đồ sộ, có kiến trúc nhiều tầng lớp, có 1 tháp chính và nhiều tháp phụ nhỏ hơn ở xung	

	quanh, nhưng có phần không cầu kì, phức tạp bằng các công trình của Campuchia.	

4. Củng cố

- Lập niên biểu các giai đoạn phát triển chính của lịch sử Lào và Campuchia đến giữa TK XIX.
- Trình bày sự thịnh vượng của Campuchia thời kì Ăngco.

5. Tư liệu tham khảo

Đền Ăngco Vat được xây dựng để thờ thần Vishnu. Đường vào Ăngco Vat là một đại lộ gần 2km, lót bằng những tảng đá lớn. Cuối con đường là một cổng vào nằm giữa bức tường thành phố phía tây, cổng vào rộng đến 200m. Bước qua cổng, ta đặt chân lên một đoạn đường cũng lót bằng đá, rộng 10m, hai bên có hành lang đá chạy dọc theo với hình chạm rắn thần 7 đầu. Trước khi vào đền chính, ta sẽ gặp 2 hồ nước hình vuông, trên đó bóng đền Ăngco Vat in sáng lung linh. Con đường kết thúc trước chính điện, cạnh một sân rộng lát đá là nơi thực hiện các nghi thức tôn giáo. Bốn tháp đá nhỏ chầu quanh tháp lớn, cao hơn 60 mét, nằm ở trung tâm chính điện. Bên cạnh đó là các "lầu chứa kinh", lầu trống, lầu chứa 1000 vị Phật. Toàn bộ công trình kiến trúc bằng đá này được bao bọc bởi các hành lang cũng bằng đá tảng. Trên đó, các nghệ nhân Khơme đã trổ tài điêu khắc những phù điêu khổng lồ, dài đến hàng ngàn mét, ghi lại đời sống cung đình, hoạt cảnh thần tiên và sinh hoạt xã hội... Giá trị nghệ thuật của Ăngco Vat còn thể hiện ở sự hài hòa giữa điêu khắc và kiến trúc. Ở đây điêu khắc không chỉ tô điểm mà còn hòa tan vào các thành phần kiến trúc, là ngôn ngữ, là âm điệu của kiến trúc. Vì thế, Ăngco Vat tuy đồ sộ song vẫn không gây ra một ấn tượng lạnh lẽo, trang nghiêm.

(Trích: "*Văn minh nhân loại qua những kì quan thế giới*"
NXB Trẻ - Thành phố Hồ Chí Minh - 1986)

Bài 7 NHỮNG NÉT CHUNG VỀ XÃ HỘI PHONG KIẾN

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thời gian hình thành và tồn tại của xã hội phong kiến.
- Nền tảng kinh tế và các giai cấp cơ bản trong xã hội.
- Thể chế chính trị của nhà nước phong kiến.

2. Tư tưởng

Giáo dục niềm tin và lòng tự hào và truyền thống lịch sử, thành tựu văn hóa, khoa học kĩ thuật mà các dân tộc đã đạt được trong thời phong kiến.

3. Kĩ năng

Làm quen với phương pháp tổng hợp, khái quát hóa các sự kiện, biến cố lịch sử từ đó rút ra nhận xét, kết luận cần thiết.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY VÀ HỌC

1. Bản đồ châu Âu, châu Á.
2. Tư liệu về XHPK ở phương Đông và phương Tây.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Ăngco được biểu hiện như thế nào?
- Em hãy trình bày chính sách đối nội và đối ngoại của các vua Lan Xang.

3. Bài mới

Qua các tiết học trước, chúng ta đã biết được sự hình thành, phát triển của chế độ phong kiến ở cả phương Đông và phương Tây. Chế độ phong kiến là một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển của lịch sử loài người.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: XHPK phương Đông và châu Âu hình thành từ khi nào?	***Trả lời:*** + Phương Đông: Trước công nguyên (Trung Quốc). Đầu công nguyên (các nước Đông Nam Á). + Châu Âu: Thế kỉ V	**1. Sự hình thành và phát triển của XHPK** - XHPK phương Đông: Hình thành sớm, phát triển chậm, suy vong kéo dài. - XHPK châu Âu: Hình thành muộn hơn, kết thúc sớm hơn so với XHPK phương Đông → Chủ nghĩa tư bản hình thành.
Hỏi: Em có nhận xét gì về thời gian hình thành XHPK của 2 khu vực trên?	***Trả lời:*** + XHPK phương Đông: hình thành rất sớm. + XHPK châu Âu: hình thành muộn hơn.	
Hỏi: Thời kì phát triển của XHPK ở phương Đông và châu Âu kéo dài trong bao lâu?	***Trả lời:*** + XHPK phương Đông phát triển rất chậm chạp: Trung Quốc (VII - XVI), các nước Đông Nam Á (X - XVI). + XHPK châu Âu: TK XI - TK XIV	
Hỏi: Thời kì khủng hoảng và suy vong ở phương Đông và châu Âu diễn ra như thế nào?	+ Phương Đông: kéo dài suốt 3 thế kỉ (XVI - giữa TK XIX). + Châu Âu: rất nhanh (XV - XVI).	
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 2.	**2. Cơ sở kinh tế - xã hội của XHPK**
Hỏi: Theo em, cơ sở kinh tế của XHPK ở phương Đông và châu Âu có điểm gì giống và khác nhau?	Giống: Đều sống nhờ nông nghiệp là chủ yếu. Khác: + Phương Đông: Bó hẹp ở công xã nông thôn.	- Cơ sở kinh tế: Nông nghiệp - Địa chủ - Nông dân (phương Đông). - Lãnh chúa - Nông nô (Châu Âu).

	+ Châu Âu: Đóng kín trong lãnh địa phong kiến.	- Phương thức bóc lột: Địa tô
Hỏi: Trình bày các giai cấp cơ bản trong XHPK ở cả phương Đông và châu Âu?	***Trả lời:*** Phương Đông: Địa chủ - nông dân. Châu Âu: Lãnh chúa-nông nô.	
Hỏi: Hình thức bóc lột chủ yếu trong XHPK là gì?	- Bóc lột bằng địa tô.	
Hỏi: Giai cấp địa chủ, lãnh chúa bóc lột bằng địa tô như thế nào?	- Giao ruộng đất cho nông dân, nông nô → thu tô, thuế rất nặng.	
Hỏi: Nền kinh tế phong kiến ở phương Đông và châu Âu còn khác nhau ở điểm nào?	- Ở châu Âu xuất hiện thành thị trung đại → thương nghiệp, công nghiệp phát triển.	
Yêu cầu: HS đọc phần 3.	HS đọc SGK.	**3. Nhà nước phong kiến** - Thể chế Nhà nước : Vua đứng đầu → Chế độ quân chủ.
Hỏi: Trong XHPK, ai là người nắm quyền lực?	-Vua là người đứng đầu bộ máy Nhà nước phong kiến.	
Hỏi: Chế độ quân chủ là gì?	***Trả lời:*** Thể chế Nhà nước do Vua đứng đầu.	- Chế độ quân chủ ở phương Đông và châu Âu có sự khác biệt: + Mức độ + Thời gian
Hỏi: Chế độ quân chủ ở châu Âu và phương Đông có gì khác biệt?	- Phương Đông: Vua có rất nhiều quyền lực → Hoàng đế. - Châu Âu: Lúc đầu hạn chế trong các lãnh địa → TK XV: quyền lực tập trung trong tay vua.	

4. Củng cố

- Lập bảng so sánh chế độ phong kiến phương Đông và châu Âu theo mẫu sau

Phong kiến phương Đông	*Phong kiến châu Âu*
- Thời gian hình thành:	- Thời gian hình thành: ....
- Cơ sở kinh tế - xã hội:	- Cơ sở kinh tế - xã hội: ....
- Nhà nước:	- Nhà nước: ....

- Trong XHPK có những giai cấp nào? Trình bày mối quan hệ giữa các giai cấp ấy?

Phần II

LỊCH SỬ VIỆT NAM
TỪ THẾ KỈ X ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

Chương I

BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP
THỜI NGÔ - ĐINH - TIỀN LÊ
(Thế kỉ X)

Bài 8 NƯỚC TA BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Ngô Quyền xây dựng nền độc lập không phụ thuộc vào các triều đại phong kiến Trung Quốc.
- Nắm được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh.

2. Tư tưởng

- Giáo dục ý thức độc lập tự chủ và thống nhất đất nước của dân tộc.
- Ghi nhớ công ơn của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh đã có công giành quyền tự chủ, thống nhất đất nước, mở ra thời kì độc lập lâu dài cho nước ta.

3. Kĩ năng

Bồi dưỡng cho HS kĩ năng lập biểu đồ, sơ đồ, sử dụng bản đồ khi học bài.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước (thời Ngô Quyền).
2. Lược đồ 12 sứ quân.
3. Một số tranh ảnh, tư liệu về di tích liên quan đến thời Ngô, Đinh...

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

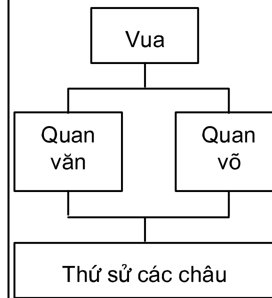
2. Kiểm tra bài cũ

- Trình bày những đặc điểm cơ bản của xã hội phong kiến châu Âu.
- Xã hội phong kiến phương Đông có gì khác với xã hội phong kiến phương Tây? Chế độ quân chủ là gì?

3. Bài mới

Sau hơn 1000 năm kiên cường và bền bỉ chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, cuối cùng nhân dân ta đã giành lại được nền độc lập. Với trận Bạch Đằng lịch sử (năm 938), nước ta bước vào thời kì độc lập, tự chủ.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 có ý nghĩa gì?	- HS đọc phần 1 SGK. - Đánh bại âm mưu xâm lược của quân Nam Hán, chấm dứt hơn 10 thế kỉ thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc.	**1. Ngô Quyền dựng nền độc lập tự chủ** - 939: Ngô Quyền lên ngôi vua. - Đóng đô ở Cổ Loa.
Hỏi: Tại sao Ngô Quyền lại bãi bỏ bộ máy cai trị của họ Khúc để thiết lập triều đình mới?	- Họ Khúc mới chỉ giành được quyền tự chủ, trên danh nghĩa vẫn phụ thuộc nhà Hán → Ngô Quyền quyết tâm xây dựng một quốc gia độc lập.	

- Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước.	- Vẽ sơ đồ.	
Hỏi: Vua có vai trò gì trong bộ máy nhà nước?	- Đứng đầu triều đình, quyết định mọi công việc chính trị, ngoại giao, quân sự.	
Hỏi: Em có nhận xét gì về bộ máy nhà nước thời Ngô?	- Còn đơn giản, sơ sài nhưng bước đầu đã thể hiện ý thức độc lập, tự chủ.	- Đất nước yên bình.
Yêu cầu: HS đọc SGK. - Sau khi trị vì đất nước được 5 năm, Ngô Quyền qua đời. Lúc đó, tình hình đất nước ta thay đổi như thế nào?	- HS đọc phần 2 SGK. - Đất nước rối loạn, các phe phái nhân cơ hội này nổi lên giành quyền lực: Dương Tam Kha cướp ngôi.	**2. Tình hình chính trị cuối thời Ngô** - 944: Ngô Quyền mất → Dương Tam Kha cướp ngôi → triều đình lục đục.
Giảng: Năm 950, Ngô Xương Văn giành lại được ngôi vua song uy tín của nhà Ngô đã giảm sút → đất nước không ổn định.		- 950: Ngô Xương Văn lật đổ Dương Tam Kha nhưng không quản lí được đất nước.
Hỏi: Sứ quân là gì?	- Là các thế lực phong kiến nổi dậy chiếm lĩnh một vùng đất.	- 965: Ngô Xương Văn chết → loạn 12 sứ quân.
GV sử dụng lược đồ (chưa ghi tên các sứ quân), yêu cầu HS đánh dấu các sứ quân vào các khu vực trên lược đồ.	- HS đọc SGK, xác định vị trí các sứ quân trên lược đồ.	

Hỏi: Việc chiếm đóng của các sứ quân? Điều đó ảnh hưởng như thế nào tới đất nước?	- Các sứ quân chiếm đóng ở nhiều vị trí quan trọng trên khắp đất nước, liên tiếp đánh lẫn nhau → đất nước loạn lạc → là điều kiện thuận lợi cho giặc ngoại xâm tấn công đất nước.	
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Giảng:*** Loạn 12 sứ quân gây biết bao tang tóc cho nhân dân, trong khi đó nhà Tống đang có âm mưu xâm lược nước ta. Do vậy, việc thống nhất đất nước trở nên cấp bách hơn bao giờ hết.	- HS đọc phần 3.	**3. Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước** * *Tình hình đất nước:* - Loạn 12 sứ quân → đất nước chia cắt, loạn lạc.
Hỏi: Đinh Bộ Lĩnh là ai?	- Con của thứ sử Đinh Công Trứ, người Ninh Bình, có tài thống lĩnh quân đội.	- Nhà Tống có âm mưu xâm lược. * *Quá trình thống nhất:*
Hỏi: Ông đã làm gì để chuẩn bị dẹp yên 12 sứ quân?	- Tổ chức lực lượng, rèn vũ khí, xây dựng căn cứ ở Hoa Lư.	- Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư. - Liên kết với sứ quân Trần Lãm.
- GV trình bày quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh trên lược đồ.	- Quan sát, lắng nghe.	- Được nhân dân ủng hộ
- Vì sao Đinh Bộ Lĩnh lại dẹp yên được các sứ quân?	- Được nhân dân ủng hộ, có tài đánh đâu thắng đó → các sứ quân xin hàng hoặc lần lượt bị đánh bại.	→ 967: đất nước thống nhất.

Hỏi: Việc Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân có ý nghĩa gì?	- Thống nhất đất nước, lập lại hòa bình trong cả nước → tạo điều kiện để xây dựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù.	

4. Củng cố

1. Vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền nhà Ngô. Trình bày những biểu hiện về ý thức tự chủ của Ngô Quyền trong việc xây dựng đất nước?
2. Tình hình đất nước cuối thời Ngô có gì đặc biệt? Ai đã có công dẹp yên các sứ quân?

Bài 9 NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐINH - TIỀN LÊ

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - QUÂN SỰ

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thời Đinh - Tiền Lê, bộ máy nhà nước đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, không còn đơn giản như thời Ngô.
- Nhà Tống tiến hành chiến tranh xâm lược và đã bị quân dân ta đánh bại.

2. Tư tưởng

- Lòng tự hào, tự tôn dân tộc.
- Biết ơn các vị anh hùng có công xây dựng và bảo vệ đất nước.

3. Kĩ năng

Bồi dưỡng kĩ năng vẽ sơ đồ, lập biểu đồ, trong quá trình học bài.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất.
- Tranh ảnh di tích lịch sử về đền thờ vua Đinh, vua Lê.
- Tư liệu về nước Đại Cồ Việt thời Đinh - Tiền Lê.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

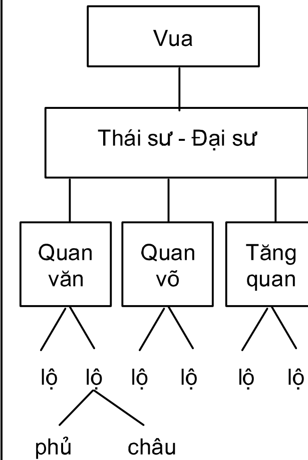
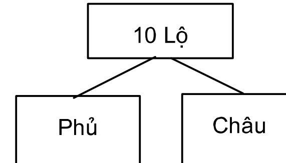
- Trình bày tình hình nước ta cuối thời Ngô và quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh.
- Trình bày công lao của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập.

3. BÀI MỚI

Sau khi dẹp yên 12 sứ quân, đất nước lại được thanh bình, thống nhất. Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, tiếp tục công cuộc xây dựng một quốc gia vững mạnh mà Ngô Quyền đã đặt nền móng.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì? - Giải thích tên nước: "Đại": lớn; "Cồ" cũng có nghĩa là "vững bền" → Nước Việt to lớn có ý đặt ngang hàng với Trung Hoa.	- HS đọc phần 1. - Lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư.	**1) Nhà Đinh xây dựng đất nước** - 968: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua. - Đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư.
Hỏi: Tại sao Đinh Tiên Hoàng lại đóng đô ở Hoa Lư?	- Là quê hương của Đinh Tiên Hoàng, đất hẹp, rừng núi hiểm trở → thuận lợi cho việc phòng thủ.	

Hỏi: Việc nhà Đinh không dùng niên hiệu của phong kiến Trung Quốc để đặt tên nước nói lên điều gì? - GV giải thích khái niệm "vương" và "đế". + "Vương": tước hiệu của vua (dùng cho nước nhỏ, chư hầu). + "Đế": là tước hiệu của vua nước lớn mạnh, có nhiều nước thần phục (chẳng hạn: Trung Quốc sau khi thống nhất thì xưng Đế).	- Đinh Bộ Lĩnh muốn khẳng định nền độc lập, ngang hàng với Trung Quốc chứ không phụ thuộc vào Trung Quốc.	
- Đinh Tiên Hoàng còn áp dụng biện pháp gì để xây dựng đất nước?	- Phong vương cho con, cắt cử tướng lĩnh thân cận giữ chức vụ chủ chốt, dựng cung điện, đúc tiền, xử phạt nghiêm kẻ có tội.	- Phong vương cho con - Cắt cử quan lại. - Dựng cung điện, đúc tiền, xử phạt nghiêm với kẻ phạm tội.
Giảng: Thời Đinh nước ta chưa có luật pháp cụ thể, vua sai đặt vạc dầu và chuồng cọp trước điện → răn đe kẻ phản loạn.		
Hỏi: Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh có ý nghĩa như thế nào?	- Ổn định đời sống xã hội → cơ sở để xây dựng và phát triển đất nước.	
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh nào?	- HS đọc phần II. - Sau khi Đinh Bộ Lĩnh và Đinh Liễn bị ám hại → nội bộ nhà Đinh lục đục, bên ngoài, quân Tống chuẩn bị xâm lược → Lê Hoàn được suy tôn làm vua.	**2) Tổ chức chính quyền thời Tiền Lê** ** Sự thành lập của nhà Lê* - 979: Đinh Tiên Hoàng bị giết → nội bộ lục đục.

		- Nhà Tống lăm le xâm lược → Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua.
Hỏi: Vì sao Lê Hoàn lại được suy tôn làm vua?	- Là người có tài, có chí lớn, mưu lược, lại đang giữ chức Thập đạo tướng quân thống lĩnh quân đội → lòng người quy phục.	**Tổ chức chính quyền Trung ương** 
Hỏi: Việc Thái hậu Dương Vân Nga trao áo bào cho Lê Hoàn nói lên điều gì?	- Thể hiện sự thông minh, quyết đoán, đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích dòng họ, vượt lên quan niệm phong kiến để bảo vệ lợi ích dân tộc.	
- GV phân biệt khái niệm "Tiền Lê" và "Hậu Lê" - Chính quyền nhà Lê được tổ chức như thế nào? - GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ.	- Vua đứng đầu, dưới vua là quan văn, quan võ và tăng quan. Cả nước chia thành 10 lộ, dưới lộ là phủ và châu.	**Địa phương** 
Hỏi: Quân đội thời Tiền Lê được tổ chức như thế nào?	- Gồm 10 đạo, chia thành 2 bộ phận: - Cấm quân (quân của triều đình). - Quân địa phương.	* *Quân đội:* - Cấm quân. - Quân địa phương.
Yêu cầu: HS đọc SGK.	- HS đọc phần 3.	**3) Cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn** ***a) Hoàn cảnh lịch sử***
- Quân Tống xâm lược nước ta trong hoàn cảnh nào?	- Cuối năm 979, nội bộ nhà Đinh lục đục vì tranh quyền lợi → quân Tống xâm lược.	- Cuối năm 979 nhà Đinh rối loạn → quân Tống xâm lược.

- GV tường thuật lại diễn biến cuộc kháng chiến theo lược đồ. (Giảng thêm về chi tiết Lê Hoàn chọn Bạch Đằng để chặn giặc → kế thừa tài quân sự của Ngô Quyền trước đây). ***Yêu cầu:*** HS tường thuật lại diễn biến.	- Quan sát, lắng nghe. - HS tường thuật lại cuộc kháng chiến.	***b) Diễn biến*** *(SGK)* * *Địch:* - Tiến theo 2 đường: thủy và bộ do Hầu Nhân Bảo chỉ huy. * *Ta:* - Chặn quân thủy ở sông Bạch Đằng. - Diệt cánh quân bộ ở biên giới phía Bắc thắng lợi.
Hỏi: Ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống là gì?	- Khẳng định quyền làm chủ đất nước, đánh bại âm mưu xâm lược của quân Tống → củng cố nền độc lập của nước nhà.	***c) Ý nghĩa:*** - Khẳng định quyền làm chủ đất nước. - Đánh bại âm mưu xâm lược của kẻ thù, củng cố nền độc lập.

4. Củng cố

- Vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền trung ương và địa phương thời Tiền Lê?
- Trình bày diễn biến, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống do Lê Hoàn chỉ huy (năm 981).
- Việc nhân dân ta lập đền thờ vua Đinh (Ninh Bình) chứng tỏ điều gì?.

Bài 9

NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐINH - TIỀN LÊ
(Tiếp theo)

II. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Các vua Đinh - Tiền Lê đã bước đầu xây dựng một nền kinh tế tự chủ bằng sự phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp.
- Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cũng có nhiều thay đổi.

2. Tư tưởng

Giáo dục cho HS ý thức độc lập tự chủ trong xây dựng đất nước, biết quý trọng các truyền thống văn hóa của ông cha từ thời Đinh - Tiền Lê.

3. Kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng phân tích và rút ra ý nghĩa thành tựu kinh tế, văn hoá thời Đinh - Tiền Lê.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Tranh ảnh di tích các công trình văn hóa, kiến trúc thời Đinh, Tiền Lê.
2. Tư liệu thành văn về các triều đại Đinh, Tiền Lê.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Tiền Lê và giải thích.
- Tường thuật lại diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống (năm 981)?

3. Bài mới

Cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi đã đánh bại âm mưu xâm lược của kẻ thù, khẳng định quyền làm chủ đất nước của nhân dân ta và củng cố nền độc lập, thống nhất của nước Đại Cồ Việt. Đó cũng là cơ sở để xây dựng nền kinh tế, văn hóa buổi đầu độc lập.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Em có suy nghĩ gì về tình hình nông nghiệp thời Đinh - Tiền Lê?	- HS đọc phần 1. - Nông nghiệp được coi trọng vì đây là nền tảng kinh tế của đất nước. Nhà nước chú ý đến việc khai khẩn đất hoang, đào vét kênh ngòi, nhân	**1) Bước đầu xây dựng nền kinh tế tự chủ** * *Nông nghiệp:* - Ruộng đất chia cho nông dân. - Khai khẩn đất hoang.

	dân được chia ruộng... → tạo điều kiện sản xuất nông nghiệp ổn định.	- Chú trọng thủy lợi → ổn định và phát triển.
- Vua Lê Đại Hành tổ chức lễ cày tịch điền để làm gì?	- Vua quan tâm đến sản xuất → khuyến khích nhân dân làm nông nghiệp.	
- Sự phát triển của thủ công nghiệp thể hiện ở những mặt nào?	- Các xưởng thủ công như đúc tiền, rèn vũ khí, may mặc, xây dựng... được thành lập.	** Thủ công nghiệp* - Lập nhiều xưởng mới. - Nghề cổ truyền phát triển.
- GV giảng thêm: Vì đất nước đã được độc lập, các nghề được tự do phát triển, không bị kìm hãm như trước đây. Mặt khác, các thợ khéo cũng không bị cống nạp sang Trung Quốc.	- Các nghề thủ công: dệt lụa, làm giấy, đồ gốm cũng tiếp tục phát triển.	
- Hãy miêu tả lại cung điện Hoa Lư để thấy được sự phát triển của nước ta thời Tiền Lê?	- HS dựa vào SGK để miêu tả: cột dát vàng, bạc, có nhiều điện, đài tế, chùa chiền, kho vũ khí, kho thóc thuế... được xây dựng → quy mô cung điện hoành tráng hơn.	
Hỏi: Thương nghiệp có gì đáng chú ý?	- Nhiều khu chợ được hình thành, buôn bán với nước ngoài phát triển...	** Thương nghiệp:* - Đúc tiền đồng. - Trung tâm buôn bán, chợ... hình thành.

Hỏi: Việc thiết lập quan hệ bang giao với nhà Tống có ý nghĩa gì?	- Củng cố nền độc lập → tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.	- Buôn bán với nước ngoài.
Yêu cầu: HS đọc SGK. - GV sử dụng bảng phụ để vẽ sơ đồ các tầng lớp trong xã hội.	- HS đọc phần 2.	**2) Đời sống xã hội và văn hóa** ***a) Xã hội***
Hỏi: Trong xã hội có những tầng lớp nào?	- 2 tầng lớp cơ bản: thống trị và bị trị.	Vua Quan văn, Quan võ, Nhà sư Bộ máy thống trị
Hỏi: Tầng lớp thống trị gồm những ai?	- Vua, các quan văn, quan võ và một số nhà sư.	Nông dân, Thợ thủ công, Thương nhân, Địa chủ
Hỏi: Những người nào thuộc tầng lớp bị trị?	- Nông dân, thợ thủ công, người buôn bán và địa chủ, nô tì.	Nô tì Những người bị trị
- Vì sao các nhà sư thời kì này lại được trọng dụng? - GV kể thêm chuyện đón tiếp sứ thần nước Tống của nhà sư Đỗ Thuận (dựa theo sách giáo viên).	- Do đạo Phật được truyền bá rộng rãi, các nhà sư có học, giỏi chữ Hán → nhà sư trực tiếp dạy học, làm cố vấn trong ngoại giao...→ rất được trọng dụng.	***b) Văn hóa*** - Giáo dục chưa phát triển. - Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. - Chùa chiền được xây dựng nhiều, nhà sư được coi trọng.
Hỏi: Đời sống sinh hoạt của người dân diễn ra như thế nào?	- Rất bình dị, nhiều loại hình văn hóa dân gian như ca hát, nhảy múa, đua thuyền, đánh đu, võ, vật diễn ra trong các lễ hội.	- Các loại hình văn hóa dân gian khá phát triển.

4. Củng cố

- Nguyên nhân nào làm cho nền kinh tế thời Đinh - Tiền Lê phát triển?
- Đời sống xã hội và văn hóa nước Đại Cồ Việt có những chuyển biến gì?
- Kể một câu chuyện về vua Đinh, vua Lê Đại Hành, Thái hậu Dương Vân Nga mà em biết được.

Chương II

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ
(Thế kỉ XI – XII)

Bài 10

NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Các chính sách của nhà Lý để xây dựng đất nước: Dời đô về Thăng Long, đặt tên nước là Đại Việt, chia lại đất nước về mặt hành chính, tổ chức lại bộ máy chính quyền trung ương và địa phương, xây dựng luật pháp chặt chẽ, quân đội vững mạnh...

2. Tư tưởng

- Giáo dục cho các em lòng tự hào và tinh thần yêu nước, yêu nhân dân.
- Giáo dục học sinh bước đầu hiểu rằng: Pháp luật Nhà nước là cơ sở cho việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

3. Kĩ năng

- Phân tích và nêu ý nghĩa các chính sách xây dựng và bảo vệ đất nước của nhà Lý.
- Rèn kĩ năng đánh giá công lao của nhân vật lịch sử tiêu biểu (thời Lý)

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Bản đồ Việt Nam.
- Khung sơ đồ tổ chức hành chính nhà nước (để trống).

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

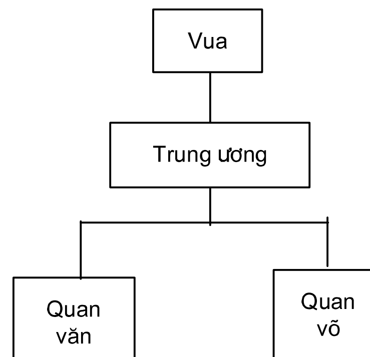
2. Kiểm tra bài cũ

- Nêu những nét phát triển của nền kinh tế tự chủ dưới thời Đinh - Tiền Lê.
- Tại sao thời Đinh - Tiền Lê các nhà sư được trọng dụng?

3. Bài mới

Vào đầu thế kỉ XI, nội bộ nhà Tiền Lê lục đục, vua Lê không cai quản được đất nước. Nhà Lý thay thế, đất nước ta đã có những thay đổi như thế nào? (GV ghi tên bài lên bảng).

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Giảng: Vua Lê Long Đĩnh mắc bệnh trĩ không thể ngồi được phải nằm để coi chầu gọi là Lê Ngọa Triều. Long Đĩnh là ông vua rất tàn bạo, nhân dân ai cũng căm ghét. Việc làm của ông: cho người vào cũi thả trôi sông, róc mía trên đầu sư, dùng dao cùn xẻo thịt người...		**1) Sự thành lập nhà Lý** Năm 1009, Lê Long Đĩnh chết. Triều Tiền Lê chấm dứt.
Hỏi: Khi Long Đĩnh chết, quan lại trong triều tôn ai làm vua? Gọi HS đọc phần in nghiêng về Lý Công Uẩn.	Lý Công Uẩn được tôn làm vua. Đọc	Lý Công Uẩn lên ngôi.
Hỏi: Tại sao Lý Công Uẩn được tôn làm vua?	Vì ông là người vừa có đức vừa có uy tín nên được triều thần nhà Lê quý trọng.	
Giảng: Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời kinh đô Hoa Lư về Đại La và đổi Đại La thành Thăng Long.		Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô về Đại La, lấy tên là Thăng Long.

- Treo bản đồ Việt Nam và chỉ hai vùng đất Hoa Lư và Thăng Long trên bản đồ.	Xem bản đồ.	
Hỏi: Tại sao Lý Công Uẩn quyết định dời đô về Đại La và đổi tên là Thăng Long?	- Địa thế thuận lợi và là nơi tụ họp của bốn phương.	
Hỏi: Việc dời đô về Thăng Long của vua Lý nói lên ước nguyện gì của ông cha ta?	- Muốn xây dựng đất nước giàu mạnh và khẳng định ý chí tự cường của dân tộc.	
Giảng: Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt, xây dựng và củng cố chính quyền từ Trung ương đến địa phương.		Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.
- Gọi HS đọc SGK.	Đọc	
- Treo khung sơ đồ tổ chức hành chính của nhà Lý. Hướng dẫn HS điền vào sơ đồ trên bằng cách đặt câu ***Hỏi:*** - Ai là người đứng đầu Nhà nước? - Quyền hành của vua như thế nào? - Có ai giúp vua lo việc nước?		
Bộ máy chính quyền ở địa phương được tổ chức như thế nào?		
Đọc nội dung một số điều luật trong bộ *Hình thư* : "Lính bảo vệ cung và sau này cả hoạn quan không tự tiện vào cung cấm. Nếu ai vào sẽ bị tội chết. Người canh giữ không cẩn		**2) Luật pháp và quân đội** Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ *Hình thư*.

thận để người khác vào bị tội chết. Cấm dân không được bán con trai, quan lại không được giấu con trai. Những người cầm cố ruộng đất sau 20 năm được chuộc lại. Trả lại ruộng cho những người đã bỏ không cày cấy. Những người trộm trâu bò bị xử nặng, những người biết mà không báo cũng bị xử nặng...”.		
Hỏi: Bộ *Hình thư* bảo vệ ai? Cái gì?	- Bảo vệ vua, triều đình, bảo vệ trật tự xã hội và sản xuất nông nghiệp.	
Hỏi: Quân đội nhà Lý gồm mấy bộ phận? Yêu cầu học sinh đọc bảng phân chia giữa cấm quân và quân địa phương trong SGK. ***Giảng:*** Quân đội nhà Lý bao gồm các binh chủng: bộ binh, thuỷ binh...	- Gồm có cấm quân và quân địa phương.	Quân đội gồm có cấm quân và quân địa phương. Nhà Lý thi hành chính sách "Ngụ binh ư nông"
Hỏi: Nhận xét gì về tổ chức quân đội của nhà Lý?	Tổ chức chặt chẽ, quy củ.	
Hỏi: Nhà Lý đã thi hành chủ trương gì để bảo vệ khối đoàn kết dân tộc?	- Gả công chúa, ban quan tước cho các tù trưởng dân tộc. - Trấn áp những người có ý định tách khỏi Đại Việt.	
Hỏi: Trình bày các chính sách đối ngoại của nhà Lý đối với các nước láng giềng?	- Giữ quan hệ với Trung Quốc và Champa, kiên quyết bảo vệ chủ quyền dân tộc.	Quan hệ bình đẳng với các nước láng giềng.

Hỏi: Nhận xét gì về các chủ trương của nhà Lý?	- Các chủ trương chính sách của nhà Lý vừa mềm dẻo vừa kiên quyết.	

4. Củng cố

- Yêu cầu HS điền vào những ô trống trong sơ đồ tổ chức bộ máy hành chính nhà Lý ở trung ương và địa phương.
- Nhà Lý đã làm gì để củng cố quốc gia thống nhất?
- Công lao của Lý Công Uẩn?

Bài 11

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075 - 1077)

I. GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT (1075 - 1076)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Âm mưu xâm lược nước ta của nhà Tống là nhằm bành trướng lãnh thổ, đồng thời giải quyết những khó khăn về tài chính và xã hội trong nước.
- Cuộc tiến công tập kích sang đất Tống của Lý Thường Kiệt là hành động chính đáng.

2. Tư tưởng

- Giáo dục cho HS lòng tự hào dân tộc và biết ơn người anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt có công lớn với đất nước.
- Bồi dưỡng lòng dũng cảm, nhân ái và tình đoàn kết dân tộc (thể hiện trong cuộc tiến vào đất Tống).

3. Kĩ năng

- Sử dụng lược đồ để tường thuật cuộc tiến vào đất Tống do Lý Thường Kiệt chỉ huy.
- Phân tích, nhận xét, đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Bản đồ Đại Việt thời Lý Trần.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Nhà Lý được thành lập như thế nào?
- Vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương?
- Nhà Lý đã làm gì để củng cố đất nước?

3. Bài mới

Năm 981, mối quan hệ giữa hai nước được củng cố, nhưng từ giữa thế kỉ XI, quan hệ ngoại giao giữa hai nước đã bị cắt đứt bởi nhà Tống có những hành động khiêu khích xâm lược Đại Việt.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Gọi HS đọc bài.		**1) Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta**
Hỏi: Tình hình nhà Tống trước khi xâm lược Đại Việt như thế nào?	- Vì nhà Tống gặp nhiều khó khăn: + Ngân khố tài chính nguy ngập. + Nội bộ mâu thuẫn. + Nhân dân khắp nơi đấu tranh. + Bộ tộc người Liêu Hạ quấy nhiễu phía bắc.	Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta để giải quyết tình hình khó khăn trong nước.
Hỏi: Nhà Tống xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?	- Giải quyết tình trạng khủng hoảng trong nước.	

Hỏi: Để chiếm được Đại Việt nhà Tống đã làm gì?	- Xúi giục vua Champa đánh lên từ phía nam; phía bắc nhà Tống ngăn cản việc trao đổi buôn bán giữa 2 nước.	
Hỏi: Chúng xúi giục Champa đánh lên từ phía nam nhằm mục đích gì?	- Làm suy yếu lực lượng của nhà Lý.	
Hỏi: Đứng trước âm mưu xâm lược đó, nhà Lý đã đối phó bằng cách nào?	- Cử Thái úy Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy tổ chức kháng chiến.	Nhà Lý chủ động đối phó với nhà Tống: Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy, tổ chức kháng chiến.
Hỏi: Cho biết một vài nét về Lý Thường Kiệt?	Lý Thường Kiệt sinh năm 1019 tại phường Thái Hoà, Thăng Long, là người có chí hướng, ham đọc binh thư, luyện võ nghệ, có cốt cách tài năng phi thường. + 23 tuổi được làm quan. + Vua Lý Nhân Tông phong làm Thái úy và nhận làm con nuôi.	
Giảng: Lý Thường Kiệt cùng quân sĩ ngày đêm luyện tập mộ thêm binh lính quyết làm thất bại âm mưu xâm lược của nhà Tống. Lý Thường Kiệt đưa Lý Đạo Thành, một đại thần có uy tín cùng làm việc nước.		

+ Vua Lý Thánh Tông và Thái úy Lý Thường Kiệt chỉ huy đạo quân khoảng 5 vạn quân đánh Champa. Vua Champa bị bắt làm tù binh, buộc Champa phải cắt 3 châu (thuộc vùng đất Quảng Bình, Quảng Trị ngày nay) để chuộc vua về.		
Hỏi: Trước tình hình quân Tống như vậy, Lý Thường Kiệt thực hiện chủ trương đánh giặc như thế nào?	- Tiến công trước để tự vệ.	**2) Nhà Lý chủ động tiến công để phòng vệ** ***a) Hoàn cảnh***
Giảng: Câu nói của Lý Thường Kiệt "Ngồi yên đợi giặc...chặn thế mạnh của giặc" thể hiện điều gì? (Nhấn mạnh: Đây là cuộc tấn công để tự vệ chứ không phải xâm lược).	-Thể hiện chủ trương táo bạo nhằm giành thế chủ động tiêu hao sinh lực địch ngay từ lúc chúng chưa tiến hành xâm lược	- Nhà Tống ráo riết chuẩn bị xâm lược Đại Việt. - Chủ trương của nhà Lý tấn công trước để tự vệ.
Giảng: Tháng 10-1075, 10 vạn quân ta chia làm 2 đạo tấn công vào đất Tống: + Quân bộ do các tù trưởng là Tông Đản và Thân Cảnh Phúc chỉ huy vượt biên giới đánh châu Ung. + Quân thủy do Lý Thường Kiệt chỉ huy theo đường ven biển vùng Quảng Ninh đổ bộ vào châu Khâm và châu Liêm. Lý Thường Kiệt sau khi phá huỷ các kho tàng của giặc, tiến về bao vây thành Ung Châu.		***b) Diễn biến*** Tháng10-1075, Lý Thường Kiệt và Tông Đản chỉ huy hơn 10 vạn quân tiến vào đất Tống.

Để cô lập và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc, Lý Thường Kiệt đã cho yết bảng nói rõ mục đích cuộc tiến quân tự vệ của mình.		Lý Thường Kiệt cho yết bảng nói rõ mục đích cuộc tiến công để tự vệ.
Hỏi: Mục đích việc làm đó là gì?	- Để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc.	
Cuộc tập kích diễn ra nhanh chóng làm cho các căn cứ quân sự của nhà Tống bị giáng nhiều đòn nặng nề.		***c) Kết quả*** Sau 42 ngày đêm, quân ta đã làm chủ thành Ung Châu, tướng giặc phải tự tử.
Hỏi: Tại sao nói đây là cuộc tấn công để tự vệ mà không phải là cuộc tấn công xâm lược?	- Vì: + Ta chỉ tấn công các căn cứ quân sự, kho lương thảo đó là những nơi quân Tống tập trung lực lượng, lương thực, vũ khí để xâm lược Đại Việt. + Khi hoàn thành mục đích, quân ta rút về nước.	
Hỏi: Việc chủ động tấn công có ý nghĩa như thế nào?	- Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tấn công xâm lược của nhà Tống.	***d) Ý nghĩa*** Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tấn công xâm lược của nhà Tống vào nước ta.

4. Củng cố

Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

- Âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Tống?
- Nhà Lý đã dùng cách nào để đối phó trước âm mưu của nhà Tống?
- Kết quả và ý nghĩa của việc chủ động tiến công của nhà Lý?

Bài 11

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075-1077)

(Tiếp theo)

II. GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1076 - 1077)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Diễn biến sơ lược cuộc kháng chiến chống Tống ở giai đoạn hai và thắng lợi to lớn của quân dân Đại Việt.

2.Tư tưởng

Giáo dục lòng tự hào về tinh thần bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc ta thời Lý.

3. Kĩ năng

Sử dụng lược đồ để thuật lại cuộc chiến trên sông Như Nguyệt.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ trận chiến tại phòng tuyến Như Nguyệt.
- Tư liệu về Lý Thường Kiệt.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Trình bày âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Tống?
- Trước âm mưu xâm lược của quân Tống triều Lý đã làm gì?

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Gọi HS đọc bài.		**1) Kháng chiến bùng nổ**
Hỏi: Sau khi rút quân khỏi Ung Châu, Lý Thường Kiệt đã làm gì?	- Hạ lệnh cho các địa phương chuẩn bị bố phòng.	Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị bố phòng.
Giảng: Dự kiến địch kéo vào nước ta theo hai hướng, Lý Thường Kiệt đã bố trí (sử dụng lược đồ): + Một đạo quân chặn giặc ở vùng biển Quảng Ninh, không cho thủy quân địch vượt qua. + Đường bộ được bố trí dọc chiến tuyến sông Cầu qua đoạn Như Nguyệt và xây dựng chiến tuyến Như Nguyệt không cho giặc vào sâu. + Ngoài ra các tù trưởng dân tộc ít người ở gần biên giới đã cho quân mai phục những vị trí chiến lược quan trọng.		
Hỏi: Tại sao Lý Thường Kiệt chọn sông Cầu làm phòng tuyến chống quân Tống?	- Vì: + Đây là vị trí chặn ngang các hướng tấn công của địch từ Quảng Tây (Trung Quốc) đến Thăng Long. + Được ví như chiến hào tự nhiên khó vượt qua.	- Chọn phòng tuyến sông Cầu là nơi đối phó với quân Tống.

Hỏi: Phòng tuyến sông Cầu được xây dựng như thế nào?	- Được đắp bằng đất cao vững chắc, nhiều giậu tre dày đặc.	
Hỏi: Sau thất bại ở Ung Châu nhà Tống đã làm gì?	- Cho quân xâm lược Đại Việt.	
Giảng: - Cuối năm 1076, 10 vạn bộ binh tinh nhuệ, 1 vạn ngựa chiến, 20 vạn dân phu do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy tiến vào nước ta. Một đạo quân do Hòa Mâu dẫn đầu tiếp ứng theo đường biển. - Năm 1077, quân dân Đại Việt đã đánh những trận nhỏ để cản bước tiến của chúng. Khi đến phòng tuyến Như Nguyệt, quân Tống phải đóng quân ở bên bờ Bắc chờ thủy quân đến. Trước mặt chúng là sông và bờ bên kia là chiến lũy kiên cố. - Thủy quân của chúng đã bị Lý Kế Nguyên chặn đánh 10 trận tại Quảng Ninh không thể hỗ trợ được.	Nghe.	***a) Diễn biến*** Cuối năm 1076, quân Tống kéo vào nước ta. Năm 1077, nhà Lý đã đánh nhiều trận nhỏ cản bước tiến của quân giặc. - Lý Kế Nguyên đã mai phục và đánh 10 trận liên tiếp ngăn bước tiến đạo quân thủy của giặc. ***b) Kết quả*** Quân Tống đóng quân ở bờ bắc sông Cầu không lọt vào sâu được.
* Dùng lược đồ trận chiến tại phòng tuyến Như Nguyệt để miêu tả trận chiến đấu: Chờ mãi không thấy thủy quân đến, Quách Quỳ đã cho quân đóng bè vượt sông đánh vào phòng tuyến của ta.		**2) Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt** ***a) Diễn biến*** Quách Quỳ cho quân vượt sông đánh phòng tuyến

		của ta nhưng bị quân ta phản công quyết liệt.
Quân nhà Lý đã kịp thời phản công làm cho chúng không tiến vào được. Vào buổi đêm khi hai bên ngừng chiến, từ đền thờ 2 vị thần Trương Hống và Trương Hát (tướng của Triệu Quang Phục) trên bờ sông vang lên những câu thơ "Nam quốc sơn hà ..." Bài thơ được nhắc lại nhiều lần mạnh mẽ vang xa làm tăng sức mạnh quyết chiến, quyết thắng cho quân ta. Quân giặc sợ hãi chán nản khiến cho Quách Quỳ phải hạ lệnh cho các tướng sĩ "Ai còn bàn đánh sẽ chém".		
Trước tình thế đó, Lý Thường Kiệt không cho mở các cuộc phản công ngay mà đến tận cuối mùa xuân năm 1077, đang đêm Lý Thường Kiệt cho quân lặng lẽ vượt sông Như Nguyệt bất ngờ đánh vào các doanh trại của giặc.		- Một đêm cuối xuân 1077, nhà Lý cho quân vượt sông bất ngờ đánh vào đồn giặc.
Quân Tống thua to và lâm vào tình thế khó khăn tuyệt vọng. Lý Thường Kiệt kết thúc chiến tranh bằng biện pháp thương lượng giảng hòa. Quách Quỳ chấp nhận ngay và rút quân về nước.		***b) Kết quả*** + Quân giặc "mười phần chết đến năm sáu phần". + Quách Quỳ chấp nhận "giảng hòa" và rút quân về nước.

Hỏi: Vì sao đang ở thế thắng mà Lý Thường Kiệt lại cử người đến thương lượng giảng hòa với giặc?	Vì: + Để đảm bảo mối quan hệ bang giao hòa hiếu giữa hai nước. + Để không làm tổn thương danh dự của nước lớn đảm bảo nền hòa bình lâu dài.	
Hỏi: Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?	- Cách tấn công. + Phòng thủ. + Cách k ết t húc chiến tranh.	
Hỏi: Trận chiến trên phòng tuyến Như Nguyệt thắng lợi là do đâu?	+ Tinh thần đoàn kết và chiến đấu anh dũng của nhân dân ta. + Sự chỉ huy tài tình của Lý Thường Kiệt.	
Hỏi: Chiến thắng ở phòng tuyến Như Nguyệt có ý nghĩa gì?	- Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. + Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được củng cố. + Buộc nhà Tống phải từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt.	- Ý nghĩa: + Là trận đánh tuyệt vời trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. + Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được củng cố. + Nhà Tống từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt.

4. Củng cố

- Tại sao Lý Thường Kiệt chọn sông Như Nguyệt để lập phòng tuyến?
- Trình bày diễn biến trận chiến Như Nguyệt bằng bản đồ?
- Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng chống quân Tống xâm lược lần thứ 2 (1076 - 1077)?

Bài 12

ĐỜI SỐNG KINH TẾ, VĂN HÓA

I. ĐỜI SỐNG KINH TẾ

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Dưới thời Lý, đất nước được ổn định lâu dài, nông nghiệp thủ công nghiệp đã có chuyển biến và đạt được một số thành tựu nhất định.
- Việc buôn bán với nước ngoài được phát triển.

2. Tư tưởng

Khâm phục ý thức vươn lên trong công cuộc xây dựng đất nước độc lập của dân tộc ta vào thời Lý.

3. Kĩ năng

Quan sát và phân tích các nét đặc sắc của một công trình nghệ thuật.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Các tranh ảnh mô tả các hoạt động kinh tế thời Lý.
- Tư liệu về thành tựu kinh tế, văn hoá thời Lý.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

Câu 1: Trình bày diễn biến trận chiến trên phòng tuyến Như Nguyệt bằng lược đồ?

Câu 2: Vì sao nhân dân ta chống Tống thắng lợi?
Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng này?

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Khẳng định: Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu và quan trọng nhất dưới thời Lý.		**1) Sự chuyển biến của nền nông nghiệp**

Hỏi: Ruộng đất trong cả nước thuộc quyền sở hữu của ai? ***Giảng:*** Thực tế, ruộng đất đều do nông dân canh tác. Hằng năm, nhân dân các địa phương theo tục lệ chia ruộng đất để cày cấy và nộp thuế cho vua. Tuy nhiên, trong xã hội thời Lý, sự phân hóa ruộng đất diễn ra khá mạnh. Vua Lý lấy một số đất công làm nơi thờ phụng, tế lễ… Vua Lý rất quan tâm tới sản xuất nông nghiệp.	**-** Của nhà vua.	Ruộng đất đều thuộc quyền sở hữu của vua, do nông dân canh tác.
Gọi HS đọc phần in nghiêng trong SGK.	Đọc.	
Hỏi: Trong lễ tịch điền nhà vua tự cày mấy đường thể hiện điều gì?	- Để khuyến khích nhân dân sản xuất.	
Hỏi: Những biện pháp nhà Lý khuyến khích phát triển nông nghiệp?	- Khai hoang, đào kênh mương, đắp đê phòng lụt. - Ban hành luật cấm giết hại trâu bò bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.	Nhà Lý rất quan tâm tới nông nghiệp và đề ra nhiều biện pháp khuyến khích nông nghiệp phát triển.
Giảng: Do vậy, dưới thời Lý nhiều năm mùa màng bội thu.		
Hỏi: Tại sao nông nghiệp thời Lý phát triển mạnh như vậy?	- Nhà nước quan tâm tới sản xuất nông nghiệp. - Nhân dân chăm lo sản xuất.	

Giảng: Nông nghiệp phát triển tạo điều kiện cho các ngành thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển. Gọi HS đọc phần in nghiêng SGK.		**2) Thủ công nghiệp và thương nghiệp**
Hỏi: Nội dung trong đoạn in nghiêng trên cho thấy nghề thủ công nào phát triển.	Nghề dệt.	Thủ công nghiệp có rất nhiều ngành nghề tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao.
Hỏi: Tại sao vua Lý không dùng gấm vóc của nhà Tống?	Bởi nhà Lý muốn nâng cao giá trị hàng trong nước.	
Giảng: Ngoài nghề dệt, có nhiều nghề thủ công khác: chăn tằm ươm tơ, nghề gốm, xây dựng đền đài cung điện... đó là các nghề dân gian. Ngoài ra các nghề: làm đồ trang sức, làm giấy, đúc đồng, rèn sắt... đều phát triển. - Cho HS xem các hình đồ gốm tráng men. - Yêu cầu HS nhận xét về chúng.		
Giảng: Bên cạnh đó, bàn tay người thủ công Đại Việt đã tạo dựng nhiều công trình nổi tiếng như: vạc Phổ Minh, chuông Quy Điền... (Sưu tầm: tranh ảnh về các công trình trên).		
Hỏi: Bước phát triển mới của thủ công nghiệp thời Lý là gì?	Tạo ra nhiều sản phẩm mới, kĩ thuật ngày càng cao.	

Giảng: Thương nghiệp: Việc buôn bán trong ngoài nước càng được mở mang phát triển. Vùng biên giới hải đảo giữa 2 nước đã được chính quyền 2 bên cho lập nhiều chợ để trao đổi buôn bán. - Gọi HS đọc phần chữ nhỏ in nghiêng.		Hoạt động trao đổi buôn bán ở trong và ngoài nước diễn ra rất mạnh.
Giảng: Vân Đồn thuộc Quảng Ninh là một hải đảo, nơi thương nhân nước ngoài thường đến buôn bán.		Vân Đồn được coi là nơi buôn bán rất thuận tiện với thương nhân nước ngoài.
Hỏi: Tại sao nhà Lý chỉ cho người nước ngoài buôn bán ở hải đảo, vùng biên giới mà không cho họ tự do đi lại ở nội địa?	- Thể hiện ý thức cảnh giác tự vệ đối với nhà Tống.	
Hỏi: Sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Lý chứng tỏ điều gì?	- Nhân dân Đại Việt đã có đủ khả năng để xây dựng nền kinh tế tự chủ phát triển.	

4. Củng cố

1. Nhà Lý làm gì để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp?
2. Trình bày những nét chính của sự phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp?
3. Mối quan hệ giữa nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp?

Bài 12

ĐỜI SỐNG KINH TẾ, VĂN HOÁ
(Tiếp theo)

II. SINH HOẠT XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thời Lý có sự phân hoá mạnh về giai cấp và các tầng lớp trong xã hội.
- Văn hoá giáo dục phát triển mạnh, hình thành văn hoá Thăng Long.

2. Tư tưởng

Giáo dục lòng tự hào truyền thống văn hiến của dân tộc, ý thức xây dựng nền văn hoá dân tộc.

3. Kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng lập bảng so sánh, vẽ sơ đồ.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Tranh ảnh các thành tựu văn hoá thời Lý.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

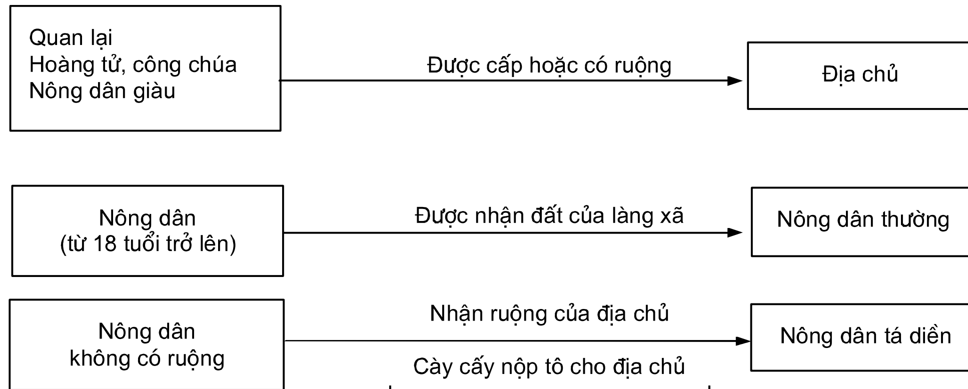
2. Kiểm tra bài cũ

Câu 1: Nhà Lý đã làm gì để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp?
Câu 2: Nêu tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Lý?
Mối quan hệ giữa nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.

3. Bài mới

Bên cạnh việc phát triển đời sống kinh tế thì văn hóa xã hội thời Lý cũng đạt được nhiều thành tựu rực rỡ. Bài học ngày hôm nay cho thấy rõ điều đó.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Thời Lý, xã hội chia làm nhiều tầng lớp:		**1) Những thay đổi về mặt xã hội**



Hỏi: So với thời Đinh - Tiền Lê, sự phân biệt giai cấp ở thời Lý như thế nào?	- Sự phân biệt giai cấp sâu sắc hơn. Địa chủ ngày càng tăng, nông dân tá điền bị bóc lột càng nhiều.	
Hỏi: Đời sống các tầng lớp trong giai cấp thống trị như thế nào?	Đầy đủ, sung túc.	
Hỏi: Nêu đời sống của các tầng lớp trong giai cấp bị trị?	- Thợ thủ công và thương nhân sống rải rác ở các làng. Họ sản xuất các đồ dùng hàng ngày và trao đổi buôn bán cho nhau. Họ phải nộp thuế làm nghĩa vụ với nhà vua. - Nông dân: Là lực lượng sản xuất chính của xã hội. Đinh nam được chia ruộng đất theo tục lệ và làm nghĩa vụ cho Nhà nước.	

	Nông dân nghèo phải cày ruộng nộp tô cho địa chủ. Có những người phải bỏ đi nơi khác sinh sống. - Nô tì: Tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Họ phục vụ các nhà quan làm công việc nặng. Họ vốn là những tù binh, nợ nần hoặc tự bán thân, cuộc sống không bảo đảm.	
Gọi HS đọc từ đầu đến "1000 người ở Thăng Long làm sư".	Đọc.	**2) Giáo dục và văn hóa**
Hỏi: Văn Miếu được xây dựng năm nào?	Năm 1070.	Năm 1070, nhà Lý xây dựng Văn Miếu và đến năm 1075, khoa thi đầu tiên được mở.
Giảng: Văn Miếu chính thức xây dựng vào tháng 9-1070. Đây là miếu thờ tổ đạo Nho (do Khổng Tử sáng lập) và là nơi dạy học cho các con vua. Văn Miếu dài 350m, ngang 75m. Năm 1075, khoa thi đầu tiên được mở tại đây. Năm 1076, nhà Quốc tử giám được dựng lên trong khu Văn Miếu được coi là trường đại học đầu tiên của Đại Việt. Lúc đầu ở đây chỉ dành cho các con vua, sau đó nhà Lý mở rộng cho		Quốc tử giám được thành lập năm 1076.

con em quan lại và những người giỏi trong nước. ***Giảng:*** Nhà Lý rất quan tâm đến giáo dục song chế độ thi cử chưa quy củ, nền nếp. - Thời Lý, văn học chữ Hán bước đầu phát triển và đặc biệt các vua nhà Lý đều sùng đạo Phật. ***Hỏi:*** Nêu những dẫn chứng thời Lý, đạo Phật được sùng bái? - Gọi HS đọc phần in nghiêng trang 48. - Giới thiệu cho HS xem các công trình của nhà Lý H.24 - H.25 trong SGK: + Tượng Phật Adiđà nằm trong chùa Phật Tích thuộc Bắc Ninh được xây dựng ở thế kỉ VII - X. Bức tượng này được vua Lý Thánh Tông cho đúc bằng vàng năm 1057. + Chùa Một Cột có tên là Diên Hựu (phúc lành dài lâu) được xây dựng năm 1049 thời vua Lý Thái Tông. (Chuyện kể khi vua về già chưa có con trai, nên nhà vua thường đến chùa cầu tự. Một đêm vua mơ thấy Đức Phật Quan Âm hiện trên đài hoa sen ở một hồ nước hình vuông phía tây	- Vua Lý sai người dựng chùa tháp, tô tượng, đúc chuông, dịch kinh Phật, soạn sách Phật.	- Đạo Phật rất phát triển.

Thăng Long, tay bế con trai đưa cho nhà vua). ***Hỏi:*** Nêu vị trí đạo Phật thời Lý? ***Giảng:*** Thời Lý, nhân dân ưa thích ca hát nhảy múa.		Các ngành nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, ca nhạc, lễ hội ... rất phát triển.
Hỏi: Kể tên các hoạt động văn hóa dân gian và các môn thể thao được nhân dân ưa thích? ***Giảng:*** - Các hoạt động văn hóa đó đều được đưa vào những lễ hội được tổ chức vào mùa xuân hằng năm ở khắp nơi. - Kiến trúc và điêu khắc rất phát triển (Kết hợp giới thiệu tranh ảnh về các công trình kiến trúc giới thiệu cho HS: tháp Báo Thiên, tháp Chương Sơn, chuông chùa Trùng Quang ...). ***Giảng:*** Các công trình kiến trúc có quy mô lớn, trình độ điêu khắc ngày càng tinh vi, thanh thoát. Giới thiệu cho HS quan sát hình rồng thời Lý.	- Hát chèo, múa rối, dàn nhạc có các nhạc cụ trống, kèn. + Đá cầu, vật, đua thuyền...	

Yêu cầu HS nhận xét. Hình rồng thời Lý được coi là hình tượng nghệ thuật độc đáo. * ***Tổng kết***: Các tác phẩm nghệ thuật của nhân dân ta thời Lý đã đánh dấu sự ra đời của nền văn hóa riêng của dân tộc - văn hóa Thăng Long.	- Mình trơn, toàn thân uốn khúc uyển chuyển.	Nền văn hóa mang tính dân tộc.

4. Củng cố

- Trình bày những thay đổi xã hội dưới thời Lý?
- Nêu những thành tựu, văn hóa thời Lý?
- Kể tên một vài công trình kiến trúc thời Lý?

Chương III

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN
(Thế kỉ XIII – XIV)

Bài 13 **NƯỚC ĐẠI VIỆT Ở THẾ KỈ XIII**

I. NHÀ TRẦN THÀNH LẬP

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nguyên nhân làm cho nhà Lý sụp đổ và nhà Trần thành lập. Việc nhà Trần thành lập đã góp phần củng cố chế độ quân chủ trung ương tập quyền vững mạnh thông qua việc sửa đổi pháp luật thời Lý.

2. Tư tưởng

Tự hào về lịch sử dân tộc, về ý thức tự lập tự cường của ông cha ta thời Trần.

3. Kĩ năng

Đánh giá các thành tựu xây dựng nhà nước, pháp luật thời Trần.

B. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

1. Xã hội thời Lý có những tiến bộ gì so với thời Đinh - Tiền Lê?
2. Nêu những đặc điểm về tình hình văn hóa xã hội thời Lý?

3. Bài mới

Nhà Lý khi mới thành lập, vua quan rất chăm lo đến việc phát triển đất nước, chăm lo tới đời sống của nhân dân. Vì vậy, nhân dân hăng hái tham gia sản xuất và đạt nhiều thành tựu rực rỡ nhưng đến cuối thế kỉ XII, nhà Lý đã đi xuống đến mức trầm trọng.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Gọi HS đọc SGK.	- Đọc.	**1) Nhà Lý sụp đổ**
Hỏi: Nhà Lý lên ngôi năm nào?	- Năm 1009.	
Giảng: Nhà Lý được thành lập từ năm 1009 trải qua 8 đời vua, nhưng đến đời vua thứ 9, nhà Lý ngày càng suy yếu trầm trọng.	- Nghe.	
Hỏi: Nguyên nhân nào dẫn đến nhà Lý suy yếu như vậy?	- Quan lại ăn chơi sa đọa, chính quyền không quan tâm đến đời sống của nhân dân	Cuối thế kỉ XII, quan lại nhà Lý ăn chơi sa đọa, không chăm lo đời sống của nhân dân.
Giảng: Đời vua thứ 8, Lý Huệ Tông chỉ sinh được con gái và mắc bệnh cuồng nên phải nhường ngôi cho con gái Lý Chiêu Hoàng. Lợi dụng cơ hội đó, các đại thần trong triều tranh chấp quyền hành. Quan lại bên dưới quấy nhiễu bóc lột nhân dân không chăm lo đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của dân.		
Gọi: HS đọc phần chữ nhỏ "Bấy giờ... nghĩ đến việc gì?"	Đọc.	

Hỏi: Việc làm trên của vua quan nhà Lý đã dẫn đến hậu quả gì?	- Lụt lội hạn hán mất mùa liên tiếp xảy ra. Dân nghèo phải bán con đi làm nô tì cho người giàu hay bỏ vào chùa kiếm sống. Nông dân nhiều nơi nổi dậy đấu tranh.	Hạn hán lụt lội xảy ra liên miên, nhân dân khổ cực, nhiều nơi nổi dậy đấu tranh.
Giảng: Một số thế lực phong kiến ở các địa phương đánh giết lẫn nhau chống lại triều đình, một số nước phía nam thỉnh thoảng đem quân vào cướp phá Đại Việt ⇒ nhà Lý càng khó khăn.		
Hỏi: Trước tình hình đó nhà Lý đã làm gì?	- Nhà Lý phải dựa vào các thế lực họ Trần để chống lại các lực lượng nổi loạn.	
Giảng: Nhân cơ hội đó, nhà Trần buộc vua nhà Lý phải nhường ngôi cho Trần Cảnh vào tháng 12-1226 (Trần Cảnh là chồng của Lý Chiêu Hoàng).		Tháng 12-1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh.
***Hỏi**:* Sau khi lên nắm chính quyền, nhà Trần đã làm gì?	- Dẹp yên rối loạn, xây dựng bộ máy nhà nước.	**2) Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền**
Hỏi: Bộ máy quan lại thời Trần được tổ chức như thế nào? ***Giảng:*** Đứng đầu triều đình là vua, các vua thường truyền ngôi sớm cho con và xưng là Thái thượng hoàng. Các chức đại thần văn võ do người họ Trần nắm giữ.	- Theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền gồm 3 cấp: + Triều đình. + Các đơn vị hành chính trung gian. + Các cấp hành chính cơ sở.	Bộ máy nhà nước được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền được phân làm 3 cấp.

Cả nước chia 12 lộ, đứng đầu các lộ có các chức chánh phó An phủ sứ. Dưới lộ là phủ do chức tri phủ cai quản, châu huyện do các chức tri châu, tri huyện trông coi. Dưới cùng là xã, người đứng đầu xã do dân bầu ra.		
Hỏi: Nhận xét về tổ chức hệ thống quan lại thời Trần? ***Giảng:*** Nhà Trần còn đặt thêm một số cơ quan như: Quốc sử viện, Thái y viện... và một số chức quan: Hà đê sứ: Trông coi việc sửa, đắp đê điều. Khuyến nông sứ: Chăm lo, khuyến khích nông dân sản xuất. Đồn điền sứ: Chuyên mộ người đi khai hoang.	- Có quy củ và đầy đủ hơn.	- Đặt thêm một số cơ quan: Quốc sử viện, Thái y viện... và một số chức quan.
Hỏi: So với bộ máy nhà nước thời Lý, bộ máy nhà nước thời Trần có đặc điểm gì khác?	- Vua nhường ngôi cho con, sớm tự xưng là Thái thượng hoàng, cùng con cai quản đất nước. - Các chức quan đại thần do những người trong họ nắm giữ. - Đặt thêm một số cơ quan và một số chức quan để trông coi sản xuất. - Cả nước chia thành 12 lộ.	

Gọi HS đọc. ***Giảng:*** Thời Trần, nhà nước rất chú trọng sửa sang luật pháp và đã ban hành bộ luật mới là *Quốc triều hình luật*.		**3) Pháp luật thời Trần** - Ban hành bộ luật mới gọi là *Quốc triều thông chế*, sau sửa chữa và bổ sung thành *Quốc triều hình luật*.
Hỏi: Nhận xét Hình luật thời Trần so với Hình thư thời Lý.	- Xác định lại những điều ban dưới thời Lý và có bổ sung: + Xác nhận và bảo vệ quyền tư hữu tài sản. + Quy định cụ thể việc mua bán ruộng đất.	
Giảng: Nhà Trần đã đặt cơ quan Thẩm hình viện để xét xử kiện cáo. Mối quan hệ giữa vua quan và nhân dân thời Trần tuy có sự khác biệt nhưng chưa sâu sắc vì vua Trần vẫn để chuông lớn ở thềm cung điện cho dân đến gõ khi cần. Những lúc vua đi thăm các địa phương, nhân dân có thể đón rước thậm chí xin vua dừng lại xem một vụ kiện oan...		- Đặt cơ quan Thẩm hình viện để xử kiện.

4. Củng cố

- Nhà Trần được thành lập trong hoàn cảnh nào?
- Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Trần.
- Bộ máy nhà nước thời Trần có nét gì khác so với thời Lý?

Bài 13

NƯỚC ĐẠI VIỆT Ở THẾ KỈ XIII
(Tiếp theo)

II. NHÀ TRẦN XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Thế kỉ XIII, nhà Trần đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực để xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng, phục hồi và phát triển kinh tế. Do đó quân đội và quốc phòng của Đại Việt thời đó hùng mạnh, kinh tế phát triển.

2. Tư tưởng

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc đối với công cuộc xây dựng, củng cố và phát triển đất nước dưới triều Trần.

3. Kĩ năng

Làm quen với phương pháp so sánh.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Sưu tầm một số tranh ảnh tư liệu liên quan tới thành tựu thủ công nghiệp thời Trần.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

1. Bộ máy quan lại thời Trần được tổ chức như thế nào?
2. Pháp luật thời Trần có đặc điểm gì?

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Gọi HS đọc SGK. ***Hỏi:*** Vì sao khi mới thành lập, nhà Trần rất quan tâm tới việc xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng?		**1) Nhà Trần xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng**

Giảng: Nước ta luôn đứng trước nguy cơ ngoại xâm (nhất là thời kì đế quốc Mông - Nguyên đang mở rộng xâm lược).		
Hỏi: Tổ chức quân đội của nhà Trần như thế nào? ***Giảng:*** Cấm quân: đạo quân bảo vệ kinh thành, triều đình, nhà vua và chỉ chọn trai tráng khỏe mạnh ở quê hương nhà Trần. Quân các lộ: ở đồng bằng gọi là chính binh, ở miền núi gọi là phiên binh.	- Quân đội của nhà Trần gồm có cấm quân và quân ở các lộ.	- Quân đội của nhà Trần gồm có cấm quân và quân ở các lộ.
Hỏi: Vì sao nhà Trần chỉ kén chọn những thanh niên khỏe mạnh ở quê họ Trần để vào cấm quân?	- Vì để tăng độ tin cậy trong việc bảo vệ triều chính, cấm quân có nhiệm vụ bảo vệ vua, hoàng thành, triều đình.	
Hỏi: Quân đội nhà Trần được tuyển dụng theo chính sách và chủ trương nào?	- Chủ trương: Quân lính cốt tinh không cốt đông. - Chính sách: Ngụ binh ư nông (tiếp tục chính sách của triều Lý).	
Giảng: Nhân dân ta dưới thời Trần rất chuộng võ nghệ, các lò vật được mở khắp nơi, vì vậy quân đội thời Trần luôn được học tập binh pháp và luyện tập võ nghệ. Nhà Trần thực hiện		

chủ trương chọn quân lính không thiên về lấy số lượng mà cần những người giỏi. Sử dụng hình 27 SGK để minh chứng cho việc tăng cường củng cố quốc phòng của triều Trần.		
Hỏi: Bên cạnh việc xây dựng quân đội, nhà Trần đã làm gì để củng cố quốc phòng?	- Cử các tướng giỏi đóng giữ các vị trí hiểm yếu. - Vua Trần thường xuyên đi tuần tra việc phòng bị ở nơi này.	
Hỏi: Việc xây dựng quân đội nhà Trần có gì khác và giống so với thời Lý.	- Giống: + Quân đội gồm 2 bộ phận. + Được tuyển dụng theo chính sách "Ngụ binh ư nông". - Khác: + Cấm quân: Tuyển những người khỏe mạnh ở quê hương nhà Trần. + Quân đội theo chủ trương: "Cốt tinh nhuệ không cốt đông".	
Gọi HS đọc. ***Hỏi:*** Nhà Trần đã làm gì để phát triển nông nghiệp?	- Đẩy mạnh khai hoang để mở rộng diện tích sản xuất.	**2) Phục hồi và phát triển kinh tế** Nông nghiệp: Chú trọng việc khai

	Đắp đê phòng lụt, nạo vét kênh mương.	hoang, đắp đê, nạo vét kênh mương.
Hỏi: Tên của chức quan nhà Trần đặt để trông coi việc sửa chữa đắp đê?	- Hà đê sứ.	
Giảng: Vua Trần hạ lệnh đắp đê từ đầu nguồn các con sông đến bãi biển. Những người đảm nhiệm chức Hà đê sứ luôn phải đốc thúc việc đắp đê. Bên cạnh đó, việc nạo vét các kênh đào được chú trọng để đảm bảo giao thông tưới tiêu cho đồng ruộng.		
Hỏi: Nhận xét gì về những chủ trương phát triển nông nghiệp của nhà Trần?	- Các chủ trương đó rất phù hợp, kịp thời để phát triển nông nghiệp.	
Giảng: Nhờ các chính sách và cùng với sự cố gắng của người dân, nông nghiệp thời Trần nhanh chóng được phục hồi và phát triển.		.
Nhà Trần khuyến khích các xưởng thủ công nhà nước sản xuất các đồ gốm, dệt, chế tạo vũ khí.		Thủ công nghiệp, thương nghiệp buôn bán với nước ngoài rất phát triển.
Hỏi: Kể tên các nghề thủ công trong nhân dân? - Giới thiệu hình 28 SGK cho HS.	Làm gốm tráng men, đúc đồng, làm giấy...	
Giảng: Do vậy, các làng xã mọc lên nhiều nơi. Kinh thành		

Thăng Long đã có tới 61 phường hoạt động tấp nập. ***Hỏi:*** Nhận xét về tình hình thủ công nghiệp thời Trần thế kỉ XIII? ***Giảng:*** Việc buôn bán với thương nhân nước ngoài diễn ra rất sôi nổi ở các cửa biển: Hội Thống, Vân Đồn.	Đang từng bước được khôi phục và phát triển mạnh, trình độ ngày càng cao.	

4. Củng cố

- Nêu các chủ trương và biện pháp xây dựng quân đội củng cố quốc phòng của nhà Trần.
- Nhà Trần đã làm gì để phục hồi và phát triển kinh tế sau những năm suy thoái của nhà Lý.

Bài 14

BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYÊN
(THẾ KỈ XIII)

I. CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ NHẤT CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG CỔ (1258)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Âm mưu xâm lược Đại Việt của quân Mông Cổ
- Chủ trương chính sách và những việc làm của vua quan nhà Trần để đối phó với quân Mông Cổ.

2. Tư tưởng

- Giáo dục cho HS ý chí kiên cường, bất khuất, mưu trí dũng cảm của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến.
- Giáo dục lòng tự hào về truyền thống của dân tộc ta.

3. Kĩ năng

- Học diễn biến các trận đánh bằng cách chỉ lược đồ.
- Đọc và vẽ lược đồ.
- Phân tích, đánh giá, nhận xét các sự kiện lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Nhà Trần đã làm gì để xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng?
- Để phục hồi và phát triển kinh tế nhà Trần đã làm gì?

3. Bài mới

Sau khi nắm chính quyền, nhà Trần đã bắt tay ngay vào công cuộc xây dựng bộ máy nhà nước, phục hồi sản xuất. Vua tôi nhà Trần còn phải chuẩn bị nhiều mặt để đối phó với những âm mưu xâm lược của bọn phong kiến Mông - Nguyên. Đầu năm 1258, 3 vạn quân Mông Cổ tràn vào nước ta. Vậy, cuộc chiến này sẽ diễn ra như thế nào?

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
- Gọi HS đọc bài.		**1) Âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông Cổ**
- Chỉ đất nước Mông Cổ trên bản đồ thế giới và giới thiệu về		

Mông Cổ: Từ xưa các bộ lạc du mục Mông Cổ sống ở những vùng thảo nguyên. Đầu thế kỉ XIII nhà nước phong kiến Mông Cổ được thành lập. Vua Mông Cổ mang quân xâm lược khắp nơi và xây dựng một đế quốc rộng lớn từ Thái Bình Dương đến bờ Hắc Hải. Người xưa đã nhận xét "Vó ngựa của quân Mông Cổ đi đến đâu cỏ không mọc được đến đó". - Giới thiệu HS quan sát H.29 SGK.		
- Yêu cầu HS nhận xét H.29. (Hình 29 giúp em hiểu được gì về quân Mông Cổ?)	Quân đội rất lớn mạnh có tổ chức, trang bị tốt	
Giảng: Năm 1257, vua Mông Cổ mở cuộc xâm lược Nam Tống để chiếm toàn bộ Trung Quốc rộng lớn. Nhưng để đạt tham vọng đó, chúng cho tướng Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy quân xâm chiếm Đại Việt.		Vua Mông Cổ cho quân xâm lược Đại Việt để đánh lên phía nam Trung Quốc, thực hiện kế hoạch gọng kìm tiêu diệt Nam Tống.
Hỏi: Tại sao Vua Mông Cổ cho quân đánh Đại Việt trước?	- Vì sau khi chiếm Đại Việt, quân Mông Cổ sẽ đánh lên phía nam Trung Quốc, trong khi đó một số lượng rất đông quân Mông Cổ sẽ ồ ạt tấn công từ phía Bắc, tạo nên gọng kìm tiêu diệt Nam Tống.	

Hỏi: Trước khi kéo vào nước ta, tướng Mông Cổ đã làm gì?	- Cho sứ giả đưa thư đe dọa và dụ hàng vua Trần.	
Hỏi: Vua Trần đã làm gì khi các sứ giả Mông Cổ đến?	- Bắt tống giam vào ngục.	
		2) Nhà Trần chuẩn bị kháng chiến và đánh bại quân Mông Cổ
Hỏi: Khi được tin quân Mông Cổ xâm lược nước ta vua Trần đã làm gì?	- Ban lệnh cho cả nước sắm sửa vũ khí. - Quân đội dân binh được thành lập và ngày đêm luyện tập.	***a) Nhà Trần chuẩn bị:*** Vua Trần ban lệnh sắm sửa vũ khí, quân đội ngày đêm luyện tập. ***b) Diễn biến***
- Dùng lược đồ để trình bày diễn biến.		
Tháng 1-1258, quân Mông Cổ tiến vào nước ta theo đường sông Thao xuống Bạch Hạc rồi đến vùng Bình Lệ Nguyên và bị chặn lại. Tại đây quân ta đặt phòng tuyến do vua Thái Tông chỉ huy và đánh một trận quyết liệt . Do quân giặc mạnh, vua Trần phải cho quân rút lui về Thăng Long để bảo toàn lực lượng. Theo lệnh triều đình, nhân dân Thăng Long thực hiện chủ trương "vườn không, nhà trống", vua Trần cho quân xuôi về Thiên Mạc. Khi Ngột Lương Hợp Thai cho quân tiến vào Thăng Long thì trước mắt chúng là vườn không nhà		Tháng 1-1258, 3 vạn quân Mông Cổ tiến vào nước ta theo đường sông Thao qua Bạch Hạc đến Bình Lệ Nguyên và bị chặn lại, sau đó tiến vào Thăng Long. Ta thực hiện kế sách "Vườn không nhà trống" khiến cho giặc vào Thăng Long bị thiếu lương thực, thực phẩm.

trống, không lương thực... Quân Mông Cổ điên cuồng giết hại những người còn ở lại. Trước tình thế đó Vua Trần rất lo lắng, Thái sư Trần Thủ Độ đã tâu: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo". Câu nói thể hiện niềm tin chiến thắng của quân và dân ta.		
Chỉ trong vòng chưa đầy một tháng, quân giặc đã gặp phải nhiều khó khăn vì thiếu lương thực, một vài cánh quân đã đi ra khỏi thành vào cướp bóc các làng xung quanh và bị nhân dân đánh theo lối du kích.		
Nhân cơ hội này, nhà Trần đã mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu.		Ta mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu
Bị bất ngờ, ngày 29-1-1258, quân Mông Cổ đã rút khỏi Thăng Long về nước. Trên đường rút chạy, chúng đã bị dân binh ở Quy Hóa chặn đánh tan tác.		c) Kết quả: Quân Mông Cổ phải rút khỏi Thăng Long chạy về nước.
Hỏi: Vì sao quân ta đánh bại quân Mông Cổ?	- Vì quân ta biết sử dụng cách đánh giặc thông minh, biết chớp thời cơ.	
Hỏi: Bài học kinh nghiệm về cách đánh giặc của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ lần thứ 1?	Khi thế giặc mạnh ta chủ trương không dốc ngay lực lượng để đối phó mà khôn khéo giữ lực lượng nhử chúng vào sâu trận địa, đánh lâu dài. Khi giặc gặp khó khăn ta	

	mới phản công lại. Đó là kế "lấy yếu đánh mạnh, lấy ít đánh nhiều".	

4. Củng cố

HS trả lời các câu hỏi sau:

- Quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?
- Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ bằng lược đồ.
- Suy nghĩ về cách đánh giặc của dân tộc ta qua cuộc kháng chiến đó?

Bài 14

BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYÊN

(Tiếp theo)

II. CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ HAI CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC NGUYÊN (1285)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Việc chuẩn bị cho cuộc xâm lược Đại Việt lần thứ hai của nhà Nguyên chu đáo hơn so với lần một.
- Nhờ sự chuẩn bị chu đáo, đường lối đánh giặc đúng đắn và với quyết tâm cao, quân dân Đại Việt đã giành thắng lợi vẻ vang.

2. Tư tưởng

Bồi dưỡng cho HS lòng căm thù giặc ngoại xâm, niềm tự hào dân tộc và lòng biết ơn tổ tiên đã kiên cường, mưu trí bảo vệ chủ quyền đất nước.

3. Kĩ năng

Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ để thật lại sự kiện lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên(1285).
- Tranh minh họa Thoát Hoan nằm trong ống đồng trốn về nước.
- Đoạn trích "Hịch tướng sĩ".

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

1. Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ?
2. Vì sao quân giặc mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại?

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Giảng: Sau thất bại năm 1258, quân Mông Cổ không chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước Đại Việt. Năm 1279, sau khi thôn tính được nhà Tống, vua Mông Cổ lập ra nhà Nguyên đặt nền thống trị toàn bộ Trung Quốc. Vua Nguyên lúc bấy giờ là Hốt Tất Liệt ráo riết chuẩn bị xâm lược Champa và Đại Việt.		**1) Âm mưu xâm lược Champa và Đại Việt của nhà Nguyên** Sau khi thống trị hoàn toàn Trung Quốc, vua Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Đại Việt và Champa.
Hỏi: Hốt Tất Liệt cho quân xâm lược Champa và Đại Việt nhằm mục đích gì?	- Làm cầu nối thôn tính các nước ở phía nam Trung Quốc.	
Giảng: Hốt Tất Liệt đã cho quân xâm lược Champa trước.		
Hỏi: Nhà Nguyên cho quân đánh Champa trước nhằm mục đích gì?	- Làm bàn đạp tấn công vào Đại Việt.	
Giảng: Năm 1283, 10 vạn quân Nguyên do tướng Toa Đô chỉ		1283, tướng Toa Đô cho quân xâm

huy xâm lược Champa nhưng đã bị nhân dân Champa tiến hành chiến tranh du kích đánh trả nên quân Nguyên bị thất bại và phải cố thủ phía bắc chuẩn bị xâm lược Đại Việt.		lược Champa nhưng bị thất bại.
Gọi HS đọc SGK.		**2) Nhà Trần chuẩn bị kháng chiến**
Hỏi: Sau khi biết tin quân Nguyên có ý định xâm lược Đại Việt, vua Trần đã làm gì?	- Triệu tập hội nghị các vương hầu ở bến Bình Than bàn kế đánh giặc.	
Hỏi: Hội nghị này có ý nghĩa rất quan trọng, vì sao?	- Vì hội nghị tập hợp các vương hầu quan lại nhà Trần để bàn kế sách đánh giặc.	Vua Trần đã triệu tập hội nghị ở bến Bình Than, bàn kế phá giặc.
Giảng: HS đọc đoạn in nghiêng SGK (T 58)		
Giảng: Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản có lòng yêu nước sâu sắc, đã đến bến Bình Than nhưng không được dự họp (vì tuổi mới 15). Quốc Toản tức giận bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết. Sau đó về quê, Quốc Toản đã tổ chức đạo quân lớn giương cao lá cờ thêu 6 chữ vàng "*Phá cường địch, báo hoàng ân*", ngày đêm luyện tập sẵn sàng cùng nhân dân đánh giặc.		
Năm 1285, vua Trần triệu tập hội nghị Diên Hồng và mời toàn bộ các bô lão có uy tín để bàn cách đánh giặc.		Năm 1285, các bô lão có uy tín trong cả nước về dự hội nghị Diên Hồng.

Hỏi: Hội nghị Diên Hồng có tác dụng gì đến việc chuẩn bị kháng chiến?	Đây là Hội nghị thể hiện ý chí kiên trung của nhân dân Đại Việt.	
Giảng: Nhà Trần đã tổ chức cuộc tập trận lớn ở Đông Bộ Đầu. Trần Quốc Tuấn đã đọc "Hịch tướng sĩ". Bài hịch đã khơi dậy lòng yêu nước và khích lệ tinh thần cứu nước. Sau đợt tập trận, cả nước được lệnh sẵn sàng đánh giặc. Quân sĩ đều thích hai chữ "Sát Thát" vào cánh tay.		- Cuộc tập trận lớn và duyệt binh được tổ chức ở Đông Bộ Đầu.
Hỏi: Việc thích 2 chữ "Sát Thát" có ý nghĩa gì?	- Thể hiện quyết tâm cao độ của quân sĩ thà chết không chịu mất nước.	
* Dùng lược đồ cuộc kháng chiến lần hai chống quân Nguyên để trình bày diễn biến: Tháng1-1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy tiến vào nước ta (gấp gần 20 lần so với trước).		**3) Cuộc kháng chiến bùng nổ và thắng lợi** Tháng 1-1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy tiến vào xâm lược nước ta.
Sau một vài trận quyết chiến với giặc, Trần Quốc Tuấn cho quân lui về Vạn Kiếp để bảo toàn lực lượng. Vua Trần rất lo nhưng Trần Quốc Tuấn đã khảng khái trả lời: "Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hết hãy chém đầu thần rồi hãy hàng".		Quân ta sau một vài trận chặn đánh địch ở biên giới đã rút về Vạn Kiếp, và cuối cùng rút về Thiên Trường để bảo toàn lực lượng.

Thoát Hoan tập trung lực lượng lớn tấn công vào Vạn Kiếp. Trước thế giặc, quân ta lui về Thăng Long và rút về Thiên Trường (Nam Định). Để bảo vệ cho cuộc rút quân, quân ta đã bố trí nhiều điểm chặn đánh quân giặc. Trong một trận kìm chân giặc ở Thiên Mạc, Trần Bình Trọng đã bị giặc bắt. Khi bị giặc dụ dỗ, ông trả lời "Ta thà làm ma nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc". Quân Nguyên tức giận, chém ông. Ở Thăng Long, nhân dân lại thực hiện chủ trương "Vườn không nhà trống" đối phó với giặc. Quân Thoát Hoan kéo vào chiếm Thăng Long trống không buộc chúng phải dựng trại ở phía bắc sông Hồng.

Tiếp đó, Toa Đô được lệnh từ Champa đánh ra Nghệ An, Thanh Hóa. Thoát Hoan mở cuộc tấn công xuống phía nam nhằm tạo thế gọng kìm tiêu diệt quân chủ lực của ta và bắt sống toàn bộ đầu não cuộc kháng chiến.

Cùng một lúc Toa Đô từ Champa đánh ra Nghệ An, Thanh Hóa, quân của Thoát Hoan mở cuộc tấn công xuống phía nam hòng tạo thế gọng kìm để tiêu diệt quân ta.

Trước thế nguy cấp, một số quý tộc nhà Trần đã đầu hàng giặc,

Trần Quốc Tuấn phải rút lui để chuẩn bị lực lượng tiêu diệt địch. Gọi HS đọc SGK.		**4) Cuộc kháng chiến thắng lợi**
Hỏi: Không thực hiện được âm mưu bắt sống vua Trần và quân chủ lực, Thoát Hoan đã làm gì? ***Giảng*** (Dựa vào lược đồ).	- Cho quân rút về Thăng Long chờ tiếp viện.	
Dựa vào thời cơ đó, quân Trần tổ chức phản công đánh bại quân giặc ở nhiều nơi: Tây Kết, cửa Hàm Tử, bến Chương Dương sau đó vào giải phóng Thăng Long. Quân giặc hoảng loạn bỏ chạy, nhiều tên bị giết, Thoát Hoan phải chui vào ống đồng về nước. Quân giặc của Toa Đô ở Tây Kết cùng bị tiêu diệt, tướng Toa Đô bị chém đầu. Sau 2 tháng, quân dân nhà Trần đã đánh bại hơn 50 vạn quân Nguyên. ***Hỏi:*** Nêu cách đánh của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ 2?	- Lúc đầu khi giặc mạnh, nhà Trần không dốc toàn bộ lực lượng để đối phó với chúng mà khôn khéo biết rút lui chờ thời cơ, quyết giành thắng lợi. - Cách đánh "Vườn không nhà trống".	Nhân lúc quân giặc gặp khó khăn, nhà Trần cho quân tổ chức phản công đánh bại quân giặc ở nhiều nơi. - Kết quả: Quân giặc phần bị chết, phần còn lại chạy về nước. Thoát Hoan chui vào ống đồng về nước, Toa Đô bị chém đầu.

4. Củng cố

1. Nhà Trần chuẩn bị chống quân Nguyên xâm lược ra sao? Tác dụng của sự chuẩn bị đó
2. Sự kiện nào thể hiện ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần?
3. Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến lần hai bằng lược đồ?
4. Nếu cách đánh của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên - Mông lần 2?

Bài 14

BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYÊN
(Tiếp theo)

III. CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ BA CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC NGUYÊN (1287 - 1288)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Âm mưu quyết xâm lược Đại Việt lần thứ ba của quân Nguyên.
- Vua tôi nhà Trần quyết tâm tiến hành cuộc kháng chiến chống lại nhà Nguyên với các trận đánh lớn: Vân Đồn, Bạch Đằng và giành thắng lợi vẻ vang.

2. Tư tưởng

Bồi dưỡng cho HS lòng căm thù giặc và niềm tự hào về truyền thống hào hùng của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống giặc Mông - Nguyên.

3. Kĩ năng

Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ để tóm tắt sự kiện lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ kháng chiến lần thứ ba chống quân Nguyên.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

1. Nêu những công việc nhà Trần chuẩn bị chống quân xâm lược? Qua đó nêu ý chí của dân tộc ta?
2. Trình bày tóm tắt diễn biến cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân Nguyên của nhà Trần?
   Cách đánh độc đáo của nhà Trần là gì?

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Gọi HS đọc. ***Hỏi:*** Hai lần xâm lược Đại Việt đều thất bại, vua Nguyên đã làm gì? ***Giảng:*** Vua Nguyên khi nghe tin con trai là Thoát Hoan phải chui vào ống đồng về nước, đã quyết tâm xâm lược nước ta lần ba. Lần này nhà Nguyên rất thận trọng, chuẩn bị chu đáo. ***Hỏi:*** Nêu những dẫn chứng về việc quân Nguyên chuẩn bị chu đáo cho cuộc xâm lược? ***Giảng:*** Mặc dù chuẩn bị rất chu đáo, nhưng chúng đã bắt đầu run sợ. Vua Nguyên là Hốt Tất Liệt đã phải dặn con:	 - Quyết tâm đánh chiếm Đại Việt lần nữa. - Đình chỉ cuộc xâm lược Nhật Bản, tập trung hàng chục vạn quân, hàng trăm chiến thuyền, thuyền lương và hàng chục vạn thạch thóc.	**1) Nhà Nguyên xâm lược Đại Việt** *- Hoàn cảnh:* + Vua Nguyên quyết tâm cho quân xâm lược Đại Việt lần ba. + Nhà Trần khẩn trương chuẩn bị kháng chiến.

"Không được cho Giao Chỉ là nước nhỏ mà khinh thường".		
Hỏi: Trước nguy cơ đó, vua tôi nhà Trần đã làm gì?	- Chuẩn bị kháng chiến: cử Trần Quốc Tuấn làm tổng chỉ huy.	
Giảng: Cuối tháng 12-1287, quân Nguyên ồ ạt tiến vào nước ta theo hai đường (dùng lược đồ):		*- Diễn biến:* Tháng 12-1287, quân Nguyên ồ ạt tấn công Đại Việt.
+ Đường bộ do Thoát Hoan chỉ huy vượt biên giới đánh vào Lạng Sơn, Bắc Giang. + Đường biển do Ô Mã Nhi chỉ huy ngược sông Bạch Đằng hội quân với Thoát Hoan.		
Đầu năm 1288, Thoát Hoan cho quân chiếm đóng Vạn Kiếp. Về phía ta, sau một vài trận chặn giặc ở cửa ải, Trần Quốc Tuấn đã cho quân rút khỏi Vạn Kiếp về vùng sông Đuống để chặn giặc ở Thăng Long.		Đầu năm 1288 Thoát Hoan chọn Vạn Kiếp để xây dựng căn cứ.
Gọi HS đọc.		**2) Chiến thắng Vân Đồn tiêu diệt đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ**
Hỏi: Ô Mã Nhi được giao bảo vệ đoàn thuyền lương, nhưng tại sao lại tiến về Vạn Kiếp với Thoát Hoan?	- Ô Mã Nhi cho rằng quân ta yếu không cản được chúng, nên Ô Mã Nhi đã không	

	bảo vệ đoàn thuyền lương.	
Giảng: Trần Khánh Dư là một viên tướng có tài, sau thất bại ở Vân Đồn, ông đã chịu tội với vua Trần. Ông xin nhà vua cho lập công chuộc tội. Vì vậy, khi đoàn thuyền của Ô Mã Nhi kéo quân đến Vạn Kiếp, ông không nản chí chờ bằng được thuyền lương của Trương Văn Hổ. Khi đoàn thuyền lương của giặc đi qua Vân Đồn, Trần Khánh Dư cho quân đánh dữ dội nhiều phía. Số lương thực của giặc phần lớn là bị đắm, còn lại quân ta chiếm.		- Trần Khánh Dư cho quân mai phục ở Vân Đồn đợi đoàn thuyền lương của địch. - Khi đoàn thuyền lương qua Vân Đồn, bị quân của Trần Khánh Dư từ nhiều phía đánh ra dữ dội. - Kết quả: Phần lớn thuyền lương bị đắm, số còn lại bị quân Trần chiếm.
Hỏi: Chiến thắng Vân Đồn có ý nghĩa gì?	Làm cho quân giặc rơi vào tình trạng khốn đốn, tinh thần của giặc hoang mang.	**3) Chiến thắng Bạch Đằng**
Hỏi: Sau trận Vân Đồn tình thế của quân Nguyên như thế nào?	- Tình thế của giặc rất khó khăn, thiếu lương thực trầm trọng.	- *Hoàn cảnh:* + Tháng 1-1288, Thoát Hoan cho quân chiếm đóng Thăng Long.
Hỏi: Đợi mãi không thấy đoàn thuyền lương đến, Thoát Hoan đã làm gì? ***Giảng:*** Nhân dân Thăng Long đã thực hiện kế hoạch "vườn	- Cho quân vào chiếm thành Thăng Long.	+ Kế hoạch "Vườn không nhà trống" của triều đình làm

không nhà trống" để đối phó với giặc. Thoát Hoan điên cuồng cho quân đánh các căn cứ của nhà Trần, đuổi bắt hai vua Trần. (Thái thượng hoàng và vua)		quân Nguyên tuyệt vọng. Nhà Trần quyết định chọn sông Bạch Đằng làm trận quyết chiến.
Hỏi: Trước tình thế đó quân Nguyên đã làm gì?	- Binh lính tàn phá cướp bóc lương thực của dân. - Cho khai quật lăng mộ họ Trần.	
Giảng: Quân lính đi đến đâu nhân dân rất căm ghét đuổi đánh. Thoát Hoan tuyệt vọng, cho quân rút về Vạn Kiếp và từ đây rút về nước.		
Hỏi: Trước tình hình đó, vua tôi nhà Trần đã làm gì?	- Quyết định mở cuộc phản công và mai phục trên sông Bạch Đằng.	
Hỏi: Dựa vào đâu mà vua Trần và Trần Quốc Tuấn đã chọn sông Bạch Đằng là nơi mai phục? (Gợi ý về địa thế, kinh nghiệm lịch sử).	Dựa vào địa thế hiểm trở, là nơi đã từng diễn ra chiến thắng năm 938 của Ngô Quyền, chiến thắng năm 981 của Lê Hoàn.	
Giảng: Trần Quốc Tuấn đã cho đóng những cọc gỗ xuống lòng sông. Khi thủy triều lên, bãi cọc ngầm được che lấp.		
Giảng: Dùng lược đồ chiến thắng Bạch Đằng để trình bày diễn biến:		*- Diễn biến:* + Tháng 4-1288 đoàn thuyền của Ô

Ngày 9-4-1288, đoàn thuyền do Ô Mã Nhi có kị binh hộ tống rút về theo sông Bạch Đằng, bấy giờ nước triều dâng cao che lấp các cọc trên sông, một số thuyền nhẹ của quân nhà Trần ra khiêu chiến rồi giả vờ thua chạy, giặc cho quân đuổi theo, lọt vào trận địa mai phục. Đợi đến lúc nước triều xuống, từ hai bờ, quân ta đổ ra đánh phá, giặc bị đánh bất ngờ hốt hoảng tranh nhau tháo chạy, nhiều thuyền bị vỡ và bị đắm. Giữa lúc đó, hàng loạt bè lửa xuôi nhanh theo nước triều đang xuống, lao vào giặc. Tướng Ô Mã Nhi bị bắt sống. Cánh quân bộ do Thoát Hoan chỉ huy rút chạy đã bị quân ta tập kích liên tiếp, sau hơn chục ngày mới tới Quảng Tây.		Mã Nhi rút về theo sông Bạch Đằng. + Ta nhử địch vào sâu trận địa khi nước dâng cao. + Lúc nước rút, thuyền địch xô vào cọc và bị quân ta đánh từ hai bên bờ. - *Kết quả:* Nhiều tên giặc bị chết, Ô Mã Nhi bị bắt sống.
Hỏi: Hãy nêu ý nghĩa của trận Bạch Đằng năm 1288?	- Đập tan mộng xâm lăng của giặc Nguyên.	

4. Củng cố

HS trả lời các câu hỏi sau:

1. Trình bày tóm tắt diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần ba bằng lược đồ?
2. Nêu cách đánh giặc của nhà Trần lần ba? Có gì giống và khác so với hai lần trước.
3. Suy nghĩ của bản thân sau khi được học về 3 lần dân tộc ta kháng chiến chống giặc Mông - Nguyên ở thế kỉ XIII?

Bài 14

BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYÊN

(Tiếp theo)

IV. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYÊN

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu được vì sao ở thế kỉ XIII, trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, quân dân Đại Việt đều giành thắng lợi.
- Ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên.

2. Tư tưởng

- Bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc.
- Bài học kinh nghiệm lịch sử về tinh thần đoàn kết dân tộc.

3. Kĩ năng

Phân tích, so sánh, sự kiện và nhân vật lịch sử qua 3 lần kháng chiến để rút ra nhận xét chung.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Bản đồ đế quốc Mông - Nguyên thế kỉ XIII.
- Bài Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn.
- Tư liệu về nhân vật tiêu biểu trong 3 lần kháng chiến chống giặc Mông - Nguyên.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Tường thuật trận Vân Đồn. Nêu ý nghĩa của trận thắng đó.

- Trình bày diễn biến chiến thắng Bạch Đằng lần thứ 3. Nêu cách đánh giặc của nhà Trần trong trận này?

3. Bài mới

Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên của quân dân nhà Trần đã diễn ra trong điều kiện vô cùng gian khó, nhưng đã giành thắng lợi. Vì sao có những thắng lợi đó?

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Gọi HS đọc bài. ***Hỏi:*** Những nguyên nhân nào làm cho cả 3 lần kháng chiến chống quân Nguyên dân tộc ta đều giành thắng lợi? - Phân tích từng nguyên nhân.	- Trình bày các nguyên nhân trong SGK.	**1) Nguyên nhân thắng lợi**
Hỏi: Hãy nêu một số dẫn chứng về tinh thần đoàn kết dân tộc	- Theo lệnh triều đình, nhân dân Thăng Long nhanh chóng thực hiện chủ trương "vườn không nhà trống". - Trong lần thứ hai, các vị bô lão thể hiện ý chí của muôn dân quyết "đánh" (hội nghị Diên Hồng). - Quân sĩ thích vào cánh tay hai chữ "Sát Thát".	- Trong ba lần kháng chiến, tất cả các tầng lớp nhân dân đều tham gia.
Hỏi: Nêu những việc làm của nhà Trần chuẩn bị cho 3 lần kháng chiến?	- Vua Trần thường về các địa phương tìm hiểu cuộc sống của dân.	- Nhà Trần đã chuẩn bị rất chu đáo về mọi mặt.

	- Giải quyết những bất hòa trong vương triều Trần, tạo nên sự đoàn kết dân tộc.	
Giảng: Trần Quốc Tuấn là anh hùng dân tộc, có nhiều công lớn trong ba lần kháng chiến chống quân Nguyên.		
Hỏi: Trình bày những đóng góp của Trần Quốc Tuấn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên?	- Nghĩ ra cách đánh độc đáo, sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh từng giai đoạn. - Là tác giả của bài "*Hịch tướng sĩ*".	- Thắng lợi của 3 lần chống quân Mông - Nguyên gắn liền với tinh thần hi sinh của toàn dân ta, đặc biệt là quân đội Trần.
Hỏi: Cách đánh sáng tạo của nhà Trần trong 3 lần kháng chiến?	- Kế hoạch "vườn không nhà trống". + Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu của kẻ thù. + Biết phát huy lợi thế của quân ta, buộc địch phải theo. + Buộc địch từ thế mạnh chuyển sang thế yếu, ta từ bị động chuyển sang chủ động	- Thắng lợi đó không tách rời với những chiến lược chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của những người chỉ huy.
- Gọi HS nêu lại những nguyên nhân thắng lợi của quân ta. - ***Tổng kết****:* Đó là những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thắng lợi của quân và dân ta trong 3 lần kháng chiến.		

Giảng: Năm 1257, vua Mông Cổ đưa 3 vạn quân sang xâm lược Đại Việt, đến lần thứ hai lực lượng của chúng lên tới 50 vạn quân và đến năm 1288, Hốt Tất Liệt phải đình chỉ cuộc xâm lược Nhật Bản và đưa 30 vạn quân sang nước ta. Với lực lượng mạnh như vậy, nhưng sau ba lần xâm lược quân Nguyên đều thất bại. ***Hỏi:*** Những thắng lợi đó của quân ta trong hoàn cảnh như vậy có ý nghĩa gì? ***Giảng:*** Quân Nguyên lúc bấy giờ là một đất nước hùng mạnh, lần đầu xâm lược Đại Việt, chúng chỉ nhằm mục đích để đánh lên phía nam Tống. Nhưng đến lần ba, vua Nguyên đã phải nói rằng: "Không coi Giao Chỉ là nước nhỏ mà khinh thường". Sức mạnh của Đại Việt được khẳng định rõ rệt.		**2) Ý nghĩa lịch sử** - Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược Đại Việt của đế chế Nguyên, bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ. - Thắng lợi đó góp phần xây đắp truyền thống quân sự Việt Nam.
Hỏi: Bài học lịch sử từ 3 lần chiến thắng quân xâm lược Mông - Nguyên? GV giảng: Dùng mưu trí mà đánh giặc. Lấy đoàn kết toàn dân làm sức mạnh.	Một nước nhỏ luôn phải đương đầu với những nước lớn.	- Để lại bài học vô cùng quý giá. - Ngăn chặn những cuộc xâm lược của quân Nguyên đối với các nước khác.

4. Củng cố

- Nêu những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.
- Bài học về kinh nghiệm "lấy yếu chống mạnh" trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta ở thế kỉ XIII.

Bài 15

SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA THỜI TRẦN

I. SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết được một số nét chủ yếu về tình hình kinh tế, xã hội của nước ta sau chiến thắng chống Mông - Nguyên lần thứ 3.
- Biết được một số thành tựu phản ánh sự phát triển của văn hóa, giáo dục, khoa học kĩ thuật thời Trần.

2. Tư tưởng

- Tự hào về nền văn hóa dân tộc thời Trần.
- Bồi dưỡng ý thức gìn giữ và phát huy nền văn hóa dân tộc.

3. Kĩ năng

- Nhận xét, đánh giá các thành tựu kinh tế, văn hóa.
- So sánh sự phát triển giữa thời Lý và thời Trần.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Tranh ảnh các thành tựu văn hóa thời Trần.
- Bản đồ làng nghề dưới thời Trần.
- Phiếu học tập (nếu có).

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

Câu 1: Vì sao cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên của nhà Trần lại giành thắng lợi?

Câu 2: Ý nghĩa của ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên?

3. Bài mới

Nền kinh tế, văn hóa thời Lý đạt những thành tựu rực rỡ. Song đến thời Trần, mặc dù bị chiến tranh tàn phá, nhưng những thành tựu đó luôn được gìn giữ và phát triển hơn trước.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Nói tới sự phát triển kinh tế là nói tới những mặt sản xuất nào?	***Trả lời:*** Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp.	**1) Nền kinh tế sau chiến tranh**
Hỏi: Sau chiến tranh, nhà Trần đã thực hiện các chính sách gì để phát triển nông nghiệp?	***Trả lời:*** + Chính sách khuyến khích sản xuất. + Mở rộng diện tích trồng trọt.	Nông nghiệp được phục hồi và phát triển. Ruộng đất công, làng xã chiếm phần lớn diện tích ruộng đất trong nước.
Giảng: Vì vậy, nền nông nghiệp thời Trần được phục hồi và phát triển nhanh chóng. Dưới thời Trần, công cuộc khai hoang, lập làng xã ngày càng mở rộng, các vương hầu quý tộc vẫn chiêu mộ dân nghèo khai hoang, lập điền trang. + Sau kháng chiến, vua Trần lấy đất hoang hoặc đất của làng xã phong cho những người có công lớn. + Nhà Trần còn bán ruộng công cho dân làm ruộng tư ⇒ số địa chủ càng đông (Trần Hưng Đạo dựa chủ yếu vào ruộng tư để lấy lương thực nuôi quân). + Sau kháng chiến nhiều quý tộc có điền trang rất lớn.		

Hỏi: So với thời Lý, ruộng tư dưới thời Trần có gì khác?	- Ruộng tư có nhiều hình thức: ruộng tư của nông dân, địa chủ, quý tộc.	
Giảng: Thời Trần ruộng tư của địa chủ ngày càng nhiều.		
Hỏi: Tại sao ruộng tư dưới thời Trần lại phát triển nhanh?	- Do chính sách khuyến khích khai h o ang. - Nhà nước quan tâm cấp đất.	
Giảng: Mặc dù ruộng đất tư hữu càng nhiều, nhưng ruộng đất công, làng xã vẫn chiếm phần lớn ruộng đất trong nước và là nguồn thu của cả nước.		
Hỏi: Em nhận xét gì về tình hình kinh tế nông nghiệp của Đại Việt sau chiến tranh?	- Ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn trước.	
Gọi HS đọc SGK. ***Giảng:*** Thủ công nghiệp thời Trần do Nhà nước quản lí và đang được mở rộng. ***Hỏi:*** Kể tên các nghề thủ công nghiệp dưới thời Trần.	***Trả lời:*** Nghề dệt, nghề gốm, nghề đúc đồng, nghề đóng tầu, chế tạo vũ khí.	Thủ công nghiệp rất phát triển do Nhà nước trực tiếp quản lí gồm nhiều ngành nghề khác nhau. Các sản phẩm làm ra ngày càng nhiều, trình độ kĩ thuật càng cao.
- Cho HS quan sát hình 35, 36; đối chiếu với hình 23 ở bài rồi nhận xét.	***Nhận xét:*** Trình độ, kĩ thuật thời Trần tinh xảo hơn.	
Giảng: Thời Trần, ngoài các ngành thủ công truyền thống		

phổ biến, còn có hai ngành thủ công đặc sắc: + Đóng thuyền bè lớn để đi biển hoặc chiến đấu. Thuyền có hai lớp, lớp dưới từ 20 đến 25 người chèo, lớp trên dành cho người đánh cá hoặc chiến sĩ. + Chế tạo các loại súng lớn.		
Hỏi: Nhận xét gì về tình hình thủ công nghiệp thời Trần?	Ngày càng phát triển mạnh, kĩ thuật càng nâng cao.	
Giảng: Nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ đã làm cho thương nghiệp phát triển. Buôn bán tấp nập, chợ mọc lên ở mọi nơi: + Thăng Long là trung tâm kinh tế khá sầm uất của cả nước. Dẫn chứng: "Trên sông san sát thuyền bè. Mỗi thuyền có tới 30 người chèo, có khi tới hàng trăm người lướt nhanh như bay". + Vân Đồn là nơi trao đổi buôn bán với thương nhân nước ngoài.		Việc trao đổi buôn bán trong nước và các thương nhân nước ngoài được đẩy mạnh. Nhiều trung tâm kinh tế được mở ra trong cả nước, tiêu biểu là Thăng Long, Vân Đồn...
* ***Kết luận:*** Mặc dù bị chiến tranh tàn phá nhưng nền kinh tế dưới thời Trần luôn được chăm lo phát triển và đạt nhiều kết quả rực rỡ.		
- Gọi HS đọc SGK. - Yêu cầu HS nhắc lại các tầng lớp xã hội thời Lý.		**2) Tình hình xã hội sau chiến tranh**

		Xã hội ngày càng phân hóa sâu sắc.
Hỏi: Thời Trần có các tầng lớp xã hội nào?	***Trả lời:*** - Vua. - Vương hầu quý tộc. - Địa chủ quan lại. -Thợ thủ công và thương nhân. - Nông dân tá điền. - Nông nô và nô tì.	
Hỏi: So sánh giữa thời Lý và Trần về các tầng lớp xã hội?	- Các tầng lớp xã hội như nhau nhưng mức độ tài sản và cách thức bóc lột có khác.	
Hỏi: Phân hóa các tầng lớp xã hội dưới thời Trần có nét gì khác so với thời Lý?	***Trả lời:*** Phân hóa sâu sắc hơn: địa chủ ngày càng đông, nông nô và nô tì ngày càng nhiều.	Vua - Vương hầu - quý tộc Quan lại Địa chủ Tầng lớp thống trị
Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ phân hóa các tầng lớp trong xã hội.		Thợ thủ công Thương nhân Nông dân Tá điền Nông nô Nô tì Tầng lớp bị trị

4. Củng cố

- Trình bày một vài nét tình hình kinh tế thời Trần sau chiến tranh.
- Phân tích tình hình xã hội thời Trần sau chiến tranh.

Bài 15 SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA THỜI TRẦN
(Tiếp theo)

II. SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta dưới thời Trần rất phong phú, đa dạng.
- Một nền văn học phong phú mang đậm bản sắc dân tộc làm rạng rỡ cho nền văn hóa Đại Việt.
- Giáo dục, khoa học kĩ thuật thời Trần đạt tới trình độ cao, nhiều công trình nghệ thuật tiêu biểu.

2. Tư tưởng

Bồi dưỡng ý thức dân tộc và niềm tự hào về một thời lịch sử có nền văn hóa riêng mang đậm bản sắc dân tộc.

3. Kĩ năng

- Giúp HS nhìn nhận sự phát triển về xã hội và văn hóa qua phương pháp so sánh với thời kì trước.
- Phân tích đánh giá nhận xét những thành tựu văn hóa đặc sắc.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Tranh ảnh các thành tựu văn hóa thời Trần.
- Sử dụng các H.35,36,37 - SGK.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Nêu đặc điểm kinh tế thời Trần sau chiến tranh?
- Trình bày một vài nét về tình hình xã hội thời Trần?

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Giảng: Thời Trần, các tín ngưỡng cổ truyền vẫn phổ biến trong nhân dân.	HS đọc SGK.	**1) Đời sống văn hóa** - Các tín ngưỡng cổ truyền phổ biến trong nhân dân
Hỏi: Kể tên một vài tín ngưỡng trong nhân dân?	- Thờ tổ tiên, thờ các anh hùng dân tộc có công với đất nước...	
Hỏi: - Đạo Phật thời Trần so với thời Lý như thế nào? - Nêu những dẫn chứng chứng tỏ đạo Phật phát triển?	- Có phát triển, nhưng không mạnh bằng thời Lý. + Nhiều người đi tu kể cả những người thuộc giai cấp thống trị. + Chùa chiền mọc lên khắp nơi.	
Gọi HS đọc phần in nghiêng.		
Giảng: Đạo Phật không trở thành quốc giáo và không ảnh hưởng tới chính trị. Chùa chiền không là nơi dạy học mà trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa. Thời kì này, Nho giáo cũng được sử dụng phổ biến.		Cả đạo Phật và Nho giáo đều phát triển, Nho giáo phát triển mạnh do nhu cầu xây dựng bộ máy Nhà nước.
Hỏi: So với đạo Phật, Nho giáo phát triển như thế nào?	Nho giáo ngày càng được nâng cao và được chú ý hơn do nhu cầu xây dựng bộ máy nhà nước của giai cấp thống trị.	

Giảng: Các nhà Nho giữ vị trí cao trong bộ máy nhà nước, nhiều nhà Nho được triều đình trọng dụng: Trương Hán Siêu, Chu Văn An... Từ vua đến người dân lao động đều yêu thích các hoạt động văn nghệ, thể thao....		Các hình thức sinh hoạt văn hóa: ca hát, nhảy múa... được phổ biến.
Hỏi: Nêu những dẫn chứng về tập quán sống giản dị của nhân dân.	- Đi chân đất, quần áo đơn giản, áo đen hoặc áo tứ thân, cạo trọc đầu.	
Giảng: Bên ngoài rất giản dị, nhưng ẩn chứa bên trong con người họ là tinh thần thượng võ, lòng yêu quê hương đất nước.		
Hỏi: Nhận xét về các hoạt động sinh hoạt văn hóa dưới thời Trần?	- Các hoạt động văn hóa phong phú, đa dạng, nhiều vẻ mang đậm tính dân tộc.	
		2) Văn học
Hỏi: Văn học thời Trần có đặc điểm gì? - Kể tên một số tác phẩm mà em biết?	- Phong phú, mang bản sắc dân tộc, chứa đựng lòng yêu nước, tự hào của nhân dân. - *Hịch tướng sĩ* - *Phò giá về kinh* - *Phú sông Bạch Đằng.*	Bao gồm cả văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm. Chứa đựng nhiều nội dung phong phú và làm rạng rỡ văn hóa Đại Việt.
***Tổng kết**:* Văn học thời kì này rất phát triển bao gồm cả văn học chữ Hán và chữ Nôm. Các		

tác phẩm phản ảnh niềm tự hào dân tộc về một thời hào hùng lịch sử.		
		3) Giáo dục và khoa học kĩ thuật
Giảng: Do yêu cầu ngày càng cao của nhân dân và nhu cầu tăng cường đội ngũ trí thức cho đất nước, giáo dục thời Trần rất được quan tâm: Quốc tử giám được mở rộng cho con em các quan lại, các trường công và tư mở ra càng nhiều, các kì thi tổ chức thường xuyên hơn.		Giáo dục: trường học mở ra ngày càng nhiều, các kì thi chọn người giỏi được tổ chức thường xuyên.
		Lập ra Quốc sử viện.
Hỏi: - Quốc sử viện có nhiệm vụ gì? - Quốc sử viện do ai đứng đầu và điều hành?	- Cơ quan viết sử của nước ta. - Lê Văn Hưu đứng đầu.	
Giảng: Năm 1272, ông biên soạn bộ *"Đại Việt sử kí"* gồm 30 quyển và được coi là bộ sử đầu tiên ở nước ta.		Năm 1272, bộ *"Đại Việt sử kí"*ra đời.
Hỏi: Trong cuộc kháng chiến lần hai, ba chống quân Nguyên, ai là người chỉ huy các cuộc kháng chiến?	- Trần Hưng Đạo.	
Giảng: Ông là một nhà quân sự tài ba, đã viết"*Binh thư yếu lược".*		Quân sự, y học, khoa học kĩ thuật cũng đạt nhiều thành tựu.

Các lĩnh vực như y học, thiên văn học, khoa học... cũng phát triển. Cuối thế kỉ XIV, Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo được súng thần cơ và biết đóng các loại thuyền lớn.		
Hỏi: Nhận xét gì về tình hình giáo dục, khoa học, kĩ thuật thời Trần?	- Phát triển mạnh trên mọi lĩnh vực và có nhiều đóng góp cho nền văn hóa dân tộc, tạo bước phát triển cao cho nền văn minh Đại Việt.	
		4) Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc
- Giới thiệu cho HS các tranh ảnh về Tháp Phổ Minh, thành Tây Đô... ***Giảng:*** Ở lăng mộ vua và quý tộc Trần có nhiều tượng các con vật làm bằng đá. Giới thiệu cho HS H.38 SGK.		- Nhiều công trình kiến trúc có giá trị ra đời: Tháp Phổ Minh, thành Tây Đô... - Nghệ thuật chạm khắc tinh tế.
Yêu cầu HS nhận xét về hình đầu rồng so với các thời trước? (đối chiếu với hình 26 ở bài 12)	- Nghệ thuật ngày càng đạt đến trình độ tinh xảo rõ nét.	

4. Củng cố

1. Sinh hoạt văn hóa thời Trần được thể hiện như thế nào?
2. Nêu một dẫn chứng về sự phát triển của văn học, giáo dục, khoa học kĩ thuật thời Trần?
3. Nét độc đáo của nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Trần?

5. Tư liệu tham khảo

Chu Văn An đậu Thái học sinh (tiến sĩ) nhưng ông không làm quan, mở trường dạy học truyền bá đạo Nho, bài trừ mê tín dị đoan. Đến đời vua Trần Anh Tông, ông được giữ chức quan Tư nghiệp trường Quốc tử giám, ngoài ra còn dạy thêm các Hoàng tử. Thời Trần Dụ Tông, chính sự đổ nát, ông viết sớ dâng lên vua xin chém 7 tên gian thần. Không được chấp nhận, ông về quê ở ẩn tại Chí Linh- Hải Dương, lấy hiệu là Tiều ẩn.

Mạc Đĩnh Chi(1280-1350) nhà nghèo, ham học từ nhỏ, phải đi kiếm củi về bán lấy tiền học.Ông đỗ Trạng nguyên năm 24 tuổi, do tướng mạo xấu xí, vua thấy có ý chê, ông làm bài phú "*Ngọc tỉnh liên*" dâng lên vua, vua rất khâm phục. Ông làm quan dưới 3 triều vua Anh Tông, Minh Tông và Dụ Tông. Tính ông liêm khiết, cương trực được vua Minh Tông thăng chức Nhập nội hành khiển. Ông được đi sứ sang Trung Quốc nhiều lần.

Bài 16 SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Tình hình kinh tế - xã hội cuối thời Trần: vua quan ăn chơi sa đọa không quan tâm tới sản xuất làm cho đời sống của người dân ngày càng cực khổ.
- Các cuộc đấu tranh của nông nô, nô tì diễn ra càng rầm rộ.

2. Tư tưởng

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương người dân lao động.
- Thấy được vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử.

3. Kĩ năng

Phân tích, đánh giá, nhận xét về các sự kiện lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ khởi nghĩa nông dân nửa cuối thế kỉ XIV.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

Tình hình kinh tế - xã hội.

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

1. Trình bày một số nét về tình hình văn hóa, giáo dục, khoa học dưới thời Trần? Em có nhận xét gì?
2. Tại sao văn hóa giáo dục khoa học thời Trần phát triển?

3. Bài mới

Sau các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, tình hình kinh tế xã hội thời Trần đạt nhiều thành tựu rực rỡ đóng góp cho sự phát triển đất nước. Nhưng đến cuối thế kỉ XIV, nhà Trần sa sút nghiêm trọng tạo tiền đề cho một triều đại mới lên thay.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Gọi HS đọc SGK. ***Giảng:*** Đầu thế kỉ XIV, nền kinh tế phát triển trở lại, xã hội tương đối ổn định. Để bù lại trong chiến tranh phải chịu nhiều khó khăn, các vương hầu quý tộc tìm mọi cách gia tăng tài sản của mình. Vì vậy, vua quan ăn chơi xa xỉ không quan		**1) Tình hình kinh tế** Cuối thế kỉ XIV, Nhà nước không quan tâm tới sản xuất nông nghiệp, làm cho đời sống của dân gặp nhiều khó khăn.

tâm tới sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân.		
Hỏi: Hậu quả của những việc làm trên của vua quan nhà Trần cuối thế kỉ XIV?	- Nhiều năm sản xuất bị mất mùa, đói kém. Nông dân phải bán ruộng đất, vợ con và biến thành nô tì.	
Gọi HS đọc phần in nghiêng.		
Giảng: Nêu một số dẫn chứng: Vua Trần Dụ Tông bắt dân đào hồ lớn trong hoàng thành, chất đá giữa hồ làm núi, bắt dân chở nước mặn từ biển đổ vào hồ nhỏ nuôi hải sản. Tướng Trần Khánh Dư nói: "Tướng là chim ưng, dân là vịt, lấy vịt nuôi chim ưng có gì là lạ". Nguyễn Phi Khanh đã viết lên những câu thơ mô tả sự thật.		
Hỏi: Cuộc sống của người dân ở cuối thế kỉ XIV?	Làng xã tiêu điều xơ xác, cuộc sống người dân đói khổ, họ phải đi nơi khác hoặc làm nô tì.	
		2) Tình hình xã hội
Hỏi: Trước tình hình đời sống của người dân như vậy, vua quan nhà Trần đã làm gì?	- Vua quan vẫn lao vào cuộc sống ăn chơi sa đọa.	Vua quan vẫn ăn chơi sa đọa.
Giảng: Lợi dụng tình hình đó, nhiều kẻ nịnh thần làm rối loạn kỉ cương phép nước. Chu Văn An, quan Tư nghiệp ở Quốc tử		

giám dâng sớ đề nghị chém 7 tên nịnh thần nhưng vua không nghe, ông đã bỏ quan.		
Hỏi: Việc làm của Chu Văn An đã chứng tỏ điều gì?	Ông là vị quan thanh liêm, không vụ lợi, biết đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.	Bên ngoài Champa xâm lược, nhà Minh yêu sách. Đời sống nhân dân khổ cực.
Giảng: Nhà Trần ngày càng suy sụp hơn. Dụ Tông chết, Dương Nhật Lễ lên cầm quyền.		
Yêu cầu HS đọc về Dương Nhật Lễ.	Đọc.	
Giảng: Trước tình hình trong nước như vậy, Champa nhòm ngó xâm lược nước ta, nhà Minh đưa những yêu sách ngang ngược. Trong điều kiện đó, người nông dân càng chịu nhiều khổ cực và họ đã vùng dậy đấu tranh. - Chỉ lược đồ địa điểm những cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì.		
- Tình bày 3 cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa Ngô Bệ nổ ra vào năm 1344 ở Hải Dương. Cuộc khởi nghĩa đã nêu cao khẩu hiệu "*Chẩn cứu dân nghèo*". Điều này chứng tỏ nông dân ta đã ý thức cuộc sống của mình và vì không được ai cứu giúp nên họ tự đứng lên giành quyền		Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: *a) Khởi nghĩa của Ngô Bệ* Diễn ra từ năm 1344 đến 1460 ở Hải Dương. Kết quả: Bị đàn áp.

lợi cho mình. Cuộc khởi nghĩa kéo dài 16 năm (từ năm 1344 đến 1360), do thiếu tổ chức, thiếu sự ủng hộ của nông dân ở các nơi nên đã bị quân đội triều đình đàn áp.		
Năm 1379, Nguyễn Thanh tập hợp nông dân khởi nghĩa ở sông Chu và tự xưng là Linh đức vương. Cùng lúc đó, Nguyễn Kỵ ở Nông Cống cũng xưng vương tiến hành khởi nghĩa nhưng các cuộc khởi nghĩa đó đã bị thất bại.		*b) Khởi nghĩa của Nguyễn Thanh, Nguyễn Kỵ ở Thanh Hóa năm 1379, bị thất bại.*
Nhà sư Phạm Sư Ôn đã hô hào nông dân nổi dậy ở Quốc Oai vào năm 1390, và hoạt động mạnh ở Sơn Tây, sau đó kéo quân chiếm kinh thành Thăng Long. Lực lượng của nghĩa quân rất mạnh làm cho vua Trần phải bỏ thành chạy sang Bắc Giang. Nhưng cuối cùng cuộc khởi nghĩa bị thất bại.		*c) Khởi nghĩa của Phạm Sư Ôn năm 1390 ở Hà Tây nhưng cũng bị đàn áp.*
Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Nhữ Cái nổ ra ở nhiều nơi (1399 - 1400), sau 1 năm bị đàn áp.		*d) Khởi nghĩa của Nguyễn Nhữ Cái nổ ra năm 1399 tại Sơn Tây, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang. Năm 1400 bị thất bại.*
Hỏi: Các cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổ ra vào cuối triều Trần báo hiệu điều gì?	Đó là những phản ứng mãnh liệt của nhân dân đối với nhà Trần.	

4. Củng cố

1. Trình bày tóm tắt tình hình kinh tế xã hội nước ta nửa sau thế kỉ XIV?
2. Nhận xét về nhà Trần nửa cuối thế kỉ XIV?
3. Kể tên, địa bàn, thời gian các cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì nửa cuối thế kỉ XIV?

Bài 16 SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV

(Tiếp theo)

II. NHÀ HỒ VÀ CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhà Hồ lên thay nhà Trần trong hoàn cảnh, đất nước gặp nhiều khó khăn, đói kém.
- Sau khi lên ngôi, Hồ Quý Ly cho thi hành nhiều chính sách cải cách để chấn hưng đất nước.

2. Tư tưởng

Thấy được vai trò to lớn của quần chúng nhân dân.

3. Kĩ năng

Phân tích đánh giá nhân vật lịch sử (Hồ Quý Ly).

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Ảnh di tích thành nhà Hồ ở Thanh Hóa.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

1. Trình bày tình hình kinh tế xã hội ở nước ta nửa sau thế kỉ XIV?
2. Kể tên, địa danh, thời gian của các cuộc khởi nghĩa nông dân, nô tì nửa sau thế kỉ XIV?

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
		1) Nhà Hồ thành lập
Hỏi: Cuối thế kỉ XIV, các cuộc đấu tranh của nhân dân diễn ra mạnh mẽ dẫn đến điều gì?	- Nhà nước suy yếu. Làng xã tiêu điều. Dân đinh giảm sút.	Năm 1400, nhà Trần suy sụp, Hồ Quý Ly lên ngôi, lập ra nhà Hồ.
Giảng: Nhà Trần không đủ sức cai trị, Hồ Quý Ly phế truất vua Trần, lên làm vua năm 1400.		
	Đọc đoạn chữ in nghiêng.	
		2) Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly
Giảng: Xuất thân trong gia đình quan lại, có hai người cô lấy vua, Hồ Quý Ly giữ chức vụ cao cấp nhất trong triều Trần (Đại vương). Trước tình hình nhà Trần lung lay, ông đã quyết tâm thực hiện các biện pháp cải cách trên nhiều lĩnh vực.		
Hỏi: - Về mặt chính trị, Hồ Quý Ly đã thực hiện biện pháp nào?	- Cải tổ đội ngũ võ quan thay thế những võ quan nhà Trần bằng những người	- *Chính trị:* Cải tổ hàng ngũ võ quan, thay thế các quý tộc nhà Trần bằng

	không phải họ Trần. - Đổi tên một số đơn vị hành chính cấp trấn, quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền. - Cử các quan triều đình về thăm hỏi đời sống nông dân ở các lộ.	những người không thuộc họ Trần.
- Tại sao Hồ Quý Ly lại bỏ những quan lại họ Trần?	- Vì sợ họ lật đổ ngôi vị của Hồ Quý Ly.	
- Việc quan triều đình thăm hỏi đời sống của nhân dân có ý nghĩa gì?	- Chứng tỏ đất nước dưới thời Hồ quan tâm tới đời sống của dân.	
Giảng: Về kinh tế, nhà Hồ cho phát hành tiền giấy thay tiền đồng, ban hành chính sách hạn điền, quy định biểu thuế đinh, thuế ruộng.		- *Kinh tế:* Phát hành tiền giấy, ban hành chính sách hạn điền, quy định lại thuế đinh, thuế ruộng.
	Đọc phần in nghiêng	
Hỏi: Nhận xét gì về các chính sách kinh tế của triều Hồ?	Phần nào làm cho kinh tế thoát khỏi khủng hoảng và đi lên.	
Hỏi: - Về mặt xã hội, Hồ Quý Ly đã ban hành các chính sách gì?	- Hạn chế nô tì được nuôi của các vương hầu, quý tộc quan lại.	- *Xã hội:* Thực hiện chính sách hạn nô.
- Nhà Hồ thực hiện chính sách hạn nô để làm gì?	- Làm giảm bớt số lượng nô tì trong nước, tăng thêm số người sản xuất cho xã hội.	

Giảng: Nhà Hồ đã đưa ra những chính sách gì về văn hoá, giáo dục.		- *Văn hóa giáo dục:* Dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm . Sửa đổi quy chế thi cử học tập.
Hỏi: Các chính sách đó là gì?	- Các nhà sư chưa đến 50 tuổi phải hoàn tục. Dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm.	
Gọi HS đọc phần in nghiêng.		
Hỏi: Cải cách văn hóa giáo dục nói trên có tác dụng như thế nào?	Thay đổi chế độ cũ.	
Giảng: Về quốc phòng, nhà Hồ đã thực hiện một số chính sách để đề phòng giặc ngoại xâm: - Làm sổ hộ tịch tăng quân số. - Chế tạo nhiều loại súng mới và làm ra lâu thuyền. - Bố trí phòng thủ ở những nơi hiểm yếu. - Xây dựng một số thành kiên cố. (Giới thiệu cho HS ảnh thành nhà Hồ).		- *Quốc phòng:* Làm tăng quân số, chế tạo nhiều loại súng mới, phòng thủ nơi hiểm yếu, xây thành kiên cố.
Hỏi: Nhận xét gì về chính sách quân sự, quốc phòng của Hồ Quý Ly?	Các chính sách quân sự quốc phòng của Hồ Quý Ly thể hiện kiên quyết mong muốn bảo vệ Tổ quốc.	
Giảng: Trong khoảng 6-7 năm, Hồ Quý Ly tiến hành hàng loạt cải cách về mọi mặt đối với đất nước.		

Hỏi: Em có nhận xét gì về các cải cách đó?	Có tác dụng làm ổn định tình hình đất nước. Hạn chế tập trung ruộng đất vào quý tộc, địa chủ, làm suy yếu thế lực họ Trần và làm tăng nguồn thu nhập của Nhà nước. Tuy nhiên, một số chính sách chưa phù hợp với thực tế và chưa được lòng dân.	
		3) Tác dụng của cải cách Hồ Quý Ly
Hỏi: Vì sao các chính sách không được nhân dân ủng hộ?	- Các chính sách chưa đảm bảo cuộc sống và quyền tự do của nhân dân. - Đều đụng chạm đến quyền lợi của các tầng lớp.	- Góp phần hạn chế tập trung ruộng đất của giai cấp quý tộc địa chủ. - Làm suy yếu thế lực của nhà Trần.
Giảng: Mặc dù có nhiều hạn chế, nhưng những cải cách của Hồ Quý Ly là những cải cách lớn, liên quan đến toàn xã hội.		- Tăng nguồn thu nhập cho đất nước. - Hạn chế: Các chính sách đó chưa triệt để, phù hợp với tình hình thực tế và chưa phù hợp với lòng dân.
Hỏi: Tại sao Hồ Quý Ly lại làm được như vậy?	- Nhà Trần đã quá yếu, cần có sự thay đổi. - Trước nguy cơ giặc ngoại xâm, không cải cách, không thể chống được giặc.	

4. Củng cố

1. Nhà Hồ thiết lập trong hoàn cảnh nào?
2. Trình bày tóm tắt các chính sách cải cách của Hồ Quý Ly?
3. Nêu tác dụng và hạn chế của các chính sách đó?

Bài 17 ÔN TẬP CHƯƠNG II VÀ CHƯƠNG III

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Củng cố những kiến thức cơ bản về lịch sử dân tộc thời Lý, Trần, Hồ.
- Nắm được những thành tựu chủ yếu về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa của Đại Việt ở thời Lý, Trần, Hồ.

2. Tư tưởng

Giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên.

3. Kĩ năng

- Sử dụng lược đồ.
- Phân tích tranh ảnh, trả lời câu hỏi.
- Lập bảng thống kê.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ nước Đại Việt thời Lý, Trần, Hồ.
- Lược đồ kháng chiến chống Tống, Mông - Nguyên.
- Tranh ảnh về các thành tựu văn hóa nghệ thuật thời Lý, Trần.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Nêu những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly?
- Tác dụng của những cải cách đó?

3. Bài mới

Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, ba triều đại Lý, Trần, Hồ thay nhau lên nắm chính quyền. Đó là giai đoạn lịch sử hào hùng vẻ vang của dân tộc ta. Nhìn lại cả một chặng đường lịch sử, chúng ta có quyền tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta cùng nhau ôn lại chặng đường lịch sử hào hùng ấy.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Thời Lý - Trần, nhân dân ta đã đương đầu với những cuộc xâm lược nào? GV sử dụng bảng phụ thống kê các cuộc kháng chiến và gọi từng HS lên hoàn thành.	Xem phụ lục.	
Hỏi: Thời gian bắt đầu và kết thúc của các cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, chống Mông - Nguyên thời Trần?	- Kháng chiến chống Tống: Tháng10-1075 đến tháng 3-1077. - Kháng chiến chống quân xâm lược Mông lần thứ nhất: Đầu tháng 1-1258-29-1-1258. - Kháng chiến chống quân Nguyên lần 2: 1-1285 – 6-1285 - Kháng chiến chống quân Nguyên lần 3: 12-1287 – 4-1288	

Hỏi: Đường lối chống giặc trong mỗi cuộc kháng chiến thể hiện như thế nào? (Yêu cầu HS nêu được đường lối chiến lược cơ bản của nhà Lý, nhà Trần ở mỗi giai đoạn).	- Kháng chiến chống Tống + Đường lối chung: chủ động đánh giặc, buộc giặc đánh theo cách đánh của ta. + Giai đoạn 1: "tiến công trước để tự vệ" + Giai đoạn 2: chủ động xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt, không cho giặc tiến vào Thăng Long, tìm cách phản công tiêu hao lực lượng địch. - Kháng chiến chống Mông - Nguyên. + Đường lối chung: thực hiện chủ trương "vườn không nhà trống", tạm rút khỏi kinh thành Thăng Long. + Lần thứ 1: nhân dân rút khỏi thành, quân Mông Cổ thiếu lương thực trầm trọng, quân nhà Trần phản công mạnh vào Thăng Long Lần thứ 2: làm tiêu hao sinh lực địch rồi tổ chức phản công,	- Đường lối chống giặc: + Kháng chiến chống Tống: chủ động đánh giặc, buộc giặc đánh theo cách đánh của ta. + Kháng chiến chống Mông - Nguyên: "vườn không nhà trống"

	đánh giặc ở nhiều nơi và tiến vào giải phóng Thăng Long. Lần thứ 3: chủ động mai phục tiêu diệt đoàn thuyền lương, mở cuộc phản công tiêu diệt giặc trên sông Bạch Đằng.	
Hỏi: Những tấm gương tiêu biểu qua các cuộc kháng chiến? Tấm gương chỉ huy nào em nhớ nhất? Công lao đóng góp của các vị anh hùng tiêu biểu?	- Thời Lý: Lý Thường Kiệt, Lý Kế Nguyên, Tông Đản, hoàng tử Hoằng Chân. - Thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Toản, Trần Quốc Tuấn... Vai trò: -Tập hợp quần chúng nhân dân, đoàn kết chống giặc. - Chỉ huy nghĩa quân tài tình, sáng suốt.	- Tấm gương tiêu biểu: Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn...
Hỏi: Em có nhận xét gì về tinh thần đoàn kết đánh giặc trong mỗi cuộc kháng chiến của dân tộc?	- Kháng chiến chống Tống: sự đoàn kết chiến đấu giữa quân đội triều đình với đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi. - Kháng chiến chống Mông - Nguyên: nhân dân theo lệnh	

	triều đình thực hiện "vườn không nhà trống", tự xây dựng làng chiến đấu, phối hợp với quân triều đình để tiêu diệt giặc.	
Hỏi: Nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến?	HS trình bày ý nghĩa như trong SGK. GV chốt lại: - Các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chiến đấu anh dũng. - Sự đóng góp của các vị anh hùng tiêu biểu với đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, kịp thời, sáng tạo.	- Nguyên nhân thắng lợi: + Sự ủng hộ của nhân dân. + Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của các tướng lĩnh
GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 tại lớp (chia HS làm 4 nhóm, mỗi nhóm phụ trách một vấn đề, sau đó yêu cầu HS trình bày và điền vào phiếu bài tập).		

4. Củng cố

1. Các triều đại phong kiến Việt Nam từ 1009 đến 1407?
2. Những chiến thắng tiêu biểu trong sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta ở thế kỉ XI; thế kỉ XIII?
3. Dựa vào đâu để có thể nhận định: Thời Lý - Trần, dân tộc ta đã xây dựng được nền văn minh rực rỡ, gọi là văn minh Đại Việt?
4. Theo em, trách nhiệm của chúng ta đối với những thành quả mà ông cha ta đã làm là gì?

BẢNG THỐNG KÊ

CÁC CHIẾN THẮNG CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC

(Thế kỉ XI, thế kỉ XIII)

Triều đại	***Thời gian***	***Kháng chiến***
Lý	1077	Lý Thường Kiệt lãnh đạo kháng chiến chống Tống thắng lợi.
Trần	1258	Chiến thắng quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất.
	1285	Chiến thắng quân Nguyên lần thứ hai.
	1288	Chiến thắng quân Nguyên lần thứ ba.

PHIẾU BÀI TẬP

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ - TRẦN - HỒ

ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT GÌ?

Nội dung	***Thời Lý***	***Thời Trần - Hồ***
Nông nghiệp	Ruộng đất thuộc quyền sở hữu của vua. Hằng năm, các vua Lý tổ chức cày tịch điền. - Nhà nước khuyến khích khai khẩn đất hoang, đào kênh mương.	-Thực hiện nhiều chính sách khuyến khích sản xuất, mở rộng diện tích. - Ruộng đất công làng xã chiếm phần lớn, ruộng tư hữu của địa chủ ngày càng nhiều.
Thủ công nghiệp	Trong dân gian các nghề thủ công nghiệp phát triển mạnh:dệt, gốm... Nhiều công trình do bàn tay người thợ làm ra: chuông Quy Điền, chùa chiến	-Do nhà nước quản lí và mở rộng gồm nhiều ngành nghề khác nhau: dệt tơ luạ, làm gốm tráng men....
Thương nghiệp	Trao đổi buôn bán với nước ngoài được mở rộng	Nhiều trung tâm kinh tế mọc lên ở nhiều nơi: Thăng Long, Vân Đồn.
Văn hóa	Đạo Phật được mở rộng. Nhân dân ưa thích ca múa, khắp nơi mở hội vào mùa xuân	Tín ngưỡng cổ truyền phát triển. Nho giáo được trọng dụng để xây dựng bộ máy Nhà nước.
Giáo dục	Xây dựng Văn Miếu - Quốc tử giám, trường đại học đầu tiên của nước ta	Trường học ngày càng được mở rộng, các kì thi được tổ chức càng nhiều.
Về khoa học nghệ thuật	Nhiều công trình có quy mô lớn như: Chùa Một Cột, Tháp Báo Thiên...Trình độ điêu khắc tinh vi thanh thoát được thể hiện trên các tượng Phật, các hình trang trí....	Thành tựu về y học, quân sự, kiến trúc như: Nam hiệu thần dược, Binh thư yếu lược, Tháp Phổ Minh, Thành Tây Đô, ...

Chương IV

ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ
(Thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI)

Bài 18 CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÀ HỒ VÀ PHONG TRÀO KHỞI NGHĨA CHỐNG QUÂN MINH ĐẦU THẾ KỈ XV

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thấy rõ âm mưu và những hoạt động bành trướng của nhà Minh đối với các nước xung quanh trước hết là Đại Việt.
- Nắm được diễn biến, kết quả, ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa của quý tộc Trần, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Trần Ngỗi và của Trần Quý Khoáng.

2. Tư tưởng

- Giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí anh hùng bất khuất của nhân dân ta.
- Vai trò to lớn của quần chúng trong các cuộc khởi nghĩa chống quân Minh xâm lược, học tập những tấm gương anh dũng, bất khuất.

3. Kĩ năng

- Lược thuật sự kiện lịch sử.
- Đánh giá công lao nhân vật lịch sử, ý nghĩa sự kiện lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ các cuộc khởi nghĩa đầu thế kỉ XV.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

Từ đầu thế kỉ XV, khi nhà Hồ lên nắm chính quyền, Hồ Quý Ly đã đưa ra hàng loạt chính sách nhằm làm thay đổi tình hình đất nước. Tuy nhiên, một số chính sách đã không được lòng dân, không được nhân dân ủng hộ vì vậy việc cai trị đất nước của nhà Hồ gặp nhiều khó khăn. Giữa lúc đó, nhà Minh ồ ạt xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến chống giặc Minh diễn ra như thế nào?

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Giới thiệu ảnh thành Tây Đô. ***Giảng:*** Thành xây dựng có chu vi 4km xây bằng đá, các khối đá nặng từ 10 đến 16 tấn. Năm 1405, nạn đói xảy ra, nhà Hồ gặp nhiều khó khăn. Nhân cơ hội đó, nhà Minh cho quân xâm lược nước ta.		**1. Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ**
Hỏi: Vì sao nhà Minh kéo vào xâm lược nước ta? ***Giảng:*** (Dùng lược đồ mô tả cuộc kháng chiến nhà Hồ). Quân Minh đánh nhà Hồ ở một số điểm ở Lạng Sơn, quân nhà Hồ phải rút lui về bờ Bắc sông Hồng lấy thành Đa Bang làm nơi cố thủ. Ngày 22-1-1407,	- Quân Minh mượn cớ khôi phục lại nhà Trần để đô hộ nước ta.	Quân Minh mượn cớ khôi phục lại nhà Trần để xâm chiếm đô hộ nước ta.

quân Minh đánh tan quân nhà Hồ ở Đa Bang và đánh chiếm Đông Đô. Quân nhà Hồ do sức yếu phải rút lui cố thủ thành Tây Đô (Thanh Hóa). Tháng 4-1407, quân Minh tấn công thành Tây Đô và đến 6-1407, cha con Hồ Quý Ly bị bắt. Cuộc kháng chiến thất bại.		Tháng 1 - 1407, quân Minh chiếm Đông Đô và thành Tây Đô. Cha con Hồ Quý Ly bị bắt.
Hỏi: Vì sao cuộc kháng chiến nhà Hồ nhanh chóng thất bại?	- Vì cuộc kháng chiến của nhà Hồ không thu hút được toàn dân tham gia, không phát huy sức mạnh toàn dân.	
- Nêu câu nói của Hồ Nguyên Trừng: "Tôi không sợ đánh mà chỉ sợ lòng dân không theo".		
		2. Chính sách cai trị của nhà Minh
Sau khi đánh bại nhà Hồ, nhà Minh đã thiết lập chính quyền thống trị trên đất nước ta, chính sách áp bức hà khắc.		*Chính trị:* Xóa bỏ quốc hiệu nước ta, sáp nhập vào Trung Quốc.
Hỏi: Hãy nêu các chính sách cai trị của nhà Minh trên đất nước ta?	- Xóa bỏ quốc hiệu nước ta, đổi thành quận Giao Chỉ. - Thi hành chính sách đồng hóa, ngu dân, bóc lột tàn bạo. - Đặt hàng trăm thứ thuế, bắt phụ nữ trẻ em làm nô tì.	*Kinh tế:* - Đặt ra hàng trăm thứ thuế. - Bắt phụ nữ và trẻ em về Trung Quốc làm nô tì. *Văn hóa:* - Thi hành chính sách đồng hóa ngu dân.

	- Bắt nhân dân phải bỏ phong tục của mình. - Thiêu hủy và mang về Trung Quốc những bộ sách có giá trị. Đọc phần chữ in nghiêng.	- Bắt nhân dân phải bỏ phong tục tập quán của mình.
Hỏi: Nhận xét về các chính sách cai trị của nhà Minh đối với nước ta? ***Hỏi:*** Tất cả các chính sách cai trị đó của nhà Minh nhằm mục đích gì?	- Các chính sách đó vô cùng thâm độc, tàn bạo. - Chúng muốn dân tộc ta phải lệ thuộc vào chúng. (Đồng hoá, nô dịch)	
Giảng: Ngay sau khi cha con họ Hồ bị bắt, phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra khắp nơi, tiêu biểu là hai cuộc khởi nghĩa. (Dùng lược đồ khởi nghĩa Trần Ngỗi và Trần Quý Khoáng).		**3. Cuộc đấu tranh của quý tộc Trần**
* Khởi nghĩa Trần Ngỗi: Trần Ngỗi là con của vua Trần Nghệ Tông được đưa lên làm minh chủ vào tháng 10-1407 và tự xưng là Giản Định hoàng đế. Năm1408, Trần Ngỗi kéo quân vào Nghệ An được Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân hưởng ứng. Tháng 12-1408, một trận chiến quyết liệt diễn ra ở Bô Cô (Nam Định). Nghĩa quân đã tiêu diệt được 4 vạn quân Minh.		***a) Khởi nghĩa Trần Ngỗi*** - Tháng 10-1407, Trần Ngỗi lên làm minh chủ. - Tháng 12-1408, nghĩa quân đánh tan 4 vạn quân Minh ở Bô Cô - Năm 1409, cuộc khởi nghĩa thất bại.

Thanh thế nghĩa quân vang xa. Sau chiến thắng Bô Cô, do có kẻ dèm pha Trần Ngỗi sinh nghi ngờ và đã giết 2 vị tướng giỏi Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân. Lợi dụng cơ hội đó, tướng giặc Trương Phụ chỉ huy 5 vạn quân tấn công đại bản doanh của Trần Ngỗi. Trần Ngỗi bỏ chạy đến Ninh Bình thì bị bắt.		
* Khởi nghĩa Trần Quý Khoáng Sau khi Trần Ngỗi nghe lời gièm pha giết 2 vị tướng giỏi, con trai của 2 ông là Đặng Dung và Nguyễn Cảnh Dị đưa Trần Quý Khoáng lên ngôi lấy hiệu là Trùng Quang đế. Dưới sự lãnh đạo của Trần Quý Khoáng, cuộc khởi nghĩa phát triển nhanh chóng từ Thanh Hóa đến Hoá Châu. Giữa năm 1411, quân Minh tăng viện binh. Đến năm 1413, quân Minh vào Thuận Hóa, Trần Quý Khoáng, Nguyễn Cảnh Dị và Đặng Dung đều bị bắt → Khởi nghĩa thất bại.		***b) Khởi nghĩa của Trần Quý Khoáng*** - Năm 1409, Trần Quý Khoáng lên ngôi lấy hiệu là Trùng Quang đế. - Cuộc khởi nghĩa phát triển nhanh chóng từ Thanh Hóa đến Hoá Châu. - Năm 1413, cuộc khởi nghĩa thất bại.
Hỏi: Các cuộc khởi nghĩa có ý nghĩa gì?	Tuy thất bại nhưng các cuộc khởi nghĩa đó được coi là ngọn lửa nuôi dưỡng tinh thần yêu nước của nhân dân ta.	

4. Củng cố

1. Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến của nhà Hồ chống quân Minh xâm lược?
2. Nêu các chính sách cai trị của nhà Minh đối với nước ta?
3. Trình bày diễn biến các cuộc khởi nghĩa của quý tộc Trần? Ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa đó?

Bài 19

CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418 - 1427)

I. THỜI KÌ Ở MIỀN TÂY THANH HÓA (1418 - 1423)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là cuộc đấu tranh giải phóng đất nước, từ một cuộc khởi nghĩa nhỏ ở miền rừng núi Thanh Hóa dần dần phát triển trong cả nước.
- Tầng lớp quý tộc Trần, Hồ đã suy yếu không đủ sức lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, chỉ có tầng lớp địa chủ mới do Lê Lợi lãnh đạo có đủ uy tín tập hợp các tầng lớp nhân dân.

2. Tư tưởng

Giáo dục HS lòng yêu nước, biết ơn những người có công với đất nước như Lê Lợi, Nguyễn Trãi.

3. Kĩ năng

Nhận xét nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử tiêu biểu trong khởi nghĩa Lam Sơn.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ khởi nghĩa Lam Sơn.
- Bia Vĩnh Lăng, ảnh Nguyễn Trãi.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Trình bày cuộc kháng chiến của nhà Hồ chống quân Minh? Nêu rõ nguyên nhân thất bại của nhà Hồ?
- Trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa của quý tộc Trần?

3. Bài mới

Quân Minh đã đánh bại nhà Hồ và đặt ách thống trị lên đất nước ta. Nhân dân khắp nơi đã đứng lên chống giặc Minh. Ngay sau khi cuộc khởi nghĩa của Trần Quý Khoáng bị dập tắt, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã bùng lên mạnh mẽ, trước hết ở vùng núi miền Tây Thanh Hoá.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Yêu cầu: HS đọc SGK. ***Giảng:*** Giới thiệu bia Vĩnh Lăng, trên bia là những lời do Nguyễn Trãi soạn thảo ghi tiểu sử và sự nghiệp của Lê Lợi.	- Đọc.	**1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa** Lê Lợi là người yêu nước thương dân có uy tín lớn.
Hỏi: Hãy cho biết một vài nét về Lê Lợi?	Là một hào trưởng có uy tín ở vùng Lam Sơn. Ông sinh năm 1385, con một địa chủ là người yêu nước, cương trực, khảng khái.Trước cảnh nước mất nhà tan, ông đã nuôi chí giết giặc cứu nước.	
Giảng: Ông đã từng nói "Ta dấy quân đánh giặc không vì		

ham phú quý mà vì muốn cho ngàn đời sau biết rằng ta không chịu thần phục quân giặc tàn ngược".		
Hỏi:		
- Câu nói của ông thể hiện điều gì?	Thể hiện ý thức tự chủ của người dân Đại Việt.	
- Lê Lợi đã chọn nơi nào làm căn cứ?	Lam Sơn.	
- Hãy cho biết một vài nét về căn cứ Lam Sơn?	Là căn cứ đầu tiên của cuộc khởi nghĩa và là quê hương của Lê Lợi. Đó là một vùng đồi núi thấp xen kẽ những dải rừng thưa và thung lũng nằm bên tả ngạn sông Chu, nơi có các dân tộc Mường, Thái; có địa thế hiểm trở.	
Mở rộng*:* Ở căn cứ Lam Sơn, nghĩa quân có thể tỏa xuống miền đồng bằng hoạt động khi lực lượng lớn mạnh, mặt khác khi bị địch bao vây nghĩa quân có thể rút lên núi bảo toàn lực lượng. Ở căn cứ này, chính quyền địch còn non yếu không kiểm soát được.		
Giảng: Nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, hào kiệt khắp nơi về hưởng ứng ngày càng đông trong đó có Nguyễn Trãi.		Nguyễn Trãi là người học rộng tài cao, giàu lòng yêu nước.

Hỏi: Hãy cho biết Nguyễn Trãi là người như thế nào?	Nguyễn Trãi là người học rộng tài cao có lòng yêu nước thương dân hết mực.	
Mở rộng*:* Nguyễn Trãi là con Nguyễn Phi Khanh, đỗ tiến sĩ thời Trần, làm quan dưới triều Hồ. Bản thân ông đã làm quan triều Hồ, khi triều Hồ sụp đổ, ông bị giam lỏng ở Đông Quan và bỏ trốn theo nghĩa quân Lam Sơn.		
Đầu năm 1416, Lê Lợi cùng 18 người trong bộ chỉ huy tổ chức Hội thề ở Lũng Nhai. Tại đây, Lê Lợi đã đọc lời thề quyết cùng nhau sống chết chống giặc Minh.	Đọc phần in nghiêng trong SGK.	Năm 1416, Lê Lợi cùng bộ chỉ huy tổ chức hội thề Lũng Nhai.
Đến tháng 2-1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tự xưng là Bình Định Vương.		Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, tự xưng là Bình Định Vương. **2. Những năm đầu hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn**
Hỏi: Trong thời kì đầu của cuộc khởi nghĩa, nghĩa quân Lam Sơn đã gặp những khó khăn gì? ***Giảng:*** Tình hình khó khăn của nghĩa quân trong những ngày	Lực lượng của nghĩa quân còn yếu. Lương thực thiếu thốn.	

đầu đã được Nguyễn Trãi nhận xét qua câu nói "cơm ăn thì sớm tối không được hai bữa, áo mặc đông hè chỉ có một manh, quân lính độ vài nghìn, khí giới thì thật tay không".		
Năm 1418, nghĩa quân đã phải rút lui lên núi Chí Linh, đường tiếp tế bị cắt đứt, nghĩa quân gặp nhiều khó khăn. Lúc đó, quân Minh lại huy động một lực lượng mạnh nhằm bắt và giết Lê Lợi.		Năm 1418 nghĩa quân đã phải rút lên núi Chí Linh.
Hỏi: Trước tình hình đó nghĩa quân đã nghĩ ra cách gì để giải vây?	- Lê Lai đã cải trang làm Lê Lợi, dẫn một toán quân liều chết phá vòng vây giặc.	
Giảng: Lê Lai cùng toán quân cảm tử đã hi sinh anh dũng. Quân Minh tưởng giết được Lê Lợi nên đã rút quân.		Quân Minh đã huy động lực lượng mạnh để bắt và giết Lê Lợi, Lê Lai cải trang làm Lê Lợi liều chết cứu chủ tướng.
	Đọc SGK đoạn in nghiêng.	
Hỏi: Em có suy nghĩ gì trước gương hi sinh của Lê Lai?	Đó là tấm gương hi sinh anh dũng, nhận lấy cái chết cho mình để cứu thoát cho minh chủ.	
Giảng: Để ghi nhớ công lao của Lê Lai, Lê Lợi đã phong cho Lê Lai làm công thần hạng		

nhất và căn dặn con cháu nhà Lê làm giỗ Lê Lai vào hôm trước ngày giỗ Lê Lợi. Ngày nay dân ta vẫn truyền nhau câu nói "21 Lê Lai, 22 Lê Lợi". (21 tháng 8 âm lịch hằng năm đều tổ chức tế lễ Lê Lai rồi đến ngày 22 mới tế lễ Lê Lợi. Lê Lợi mất 22/8 âm lịch, năm 1433)		
Đến cuối năm 1421, quân Minh huy động hơn 10 vạn quân mở cuộc vây quét lớn buộc quân ta phải rút lên núi Chí Linh.		Năm 1421, quân Minh mở cuộc càn quét buộc quân ta phải rút lên núi Chí Linh.
Hỏi: Trong lần rút lui này nghĩa quân đã gặp những khó khăn gì?	Thiếu lương thực trầm trọng, đói rét, phải giết cả ngựa chiến và voi chiến để nuôi quân.	
Giảng: Trước tình hình đó, bộ chỉ huy đã quyết định hòa hoãn với quân Minh và chuyển về căn cứ Lam Sơn vào tháng 5-1423.		
Hỏi: Tại sao Lê Lợi đề nghị tạm hòa hoãn với quân Minh?	- Tránh các cuộc bao vây của quân Minh. - Có thời gian để củng cố lực lượng.	Năm 1423, Lê Lợi quyết định hoà hoãn với quân Minh.
Giảng: Cuối năm 1424, sau nhiều lần dụ dỗ không được, quân Minh tấn công ta. Giai đoạn I kết thúc mở ra một thời kì mới.		Năm 1424, quân Minh trở mặt tấn công ta.

4. Củng cố

1. Trình bày tóm tắt diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1418 - 1423?
2. Tại sao Lê Lợi tạm hòa hoãn với quân Minh?

Bài 19

CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418 - 1427)

II. GIẢI PHÓNG NGHỆ AN, TÂN BÌNH, THUẬN HÓA VÀ TIẾN QUÂN RA BẮC (1424 - 1426)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Những nét chủ yếu về hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm cuối 1424 đến cuối 1425.
- Qua đó thấy được sự phát triển lớn mạnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn trong thời gian này từ chỗ bị động đối phó với quân Minh ở miền Tây Thanh Hóa tiến đến làm chủ một vùng rộng lớn ở miền Trung và bao vây được Đông Quan (Thăng Long).

2. Tư tưởng

Giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất kiên cường và lòng tự hào dân tộc.

3. Kĩ năng

- Sử dụng lược đồ để thuật lại sự kiện lịch sử.
- Nhận xét các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
- Lược đồ tiến quân ra Bắc của nghĩa quân Lam Sơn.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Trình bày diễn biến giai đoạn 1418 - 1423 của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
- Tại sao quân Minh chấp nhận tạm hòa với Lê Lợi?

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Giảng: Nguyễn Chích đề nghị chuyển hướng hoạt động của nghĩa quân vào Nghệ An.		**1. Giải phóng Nghệ An (1424)** Nguyễn Chích đưa ra kế hoạch chuyển địa bàn vào Nghệ An.
Hỏi: Tại sao Nguyễn Chích đề nghị chuyển quân vào Nghệ An?	- Nghệ An là vùng đất rộng, người đông, địa hình hiểm trở, xa trung tâm địch.	
- Hãy cho biết một vài nét về Nguyễn Chích?	- Là nông dân nghèo, có tinh thần yêu nước cao, từng lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa chống quân Minh ở Nghệ An Thanh Hóa.	
- Việc thực hiện kế hoạch đó sẽ đem lại kết quả gì?	- Thoát khỏi thế bao vây, mở rộng địa bàn hoạt động trên phạm vi từ Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa.	
Giảng: Dùng lược đồ chỉ đường tiến quân và những trận đánh lớn của nghĩa quân Lam Sơn:		

- Ngày 12-10-1424, quân ta bất ngờ tập kích đồn Đa Căng và hạ thành Trà Lân sau 21 tháng bao vây.		- Hạ thành Trà Lân.
- Sau khi thất bại thành Trà Lân, địch tập trung ở ải Khả Lưu (bên bờ sông Lam), ta bằng kế nghi binh đã tiêu diệt địch ở đó.		- Trận tập kích ở ải Khả Lưu.
- Được sự ủng hộ của nhân dân, quân ta tiến vào Nghệ An, đánh chiếm Diễn Châu, Thanh Hóa.		- Giải phóng Nghệ An, Diễn Châu, Thanh Hóa.
Hỏi: Nhận xét kế hoạch Nguyễn Chích? (chủ động chuyển địa bàn để đánh vào Nghệ An, làm bàn đạp giải phóng phía Nam)	Kế hoạch phù hợp với tình hình thời đó nên đã thu nhiều thắng lợi.	
Giảng: Tháng 8-1425, Lê Lợi cử Trần Nguyên Hãn, Lê Ngân chỉ huy lực lượng từ Nghệ An đến Thuận Hóa và nhanh chóng giải phóng vùng đất đó trong vòng 10 tháng. Quân Minh ở trong một số thành lũy bị cô lập và bị nghĩa quân vây hãm.		**2. Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa (năm 1425)** Tháng 8-1425, Trần Nguyên Hãn, Lê Ngân chỉ huy ở Nghệ An. - Trong 10 tháng nghĩa quân giải phóng từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân.
Gọi HS đọc SGK. Dùng lược đồ H.41 - SGK trình bày cuộc tiến công này.	- Đọc.	**3. Tiến quân ra Bắc, mở rộng phạm vi hoạt động (năm 1426)**

9-1426, Lê Lợi chia quân làm 3 đạo tiến ra Bắc: Đạo 1: Giải phóng miền Tây Bắc. Đạo 2: Giải phóng vùng hạ lưu sông Nhị Hà. Đạo 3: Tiến thẳng ra Đông Quan. Nhiệm vụ của cả 3 đạo: Đánh vào vùng địch chiếm đóng, cùng nhân dân bao vây đồn địch, giải phóng đất đai, thành lập chính quyền mới.		Tháng 9-1426, Lê Lợi chia làm 3 đạo tiến quân ra Bắc.
	Đọc phần in nghiêng SGK.	
Giảng: Được sự ủng hộ của nhân dân, nghĩa quân đã đánh thắng nhiều trận buộc địch cố thủ thành Đông Quan. Cuộc khởi nghĩa chuyển sang giai đoạn mới.		Kết quả: Quân ta nhiều trận thắng lớn. Địch cố thủ trong thành Đông Quan.

4. Củng cố

1. Trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1424 đến 1426 (bằng lược đồ).
2. Nêu những dẫn chứng về sự ủng hộ của nhân dân trong giai đoạn này của cuộc khởi nghĩa.

Bài 19

CUỘC KHỞI NGHĨA LAM SƠN
(1418 - 1427)

III. KHỞI NGHĨA LAM SƠN TOÀN THẮNG (CUỐI NĂM 1426 - CUỐI NĂM 1427)

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Những sự kiện tiêu biểu trong giai đoạn cuối của khởi nghĩa Lam Sơn: chiến thắng Tốt Động - Chúc Động và chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang.
- Ý nghĩa của những sự kiện đó đối với việc kết thúc thắng lợi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

2. Tư tưởng

Giáo dục lòng yêu nước, tự hào về những chiến thắng oanh liệt của dân tộc ta ở thế kỉ XV.

3. Kĩ năng

- Sử dụng lược đồ.
- Học diễn biến các trận đánh bằng lược đồ.
- Đánh giá các sự kiện có ý nghĩa quyết định một cuộc chiến tranh.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ trận Tốt Động - Chúc Động.
- Lược đồ trận Chi Lăng - Xương Giang.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Trình bày tóm tắt các chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn từ cuối 1424 đến cuối 1425?
- Trình bày kế hoạch tiến quân ra Bắc của Lê Lợi?

- Nêu dẫn chứng về sự ủng hộ của nhân dân trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn từ 1424 đến 1426.

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Chỉ lược đồ các vị trí Tốt Động, Chúc Động cho HS. ***Giảng:*** Với mong muốn giành thế chủ động tiến quân vào Thanh Hóa đánh tan bộ chỉ huy của quân ta, nhà Minh cử Vương Thông tăng thêm 5 vạn quân kéo vào Đông Quan phối hợp với số quân còn lại. Nhưng chúng chỉ để lại Đông Quan một lực lượng nhỏ còn lại tiến vào Thanh Hóa. Trên đường tiến quân, chúng tập trung địch ở Cổ Sở tiến đánh Cao Bộ.		**1. Trận Tốt Động - Chúc Động (cuối năm 1427)** ***a) Hoàn cảnh:*** Tháng 10 - 1426, Vương Thông cùng 5 vạn quân đến Đông Quan.
Ta: Phục binh ở Tốt Động, Chúc Động.		Ta đặt phục binh ở Tốt Động, Chúc Động ***b) Diễn biến:***
- Tháng 11-1426, Vương Thông cho quân đánh Cao Bộ, quân ta từ mọi hướng tấn công khi địch lọt vào trận địa. - 5 vạn quân địch bị tử thương, 1 vạn tên bị bắt sống, Vương Thông chạy về Đông Quan. Trận thắng này được coi là trận thắng có ý nghĩa chiến lược.		Tháng11-1426, quân Minh tiến về Cao Bộ. Quân ta từ mọi phía xông vào địch. ***c) Kết quả:*** 5 vạn quân địch tử thương, Vương Thông chạy về Đông Quan.

Hỏi: Vì sao được coi là có ý nghĩa chiến lược?	- Làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch. - Ý đồ chủ động phản công của địch bị thất bại.	
Giảng: Trong "*Bình Ngô đại cáo*" Nguyễn Trãi đã tổng kết trận chiến Tốt Động, Chúc Động bằng 2 câu thơ trong SGK. - Gọi HS đọc hai câu thơ.		
Trên đà thắng lợi, nghĩa quân Lam Sơn tiến đến vây hãm thành Đông Quan, giải phóng châu, huyện lân cận.		
Tháng 10-1427, 15 vạn viện binh từ Trung Quốc kéo vào nước ta chia làm 2 đạo: Một đạo do Liễu Thăng chỉ huy. Một đạo do Mộc Thạnh chỉ huy.		**2. Trận Chi Lăng - Xương Giang (tháng 10 - 1427)** ***a) Chuẩn bị:***
Hỏi: Trước tình hình đó bộ chỉ huy nghĩa quân đã làm gì?	- Tập trung lực lượng xây dựng quân đội mạnh.	- 15 vạn viện binh từ Trung Quốc kéo vào nước ta.
Hỏi: Tại sao ta lại tập trung tiêu diệt đạo quân của Liễu Thăng trước mà không tập trung lực lượng giải phóng Đông Quan?	- Vì diệt quân của Liễu Thăng sẽ diệt số lượng địch lớn hơn 10 vạn sẽ buộc Vương Thông phải đầu hàng.	- Ta: Tập trung lực lượng tiêu diệt quân Liễu Thăng trước.
(Dùng lược đồ kết hợp với giảng) + Ngày 8-10-1427, Liễu Thăng		***b) Diễn biến:*** Ngày 8-10-1427, Liễu Thăng dẫn

dẫn quân vào biên giới nước ta. Quân Lam Sơn do tướng Trần Lựu chỉ huy vừa đánh vừa rút lui nhử địch vào trận địa. Quân mai phục của ta diệt 1 vạn tên, Liễu Thăng bị giết.		quân vào nước ta đã bị phục kích và bị giết ở ải Chi Lăng.
+ Tướng Lương Minh lên thay cho quân tiến xuống Xương Giang, trên đường tiến quân chúng bị quân ta mai phục ở Cần Trạm, Phố Cát tiêu diệt 3 vạn tên, tướng Lương Minh bị giết. Số quân địch còn lại phải co cụm giữa cánh đồng ở Xương Giang và cũng bị nghĩa quân Lam Sơn tấn công bao vây, bắt sống.		- Lương Minh lên thay dẫn quân xuống Xương Giang liên tiếp bị phục kích ở Cần Trạm, Phố Cát.
	HS đọc đoạn in nghiêng.	
Mộc Thạnh biết Liễu Thăng thất bại đã rút chạy về Trung Quốc.		- Biết Liễu Thăng tử trận, Mộc Thạnh vội vã rút quân về nước
Gọi HS trình bày lại diễn biến bằng lược đồ (nếu có thời gian). ***Giảng:*** Khi hai đạo quân đã bị tiêu diệt, Vương Thông vội xin hòa chấp nhận mở hội thề Đông Quan vào tháng 12-1427 và rút về nước. Đến tháng 1-1428, quân Minh rút khỏi nước ta.		***c) Kết quả:*** - Liễu Thăng, Lương Minh bị tử trận, hàng vạn tên địch bị chết. - Vương Thông xin hòa, mở hội thề Đông Quan, rút khỏi nước ta.

Giảng: Sau khi đất nướcgiải phóng Nguyễn Trãi đã viết "*Bình Ngô đại cáo*" tuyên bố với toàn dân về việc đánh đuổi giặc Minh (Ngô) của nghĩa quân Lam Sơn và đó được coi là bản Tuyên ngôn độc lập của nước Đại Việt ở thế kỉ XV.		**3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử** ***a) Nguyên nhân thắng lợi***
	HS đọc phần in nghiêng.	
Hỏi: Tại sao cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi?	- Khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi là do dân ta đồng lòng đánh giặc.	-Cuộc khởi nghĩa được nhân dân khắp nơi ủng hộ
Hỏi: Ngoài tinh thần yêu nước đoàn kết của nhân dân, còn nguyên nhân nào làm cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi.	- Sự tài tình của bộ tham mưu đưa ra đường lối chiến lược đúng đắn.	- Sự lãnh đạo tài tình của Bộ tham mưu đứng đầu là Lê Lợi và Nguyễn Trãi. ***b) ý nghĩa lịch sử***
Hỏi: Khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi có ý nghĩa gì?	- Kết thúc 20 năm đô hộ của nhà Minh. - Mở ra thời kì phát triển mới cho đất nước.	- Kết thúc 20 năm đô hộ của nhà Minh. - Mở ra thời kì phát triển mới cho đất nước.

4. Củng cố

1. Dựa vào lược đồ trình bày diễn biến trận Tốt Động - Chúc Động.
2. Trình bày diễn biến trận Chi Lăng - Xương Giang (bằng lược đồ).
3. Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?
4. Cho biết công lao của Lê Lợi, Nguyễn Trãi?

Bài 20

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428 - 1527)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ, PHÁP LUẬT

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Bộ máy chính quyền thời Lê sơ, chính sách đối với quân đội thời Lê, những điểm chính của bộ luật Hồng Đức.
- So sánh với thời Trần để chứng minh dưới thời Lê sơ, nhà nước tập quyền tương đối hoàn chỉnh, quân đội hùng mạnh, có luật pháp để đảm bảo kỉ cương, trật tự xã hội.

2. Tư tưởng

Giáo dục cho học sinh niềm tự hào về thời thịnh trị của đất nước, có ý thức bảo vệ Tổ quốc.

3. Kĩ năng

Phát triển khả năng đánh giá tình hình phát triển về chính trị, quân sự, pháp luật ở một thời kì lịch sử (Lê sơ).

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Bảng phụ sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ.
2. Bảng phụ một số ý kiến đánh giá về luật Hồng Đức.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Thuật lại chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang? Nêu ý nghĩa lịch sử?
- Nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

3. Bài mới

Sau khi đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi biên giới, Lê Lợi lên ngôi vua. Nhà Lê bắt tay ngay vào việc tổ chức lại bộ máy chính quyền, xây dựng quân đội, luật pháp nhằm ổn định tình hình xã hội, phát triển kinh tế.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Sau khi đất nước được hoàn toàn giải phóng, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế (xưng là Lê Thái Tổ), khôi phục lại quốc hiệu Đại Việt, xây dựng bộ máy chính quyền. ***Hỏi:*** Bộ máy chính quyền thời Lê sơ được thể hiện như thế nào?		Phụ lục I.
- Đứng đầu là ai?	- Đứng đầu triều đình là vua. Các quan đại thần.	
- Giúp việc cho vua có những bộ và cơ quan nào?	- Ở triều đình có 6 bộ, giúp việc 6 bộ có 6 tự, 6 khoa giám sát.	
Yêu cầu: HS nhắc lại tên 6 bộ (Binh, Hình, Công, Lễ, Lại, Hộ) và giải thích chức năng của các cơ quan chuyên môn dựa vào phần in nghiêng trong SGK.	- Các cơ quan chuyên môn: Hàn lâm viện, Quốc sử viện, Ngự sử đài.	
Hỏi: Bộ máy chính quyền ở địa phương được chia như thế nào? + Dưới đạo là gì?	- Thời Lê Thái Tổ: 5 đạo. - Thời Lê Thánh Tông: 13 đạo thừa tuyên.	

+ Thời Lê Thánh Tông, việc trông coi quản lý 13 đạo có điểm gì mới?	- Đứng đầu mỗi đạo có 3 ti phụ trách 3 mặt hoạt động khác nhau ở mỗi thừa tuyên (Đô ti- Hiến ti -Thừa ti).
Yêu cầu: HS nói rõ công việc mỗi ti phụ trách. - Cho HS quan sát lược đồ hành chính nước Đại việt thời Lê sơ và tên 13 đạo thừa tuyên.	
Hỏi: So sánh tổ chức nhà nước thời Lê với thời Trần, nhiều người cho rằng tổ chức nhà nước thời Lê sơ tập quyền hơn (Tập quyền là sự thống nhất tập trung quyền hành vào triều đình trung ương) → điều này được thể hiện như thế nào trong chính sách thời Lê? ***Hỏi:*** Nhìn vào lược đồ, em thấy nước Đại Việt thời Lê sơ khác gì thời Trần? (bộ máy quan lại, sự phân chia khu vực hành chính).	HS thảo luận: - Vua nắm mọi quyền, Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp: tể tướng, đại tổng quản, hành khiển. - Vua trực tiếp làm tổng chỉ huy quân đội. - Quyền lực nhà vua ngày càng được củng cố. - Các cơ quan và chức vụ giúp việc cho vua ngày càng được sắp xếp quy củ và bổ sung đầy đủ. - Đất nước được chia nhỏ thành các khu vực hành chính (13 đạo).

Hỏi: Em có nhận xét gì về tổ chức bộ máy chính quyền thời Lê sơ? ***Hỏi:*** Nhà Lê tổ chức quân đội như thế nào? (Yêu cầu HS liên hệ với thời Lý giải thích chế độ *"ngụ binh ư nông"*) ***Hỏi:*** Tại sao nói trong hoàn cảnh lúc đó, chế độ *"ngụ binh ư nông"* là tối ưu? ***Hỏi:*** Nhà Lê quan tâm phát triển quân đội như thế nào? ***Hỏi:*** Em có nhận xét gì về chủ trương của nhà nước Lê sơ đối với lãnh thổ của đất nước qua đoạn trích trên?	Việc tổ chức bộ máy chính quyền như vậy sẽ dễ dàng quản lí, - Tiếp tục chế độ *"ngụ binh ư nông"* - Quân đội có 2 bộ phận chính: + Quân triều đình. + Quân ở các địa phương. Vì thường xuyên có giặc ngoại xâm → vừa kết hợp sản xuất với quốc phòng. - Quân lính luyện tập võ nghệ. - Bố trí quân đội vùng biên giới. HS đọc phần in nghiêng trong SGK. - Quyết tâm củng cố quân đội, bảo vệ đất nước. - Thực thi chính sách vừa cương, vừa nhu với kẻ thù. - Đề cao trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc đối với mỗi người dân, trừng trị thích đáng kẻ bán nước.	Nhà nước tập quyền chuyên chế hoàn chỉnh. **2) Tổ chức quân đội** - Thực hiện chính sách "*ngụ binh ư nông."* - Quân đội có 2 bộ phận.

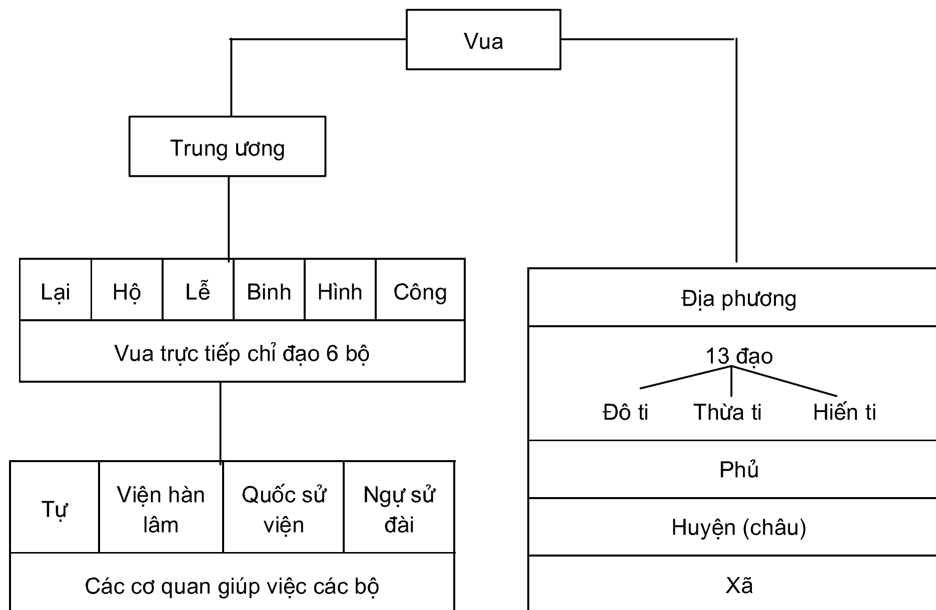
Hỏi: Vì sao thời Lê, nhà nước quan tâm đến luật pháp? (Liên hệ thời Lý - Trần)	- Giữ gìn kỉ cương, trật tự xã hội. - Ràng buộc nhân dân với chế độ phong kiến để triều đình quản lí chặt chẽ hơn.	**3) Luật pháp** Lê Thánh Tông ban hành luật Hồng Đức.
Giảng: Lê Thánh Tông ban hành bộ luật *"Quốc triều hình luật"* (Luật Hồng Đức). Đây là bộ luật lớn nhất, có giá trị nhất của thời phong kiến nước ta.		
Hỏi: Nội dung chính của bộ luật?	- Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc. - Bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị. - Bảo vệ người phụ nữ.	- Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc. - Bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị. - Bảo vệ người phụ nữ.
Hỏi: Khi đánh giá về bộ luật Hồng Đức có một số ý kiến khác nhau. Hãy đánh dấu vào ý kiến đúng nhất. **(Phụ lục II)**	Học sinh thảo luận theo nhóm → cử đại diện trả lời.	
Hỏi: Luật Hồng Đức có điểm gì tiến bộ?	- Quyền lợi, địa vị của người phụ nữ được tôn trọng.	

4. Củng cố

- Gọi 2HS lên vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền.
- Qua đó em có nhận xét gì?
- Nhận xét về vua Lê Thánh Tông?

Phụ lục I

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN THỜI LÊ SƠ



Phụ lục II

- Bộ luật bảo vệ quyền lợi của giai cấp phong kiến.
- Bảo vệ quyền lợi cho nhân dân lao động.
- Bảo vệ quyền lợi cho nhân dân lao động, nhất là người phụ nữ.
- Giúp nhà nước quản lý xã hội tốt.
- Vừa bảo vệ quyền lợi của giai cấp phong kiến, vừa phần nào thỏa mãn được yêu cầu của nhân dân.

Bài 20

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428 - 1527)

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sau khi nhanh chóng khôi phục sản xuất, thời Lê sơ nền kinh tế phát triển về mọi mặt.
- Sự phân chia xã hội thành 2 giai cấp chính: địa chủ phong kiến và nông dân. Đời sống các tầng lớp khác ổn định.

2. Tư tưởng

Giáo dục ý thức tự hào về thời kì thịnh trị của đất nước.

3. Kĩ năng

Bồi dưỡng khả năng phân tích tình hình kinh tế - xã hội theo các tiêu chí cụ thể để từ đó rút ra nhận xét chung.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Sơ đồ để trống về các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thời Lê sơ.
- Tư liệu phản ánh sự phát triển kinh tế - xã hội thời Lê sơ.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Kiểm tra bài cũ

Công lao của vua Lê Thánh Tông trong việc xây dựng chính quyền, bảo vệ tổ quốc?

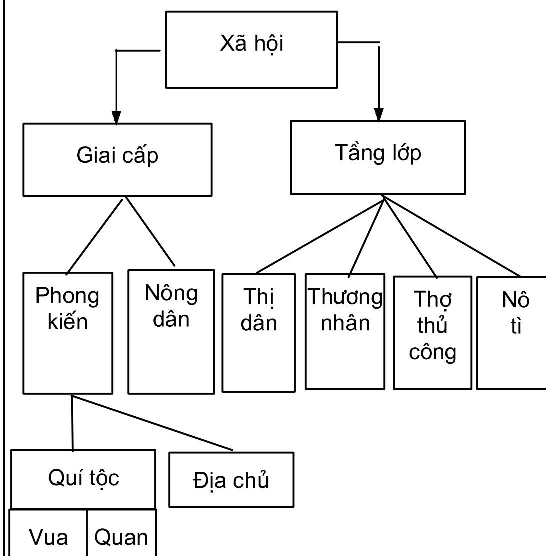
2. Bài mới

Song song với việc xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước, nhà Lê có nhiều biện pháp khôi phục và phát triển kinh tế. Nền kinh tế và xã hội thời Lê sơ có điểm gì mới?

Hoạt động dạy	Hoạt động học	Ghi bảng
Hỏi: Để khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, nhà Lê đã làm gì?	Vấn đề đầu tiên cần giải quyết là ruộng đất.	**1) Kinh tế** ***a) Nông nghiệp*** Giải quyết ruộng đất.
Hỏi: Tại sao?	Đất nước vừa trải qua nhiều năm chiến tranh, bị nhà Minh đô hộ, làng xóm điêu tàn, ruộng đồng bỏ hoang.	
Hỏi: Nhà Lê giải quyết vấn đề ruộng đất bằng cách nào?	- Cho 25 vạn lính về quê làm ruộng. - Kêu gọi nhân dân phiêu tán về quê cũ. - Đặt ra một số chức quan chuyên trách.	
Giảng: Khuyến nông sứ: có trách nhiệm chiêu tập dân phiêu tán về quê làm ăn. - Đồn điền sứ: Tổ chức khai hoang. - Hà đê sứ: Quản lí và xây dựng đê điều.		
Phép quân điền (cứ 6 năm chia lại ruộng đất công làng xã, các quan được nhiều ruộng, phụ nữ và người có hoàn cảnh khó khăn cũng được chia ruộng...)		- Thực hiện *phép quân điền.*
→ nhiều điểm tiến bộ, đảm bảo sự công bằng xã hội.	HS đọc phần in nghiêng trong SGK.	
Hỏi: Vì sao nhà Lê quan tâm đến việc bảo vệ đê điều?	- Chống thiên tai lũ lụt hàng năm. - Khai hoang lấn biển.	- Khuyến khích bảo vệ sản xuất.

Hỏi: Nhận xét về những biện pháp của nhà nước Lê Sơ đối với nông nghiệp?	Quan tâm phát triển sản xuất. Nền sản xuất được khôi phục, đời sống nhân dân được cải thiện.	***b) Công thương nghiệp***
Hỏi: Ở nước ta thời kì đó có những ngành thủ công nào tiêu biểu?	- Các ngành nghề thủ công truyền thống ở các làng xã: kéo tơ, dệt lụa... - Các phường thủ công ở Thăng Long: phường Nghi Tàm, Yên Thái.... - Các công xưởng nhà nước quản lí (Cục bách tác) được quan tâm.	- Phát triển nhiều ngành nghề thủ công ở làng xã, kinh đô Thăng Long.
Hỏi: Em có nhận xét gì về tình hình thủ công nghiệp thời Lê sơ?	- Xuất hiện nhiều ngành nghề thủ công. - Các phường thủ công ra đời và phát triển mạnh. - Xuất hiện các công xưởng mới.	
Hỏi: Nông nghiệp và thủ công nghiệp có mối quan hệ với nhau như thế nào?	- Giao lưu trao đổi hàng hóa: nông nghiệp phát triển, nhiều ngành nghề thủ công phát triển.	
Hỏi: Triều Lê đã có biện pháp gì để phát triển buôn bán trong nước?		- Thương nghiệp. + Trong nước: Chợ phát triển.

Nhấn mạnh việc nhà vua khuyến khích lập chợ, ban hành điều lệ cụ thể (chợ mới không được trùng ngày với chợ cũ, không tranh giành khách hàng).		
Hỏi: Hoạt động buôn bán với nước ngoài như thế nào?	Hoạt động vẫn được duy trì, chủ yếu buôn bán ở một số cửa khẩu	+ Ngoài nước: hạn chế buôn bán với nước ngoài.
Hỏi: Em có nhận xét gì về tình hình kinh tế thời Lê sơ?	Ổn định, ngày càng phát triển.	
Hỏi: Xã hội thời Lê sơ có những giai cấp, tầng lớp nào?		**2) Xã hội** Sơ đồ giai cấp, tầng lớp trong xã hội.



Hỏi: Quyền lợi, địa vị của các giai cấp, tầng lớp ra sao?	- Giai cấp địa chủ: nhiều ruộng đất, nắm chính quyền. - Giai cấp nông dân: ít ruộng đất, cày thuê cho địa chủ, nộp tô.	

	- Các tầng lớp khác phải nộp thuế cho nhà nước. Nô tì là tầng lớp thấp kém nhất.	
Hỏi: So sánh với thời Trần?	2 tầng lớp: thống trị (vua, vương hầu quan lại), bị trị (nông dân, thợ thủ công, nô tì...) khác nhà Lê hình thành giai cấp, tầng lớp nô tì giảm dần rồi bị xóa bỏ.	
Hỏi: Nhận xét về chủ trương hạn chế việc nuôi và mua bán nô tì của nhà nước thời Lê sơ?	- Tiến bộ, có quan tâm đến đời sống của nhân dân. - Thỏa mãn phần nào yêu cầu của nhân dân, giảm bớt bất công.	
Do vậy, nền độc lập và thống nhất của đất nước được củng cố. Quốc gia Đại Việt là quốc gia cường thịnh nhất ở khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ.		

4. Củng cố

- Tại sao có thể nói thời Lê sơ là thời thịnh đạt?
- Vẽ sơ đồ các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thời Lê sơ?

Bài 20

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428 - 1527)

III. TÌNH HÌNH VĂN HÓA, GIÁO DỤC

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Chế độ giáo dục, thi cử thời Lê sơ rất được coi trọng.
- Những thành tựu tiêu biểu về văn học, khoa học, nghệ thuật thời Lê sơ.

2. Tư tưởng

Giáo dục HS niềm tự hào về thành tựu văn hoá, giáo dục của Đại Việt thời Lê sơ, ý thức giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống.

3. Kĩ năng

Nhận xét về những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lê sơ.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Các ảnh về nhân vật và di tích lịch sử thời này.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Nhà Lê sơ đã làm gì để phục hồi và phát triển nông nghiệp?
- Xã hội thời Lê sơ có những giai cấp, tầng lớp nào?

3. Bài mới

Sự phát triển kinh tế, đời sống nhân dân ổn định làm cho đất nước giàu mạnh, nhiều thành tựu văn hóa, khoa học được biết đến.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Nhà nước quan tâm phát triển giáo dục như thế nào?	- Dựng lại Quốc tử giám ở Thăng Long.	**1) Tình hình giáo dục và khoa cử**

	- Mở nhiều trường học ở các lộ, đạo, phủ. - Mọi người dân đều có thể đi học, đi thi.	- Dựng lại Quốc tử giám, mở nhiều trường học.
Hỏi: Vì sao thời Lê sơ hạn chế Phật giáo, Đạo giáo, tôn sùng Nho giáo? ***GV bổ sung:*** Thời Lê sơ, nội dung học tập thi cử là các sách của đạo Nho, chủ yếu có "Tứ thư" và "Ngũ kinh".	Nho giáo đề cao trung - hiếu (trung với vua - hiếu với cha mẹ), tất cả quyền lực nằm trong tay vua.	- Nho giáo chiếm địa vị độc tôn.
Hỏi: Giáo dục thời Lê sơ rất quy củ và chặt chẽ (Biểu hiện như thế nào?)	- Muốn làm quan phải qua thi rồi mới được cử (bổ nhiệm) vào các chức trong triều hoặc ở địa phương.	- Thi cử chặt chẽ qua 3 kì.
- Em hiểu biết gì về 3 kì thi này? ***GV nhấn mạnh:*** thi cử thời Lê sơ, mỗi thí sinh cũng phải làm 4 môn thi: - kinh nghĩa - chiếu, chế, biểu. - thơ phú. - văn sách.	- Thi 3 kì: Hương - Hội - Đình.	
Hỏi: Để khuyến khích học tập và kén chọn nhân tài, nhà Lê có biện pháp gì? H45: Bia tiến sĩ trong Văn Miếu, hiện nay còn 81 bia. Mỗi bia khắc tên những người đỗ tiến sĩ trong mỗi khoá thi.	Vua ban mũ áo, vinh quy bái tổ, khắc tên vào bia đá.	

Hỏi: Chế độ khoa cử thời Lê sơ được tiến hành thường xuyên như thế nào, kết quả ra sao?	- Thi theo 3 cấp: Hương - Hội - Đình. Tổ chức được 26 khoa thi Tiến sĩ, lấy đỗ được 989 Tiến sĩ, 20 Trạng nguyên. - Thời Lê Thánh Tông có 501 Tiến sĩ, 9 Trạng nguyên. HS đọc in nghiêng SGK "Khoa cử..."	
Hỏi: Em có nhận xét gì về tình hình thi cử, giáo dục thời Lê sơ?	- Quy củ chặt chẽ. - Đào tạo được nhiều quan lại trung thành, phát hiện nhiều nhân tài đóng góp cho đất nước.	
		2) Văn học, khoa học, nghệ thuật
Hỏi: Những thành tựu nổi bật về văn học thời Lê sơ?	- Văn học chữ Hán được duy trì. - Văn học chữ Nôm rất phát triển.	***a) Văn học***
Hỏi: Nêu một vài tác phẩm tiêu biểu?		
Hỏi: Các tác phẩm văn học tập trung phản ánh nội dung gì?	- Có nội dung yêu nước sâu sắc. - Thể hiện niềm tự hào dân tộc, khí phách anh hùng.	Văn học có nội dung yêu nước sâu sắc.
Hỏi: Thời Lê sơ có những thành tựu khoa học tiêu biểu nào?	- Sử học: *Đại Việt sử kí toàn thư...*	***b) Khoa học***

	- Địa lí học: *Dư địa chí*. - Y học: *Bản thảo thực vật toát yếu*. - Toán học: *Lập thành toán pháp*.	
Hỏi: Em có nhận xét gì về những thành tựu đó?		Nhiều tác phẩm khoa học thành văn phong phú, đa dạng
Hỏi: Những nét đặc sắc về nghệ thuật sân khấu?	- Nghệ thuật ca, múa, nhạc được phục hồi. - Lương Thế Vinh đã biên soạn bộ *"Hí phường phả lục"* nêu nguyên tắc biểu diễn hát, múa...	***c) Nghệ thuật*** - Sân khấu: chèo, tuồng.
Hỏi: Nghệ thuật điêu khắc có gì tiêu biểu?	- Phong cách đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện.	
Hỏi: Vì sao quốc gia Đại Việt đạt được những thành tựu trên?	- Công lao đóng góp xây dựng đất nước của nhân dân. - Triều đại phong kiến thịnh trị, có cách trị nước đúng đắn. - Sự đóng góp của nhiều nhân vật tài năng (Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông)	

4. Củng cố

- Kể tên một số thành tựu văn hóa tiêu biểu.
- Em hãy nêu công lao của những danh nhân có trong bài?
- Vì sao Đại Việt ở thế kỉ XV lại đạt được những thành tựu rực rỡ như vậy?

Bài 20

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428 - 1527)

IV. MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HÓA DÂN TỘC

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Hiểu biết sơ lược cuộc đời và những cống hiến to lớn của một số danh nhân văn hóa, tiêu biểu là Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông đối với sự nghiệp của nước Đại Việt ở thế kỉ XV.

2. Tư tưởng

Tự hào và biết ơn những bậc danh nhân thời Lê, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc.

3. Kĩ năng

Kĩ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Chân dung Nguyễn Trãi; Sưu tầm câu chuyện dân gian về các danh nhân văn hóa.

C. TIẾN TRÌNH DẠYHỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

- Giáo dục và thi cử thời Lê sơ có đặc điểm gì?
- Nêu một số thành tựu văn hóa tiêu biểu?

3. Bài mới

Tất cả những thành tựu tiêu biểu về văn học, khoa học, nghệ thuật mà các em vừa nêu, một phần lớn phải kể đến công lao đóng góp của những danh nhân văn hóa.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, Nguyễn Trãi có vai trò như thế nào?	Là nhà chính trị, quân sự đại tài; những đóng góp của ông là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn.	**1) Nguyễn Trãi (1380-1442)**
Hỏi: Sau khởi nghĩa Lam Sơn, ông có những đóng góp gì đối với đất nước?	- Viết nhiều tác phẩm có giá trị: + Văn học: *Bình Ngô đại cáo...* + Sử học, địa lý học: *Quân trung từ mệnh tập*, *Dư địa chí...*	- Là nhà chính trị, quân sự đại tài, danh nhân văn hóa thế giới.
Hỏi: Các tác phẩm của ông tập trung phản ánh nội dung gì?	-Thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc. - Tài năng đức độ sáng chói của ông: yêu nước, thương dân. HS đọc phần in nghiêng trong SGK.	- Thể hiện tư tưởng nhân đạo, yêu nước thương dân.
Hỏi: Qua nhận xét của Lê Thánh Tông, em hãy nêu những đóng góp của Nguyễn Trãi?	- Là anh hùng dân tộc, là bậc mưu lược trong khởi nghĩa Lam Sơn. - Là nhà văn hóa kiệt xuất, là tinh hoa của thời đại bấy giờ, tên tuổi của ông rạng rỡ trong lịch sử.	
Giảng: H47. Trong nhà thờ Nguyễn Trãi ở làng Nhị Khê		

còn lưu giữ nhiều di vật quý trong đó có bức chân dung Nguyễn Trãi mà nhiều nhà nghiên cứu cho là khá cổ. Bức tranh thể hiện khá đạt tấm lòng yêu nước, thương dân của Nguyễn Trãi (những nét hiền hòa đượm vẻ ưu tư sâu lắng, mái tóc bạc phơ và đôi mắt tinh anh của Nguyễn Trãi).		
		2) Lê Thánh Tông (1442 - 1497)
Hỏi: Trình bày hiểu biết của em về vua Lê Thánh Tông?	- Con thứ tư của Lê Thái Tông, mẹ là Ngô Thị Ngọc Giao. - Năm 1460, được lên ngôi khi 18 tuổi.	
Hỏi: Ông có những đóng góp gì cho việc phát triển kinh tế, văn hóa?	- Quan tâm phát triển kinh tế (phát triển nông nghiệp - công thương nghiệp, đê Hồng Đức, luật Hồng Đức), phát triển giáo dục và văn hoá.	
Hỏi: Kể những đóng góp của Lê Thánh Tông trong lĩnh vực văn học?	- Hội Tao đàn. - Nhiều tác phẩm văn học có giá trị gồm văn thơ chữ Hán (300 bài), văn thơ chữ Nôm.	- Lập Hội Tao đàn.
Giảng: Thơ văn của Lê Thánh Tông và hội Tao Đàn phần lớn ca ngợi nhà Lê, ca ngợi phong cảnh đất nước, đậm đà tinh thần yêu nước.		

→ Ông là nhân vật xuất sắc về nhiều mặt.		
Hỏi: Hiểu biết của em về Ngô Sĩ Liên?	- Là nhà sử học nổi tiếng TK XV. - 1442 đỗ Tiến sĩ. - Tác giả cuốn *"Đại Việt sử kí toàn thư"*.	**3) Ngô Sĩ Liên (TK XV)** - Là nhà sử học nổi tiếng.
Hỏi: Tên tuổi của Ngô Sĩ Liên còn để lại dấu ấn gì?	- Tên phố. - Tên trường học nổi tiếng. → Thể hiện vai trò và trách nhiệm học tập tốt của giáo viên và học sinh, xứng đáng với tên tuổi của vị danh nhân văn hóa của dân tộc.	
		4) Lương Thế Vinh (1442 -?)
Hỏi: Lương Thế Vinh có vai trò quan trọng như thế nào đối với thành tựu về nghệ thuật?	Soạn thảo bộ *"Hí phường phả lục"*. Đây là công trình lịch sử nghệ thuật sân khấu.	- Bộ *"Hí phường phả lục"*. - Là nhà toán học nổi tiếng.
Hỏi: Ông đỗ Trạng nguyên năm 1463. Công trình toán học nổi tiếng của ông là gì? GV nên kể một số tình tiết chuyện về Lương Thế Vinh (xem phụ lục).	- Bộ *"Đại thành toán pháp"*.	

4. Củng cố

- Đánh giá của em về một danh nhân văn hóa tiêu biểu thế kỉ XV?
- Những danh nhân được nêu trong bài học đã có công lao gì đối với dân tộc?

PHỤ LỤC

1. Khi giảng về Nguyễn Trãi, GV có thể giới thiệu thêm về cuộc đời ông nhằm làm nổi bật nhân cách trong sáng, cao thượng của Nguyễn Trãi.

Nguyễn Trãi sinh 1380 tại kinh thành Thăng Long (nhà ông ngoại Tư đồ Trần Nguyên Đán). Cha Nguyễn Trãi là Nguyễn Ứng Long - một người nổi tiếng hay chữ, đỗ Bảng nhãn năm 1374, làm Tự khanh kiêm Trung thư thị lang trong chính quyền nhà Hồ. Nguyễn Trãi là người học rộng tài cao, đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) năm 1400, sau đó giữ chức Ngự sử đài chánh chưởng trong chính quyền nhà Hồ. Nhà Hồ thất bại, Nguyễn Trãi bị giam lỏng ở thành Đông Quan. Quân Minh tìm mọi cách mua chuộc nhưng không lay chuyển được con người có tấm lòng yêu nước nồng nàn và ý chí bất khuất của Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi có nhiều cống hiến to lớn trong công việc tổ chức và lãnh đạo khởi nghĩa Lam Sơn. Với tính tình cương trực thẳng thắn, năm 1442, ông bị bọn gian thần vu oan là giết vua Lê Thái Tông để rồi sát hại cả nhà ông. Khi Lê Thánh Tông lên ngôi, nhà vua đã giải oan cho Nguyễn Trãi.

2."*Dư địa chí*" của Nguyễn Trãi: Viết vào TK XV, là một cuốn sách địa lí đầu tiên ở nước ta. Sách gồm 54 chương, viết về địa thế và tài nguyên thiên nhiên của các khu vực ở trong nước.

3. Lương Thế Vinh

Người làng Cao Lương, huyện Thiên Bản (nay là Vụ Bản, Nam Định), từ nhỏ nổi tiếng là thần đồng. Ông thi đậu Trạng Nguyên năm 22 tuổi, làm quan trong Viện Hàn Lâm dưới thời Lê Thánh Tông. Từ nhỏ, Vinh đã làm mọi người phải thán phục khi tìm ra cách lấy một quả bưởi rơi xuống hố hẹp và sâu bằng cách đổ đầy nước vào hố cho bưởi nổi lên. Sứ nhà Minh vô cùng kinh ngạc về tài trí của ông khi nghĩ ra cách cân voi (cho voi xuống thuyền, đo ngấn nước dâng lên mạn thuyền, sau đó cho đá hộc xuống thuyền, đo mực nước như lần trước và cân từng hòn đá, cộng lại là sức nặng của voi).

Bài 21 — ÔN TẬP CHƯƠNG IV

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thấy được sự phát triển toàn diện của đất nước ta ở thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI.
- So sánh điểm giống và khác nhau giữa thời thịnh trị nhất (thời Lê sơ) với thời Lý - Trần.

2. Tư tưởng

- Lòng tự hào, tự tôn dân tộc về một thời thịnh trị của phong kiến Đại Việt ở thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI.

3. Kĩ năng

- Hệ thống các thành tựu lịch sử của một thời đại.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ lãnh thổ Đại Việt thời Trần và thời Lê sơ.
- Bảng phụ sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền thời Lý - Trần và thời Lê sơ.
- Tranh ảnh về các công trình nghệ thuật, nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lê sơ.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Những cống hiến của Nguyễn Trãi đối với sự nghiệp của nước Đại Việt?
- Hiểu biết của em về Lê Thánh Tông?

3. Bài mới

Chúng ta đã học qua giai đoạn lịch sử Việt Nam ở TK XV - đầu TK XVI, cần hệ thống hóa toàn bộ kiến thức về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn học nghệ thuật của thời kì được coi là thịnh trị của chế độ phong kiến Việt Nam.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Giảng: Xét về mặt chính trị, chủ yếu tập trung vào tổ chức bộ máy Nhà nước. - GV đưa 2 sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Lý Trần và thời Lê sơ.		**1) Về mặt chính trị**
Hỏi: Nhận xét sự giống và khác nhau của 2 tổ chức bộ máy nhà nước đó? - Triều đình? - Các đơn vị hành chính?	- Các triều đình phong kiến đều xây dựng nhà nước tập quyền. - Thời Lý - Trần : bộ máy nhà nước đã hoàn chỉnh trên danh nghĩa nhưng thực chất vẫn còn đơn giản, làng xã còn nhiều luật lệ. Thời Lê sơ: Bộ máy nhà nước tập quyền chuyên chế đã kiện toàn ở mức hoàn chỉnh nhất. Thời Lê Thánh Tông, một số cơ quan và chức quan cao cấp nhất và trung gian được bãi bỏ, tăng cường được tính tập quyền. Hệ thống thanh tra, giám sát hoạt động của quan lại được tăng cường	Bộ máy nhà nước ngày càng hoàn chỉnh, chặt chẽ.

	từ trung ương đến tận đơn vị xã. Các đơn vị hành chính tổ chức chặt chẽ hơn, đặc biệt là cấp Thừa tuyên và cấp xã.	
Hỏi: Cách đào tạo, tuyển chọn bổ dụng quan lại?	Nhà nước thời Lê Thánh Tông lấy phương thức học tập, thi cử làm phương thức chủ yếu, đồng thời là nguyên tắc để tuyển lựa, bổ nhiệm quan lại. Các cơ quan và chức vụ giúp việc nhà vua ngày càng được sắp xếp quy củ và bổ sung đầy đủ (6 Bộ, Hàn Lâm Viện, Quốc sử viện, Ngự sử đài...)	
Hỏi: Nhà nước thời Lê sơ khác Nhà nước thời Lý - Trần ở điểm gì?	- Thời Lý - Trần: Nhà nước quân chủ quý tộc. - Thời Lê sơ: Nhà nước quân chủ quan liêu chuyên chế.	
Hỏi: Ở nước ta pháp luật có từ bao giờ?	- Thời Đinh - Tiền Lê, mặc dù nhà nước tồn tại hơn 30 năm, nhưng chưa có điều kiện xây dựng pháp luật.	**2) Luật pháp**

	- 1042, sau khi nhà Lý thành lập 32 năm, bộ luật thành văn đầu tiên ở nước ta ra đời (*Luật Hình thư*). - Đến thời Lê sơ, luật pháp được xây dựng tương đối hoàn chỉnh (*Luật Hồng Đức*).	
Hỏi: Ý nghĩa của pháp luật?	Đảm bảo trật tự an ninh, kỉ cương trong xã hội.	
Hỏi: Luật pháp thời Lê sơ có điểm gì giống và khác luật pháp thời Lý- Trần?	Giống: + Bảo vệ quyền lợi của nhà vua và giai cấp thống trị. + Bảo vệ trật tự xã hội, bảo vệ sản xuất nông nghiệp (cấm giết trâu, bò).	
	- Khác: Luật pháp thời Lê sơ có nhiều điểm tiến bộ: bảo vệ quyền lợi người phụ nữ, đề cập đến vấn đề bình đẳng giữa nam giới - nữ giới (con gái thừa hưởng gia tài như con trai).	Luật pháp ngày càng hoàn chỉnh, có nhiều điểm tiến bộ.
Hỏi: Tình hình kinh tế thời Lê sơ có gì giống và khác thời Lý - Trần?		**3) Kinh tế**
Hỏi: Nông nghiệp?	- Quan tâm mở rộng diện tích đất trồng trọt. Thời Lê sơ diện	***a) Nông nghiệp*** - Mở rộng diện tích đất trồng.

	tích trồng trọt được mở rộng nhanh chóng bởi các chính sách khai hoang của nhà nước.	
	- Chú trọng xây dựng hệ thống đê điều. Thời Lê sơ có đê Hồng Đức.	- Xây dựng đê điều.
	- Sự phân hóa ruộng đất ngày càng sâu sắc. Thời Lý, ruộng công chiếm ưu thế. Thời Lê sơ, ruộng tư ngày càng phát triển.	- Sự phân hóa chiếm hữu ruộng đất ngày càng sâu sắc, ruộng tư ngày càng phát triển.
Hỏi: Thủ công nghiệp?	Hình thành và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống. Thời Lê sơ có các phường, xưởng sản xuất (Cục bách tác).	***b) Thủ công nghiệp*** Phát triển ngành nghề truyền thống.
Hỏi: Thương nghiệp? ***Giảng:*** Đến thời Lê sơ, tình hình kinh tế đã phát triển mạnh mẽ hơn.	Chợ làng ngày càng được mở rộng. Thăng Long, trung tâm thương nghiệp hình thành từ thời Lý, đến thời Lê sơ trở thành đô thị buôn bán sầm uất.	c) Thương nghiệp Chợ phát triển.
GV gọi 2HS lên vẽ sơ đồ các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thời Lý - Trần và thời Lê sơ	- Giống: đều có giai cấp thống trị và giai cấp bị trị với các tầng	**4) Xã hội**

(việc chuẩn bị được tiến hành ở nhà).	lớp: quý tộc, địa chủ tư hữu (ở các làng xã), nông dân các làng xã, nô tì.	
Hỏi: Nhận xét về 2 sơ đồ đó?	- Khác: + Thời Lý - Trần: tầng lớp vương hầu quý tộc rất đông đảo, nắm mọi quyền lực, tầng lớp nông nô, nô tì chiếm số đông trong xã hội.	Phân chia giai cấp ngày càng sâu sắc.
Giảng: Vậy, thời Lý - Trần quan hệ sản xuất phong kiến đã xuất hiện nhưng còn yếu ớt, đến thời Lê sơ, quan hệ đó được xác lập vững chắc.	+ Thời Lê sơ: tầng lớp nô tì giảm dần về số lượng, tầng lớp địa chủ tư hữu rất phát triển.	
Hỏi: Giáo dục thi cử thời Lê sơ đạt những thành tựu nào? Khác gì thời Lý - Trần?	- Khác thời Lý - Trần, thời Lê sơ tôn sùng đạo Nho. - Nhà nước quan tâm phát triển giáo dục (nhiều người đỗ Tiến sĩ: thời Lê Thánh Tông có tới 501 tiến sĩ).	**5) Văn hóa, giáo dục, khoa học nghệ thuật** - Quan tâm phát triển giáo dục.
Hỏi: Văn học thời Lê sơ tập trung phản ánh nội dung gì?	Thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ca ngợi thiên nhiên cảnh đẹp quê hương, ca ngợi nhà vua. (Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông và hội Tao đàn).	Văn học yêu nước.

Hỏi: Nhận xét về những thành tựu khoa học, nghệ thuật thời Lê sơ?	- Phong phú, đa dạng, có nhiều tác phẩm sử học, địa lí học, toán học... rất có giá trị. - Nghệ thuật kiến trúc điêu luyện, nhiều công trình lớn.	- Nhiều công trình khoa học, nghệ thuật có giá trị.

4. Củng cố

- Lập bảng thống kê các tác phẩm văn học, sử học nổi tiếng.

	Thời Lý (1010-1225)	***Thời Trần (1226-1400)***	***Thời Lê sơ (1428-1527)***
Các tác phẩm văn học	Bài thơ thần bất hủ (Bản tuyên ngôn độc lập lần thứ nhất).	- *"Hịch tướng sĩ văn"* - Trần Quốc Tuấn. - *"Tụng giá hoàn kinh sư"* - Trần Quang Khải. - *"Bạch Đằng giang phú"* - Trương Hán Siêu	- *"Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo, Chí Linh sơn phú..."* - Nguyễn Trãi. - *"Hồng Đức quốc âm thi tập, Quỳnh uyển cửu ca, Cổ tâm bách vịnh..."* - Lê Thánh Tông.
Các tác phẩm sử học		- *"Đại Việt sử kí"* - Lê Văn Hưu.	- *"Đại Việt sử kí toàn thư"* - Ngô Sĩ Liên - *"Lam Sơn thực lục", "Hoàng triều quan chế"*

- Lập bảng thống kê các bậc danh nhân ở thế kỉ XV.

Tên	***Công lao***

Chương V

ĐẠI VIỆT Ở CÁC THẾ KỈ XVI-XVIII

Bài 22

SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN

(THẾ KỈ XVI - XVIII)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sự sa đọa của triều đình phong kiến nhà Lê sơ, những phe phái dẫn đến xung đột về chính trị, tranh giành quyền lợi trong 20 năm.
- Phong trào đấu tranh của nông dân phát triển mạnh ở đầu TK XVI.

2. Tư tưởng

- Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân.
- Hiểu được rằng: Nước nhà thịnh trị hay suy vong là do ở lòng dân.

3. Kĩ năng

Đánh giá nguyên nhân suy yếu của triều đình phong kiến nhà Lê (kể từ TK XVI).

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ phong trào nông dân khởi nghĩa TK XVI.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

Văn hóa giáo dục, khoa học nghệ thuật thời Lê sơ đạt những thành tựu gì? Vì sao có được những thành tựu ấy?

3. Bài mới

GV liên hệ câu trả lời của học sinh: TK XV nhà Lê sơ đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật về mọi mặt. Do đó, đây được coi là thời kì thịnh trị của nhà nước phong kiến tập quyền. Nhưng từ thế kỉ XVI trở đi, nhà Lê dần dần suy yếu.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Giảng: Trải qua các triều đại: - Lê Thái Tổ: triều đình phong kiến vững vàng, kinh tế ổn định. - Lê Thánh Tông: chế độ phong kiến đạt đến thời kì cực thịnh. - Thế kỉ XVI, Lê Uy Mục, Lê Tương Dực lên ngôi → nhà Lê suy yếu dần.		**I. Tình hình chính trị - xã hội** **1. Triều đình nhà Lê**
Hỏi: Nguyên nhân nào dẫn đến việc nhà Lê bị suy yếu?	Vua quan không lo việc nước, chỉ hưởng lạc xa xỉ, hoang dâm vô độ. Xây dựng lâu đài, cung điện tốn kém. HS đọc phần in nghiêng trong SGK.	- Tầng lớp phong kiến thống trị đã thoái hóa.
***GV mở rộng thêm**:* Uy Mục bị giết, Tương Dực lên thay, bắt		

nhân dân xây Đại Điện và Cửu Trùng Đài to lớn và chỉ mải ăn chơi trụy lạc "Tướng hiếu dâm như tướng lợn" → vua Lợn.		
Hỏi: Sự thoái hóa của các tầng lớp thống trị khiến triều đình phong kiến phân hóa như thế nào?	Nội bộ triều đình chia bè kéo cánh tranh giành quyền lực. + Dưới triều Uy Mục: quý tộc ngoại thích nắm hết quyền bính. + Dưới triều Tương Dực: tướng Trịnh Duy Sản gây thành phe phái mới đánh nhau liên miên.	- Triều đình rối loạn.
Hỏi: Em có nhận xét gì về các vua Lê ở thế kỉ XVI so với Lê Thánh Tông?	Kém về năng lực và nhân cách, đẩy chính quyền và đất nước vào thế tự suy vong.	
		2) Phong trào khởi nghĩa của nông dân ở đầu thế kỉ XVI
Hỏi: Sự suy yếu của triều đình nhà Lê dẫn đến hậu quả gì?	Đời sống nhân dân cực khổ.	
Hỏi: Vì sao đời sống nhân dân cực khổ?	Quan lại địa phương mặc sức tung hoành đục khoét của dân "dùng của như bùn đất... coi dân như cỏ rác". HS đọc phần in nghiêng 1.	***a) Nguyên nhân*** Đời sống nhân dân cực khổ.

Hỏi: Thái độ của nhân dân với tầng lớp quan lại thống trị như thế nào?	Mâu thuẫn: Nông dân - địa chủ Nông dân - Nhà nước phong kiến ngày càng gay gắt. Đó là nguyên nhân bùng nổ các cuộc khởi nghĩa.	- Mâu thuẫn giai cấp lên cao.
Giảng: Chỉ lược đồ: từ năm 1511, các cuộc khởi nghĩa nổ ra ở nhiều nơi: - Trần Tuân (1511) ở Hưng Hóa và Sơn Tây. - Lê Hy, Trịnh Hưng (1512) ở Nghệ An và phát triển ra Thanh Hóa. - Phùng Chương (1515) ở vùng núi Tam Đảo. - Trần Cảo (1516): Địa bàn hoạt động của nghĩa quân Trần Cảo ở Đông Triều (Quảng Ninh). Nghĩa quân cạo trọc đầu, chỉ để 3 chỏm tóc nên gọi là "quân ba chỏm". Nghĩa quân 3 lần tấn công vào kinh thành Thăng Long có lần khiến vua quan nhà Lê phải bỏ chạy vào Thanh Hóa.		- Tiêu biểu là khởi nghĩa của Trần Cảo (1516) ở Đông Triều (Quảng Ninh).
		b) Kết quả - ý nghĩa
Hỏi: Em có nhận xét gì về phong trào đấu tranh của nông dân TK XVI?	Quy mô rộng lớn nhưng nổ ra lẻ tẻ, chưa đồng loạt.	

Hỏi: Các cuộc khởi nghĩa bị thất bại nhưng có ý nghĩa như thế nào?		Tuy thất bại nhưng đã tấn công mạnh mẽ vào chính quyền nhà Lê đang mục nát.

4. Củng cố

- Kể tên một số cuộc khởi nghĩa của nông dân đầu thế kỉ XVI?
- Chỉ trên lược đồ những vùng hoạt động của phong trào nông dân thời bấy giờ?

Bài 22

SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN

(THẾ KỈ XVI - XVIII)

II. CÁC CUỘC CHIẾN TRANH NAM - BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH - NGUYỄN

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Tìm hiểu nguyên nhân các cuộc chiến tranh.
- Hậu quả của các cuộc chiến tranh đối với dân tộc và sự phát triển của đất nước.

2. Tư tưởng

Bồi dưỡng cho HS ý thức bảo vệ sự đoàn kết thống nhất đất nước, chống mọi âm mưu chia cắt lãnh thổ.

3. Kĩ năng

- Tập xác định các vị trí, địa danh và trình bày diễn biến của các sự kiện lịch sử trên bản đồ treo tường.
- Đánh giá nguyên nhân dẫn đến nội chiến.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Bản đồ Việt Nam.
- Tranh ảnh liên quan đến bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Nhận xét về triều đình nhà Lê đầu TK XVI?
- Nguyên nhân dẫn đến phong trào khởi nghĩa của nông dân ở đầu TK XVI? Ý nghĩa?

3. Bài mới

Phong trào khởi nghĩa của nông dân ở đầu TK XVI chỉ là bước mở đầu cho sự chia cắt kéo dài, chiến tranh liên miên mà nguyên nhân chính là sự xung đột giữa các tập đoàn phong kiến thống trị.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Sự suy yếu của nhà Lê đã thể hiện như thế nào?	Triều đình phong kiến rối loạn, các phe phái liên tục chém giết lẫn nhau.	**1) Chiến tranh Nam - Bắc triều**
- GV cùng HS từng bước tìm hiểu vì sao lại có sự hình thành Nam triều và Bắc triều.		
Giảng: Mạc Đăng Dung là một võ quan dưới triều Lê. Lợi dụng sự xung đột giữa các phe phái → tiêu diệt các thế lực và trở thành Tể tướng → năm1527 cướp ngôi lập nhà Mạc.		Năm 1527, Mạc Đăng Dung lập ra nhà Mạc → Bắc triều.
Hỏi: Vì sao hình thành Nam triều?	Do Nguyễn Kim chạy vào Thanh Hóa lập một người thuộc dòng dõi nhà Lê lên làm vua.	Năm 1533, Nguyễn Kim dấy quân ở Thanh Hóa → Nam triều.

- GV có thể sử dụng bản đồ Việt Nam chỉ rõ cho HS vị trí lãnh thổ của Nam triều và Bắc triều.		
Hỏi: Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh phong kiến Nam - Bắc triều? - GV tường thuật sơ lược cuộc chiến tranh (kéo dài > 50 năm, diễn ra từ Thanh, Nghệ Tĩnh ra Bắc).	- Do mâu thuẫn giữa nhà Lê >< nhà Mạc.	
Hỏi: Chiến tranh Nam - Bắc triều đã gây tai họa gì cho nhân dân ta?	Gây tổn thất lớn về người và của: - Năm 1570, rất nhiều người bị bắt lính, bắt phu. - Năm 1572 ở Nghệ An, mùa màng bị tàn phá, hoang hóa, bệnh dịch...	
Hỏi: Em có nhận xét gì về tính chất của cuộc chiến tranh? (tập đoàn phong kiến tranh chấp, nông dân chịu cực khổ nhiều). GV đọc bài ca dao trong SGK.		→ Cuộc chiến tranh phi nghĩa.
Hỏi: Kết quả cuộc chiến tranh?	Năm 1592, Nam Triều chiếm được Thăng Long → nhà Mạc rút lên Cao Bằng → chiến tranh chấm dứt.	
Chiến tranh chấm dứt nhưng hậu quả để lại rất nặng nề. Sau khi chấm dứt chiến tranh, Nam triều có giữ vững nền độc lập hay không? → phần 2.		

		2) Chiến tranh Trịnh - Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài
Hỏi: Sau chiến tranh Nam - Bắc triều, tình hình nước ta có gì thay đổi?	- Năm 1545, Nguyễn Kim chết, con rể là Trịnh Kiểm lên nắm binh quyền. - Con thứ của Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng lo sợ, xin vào trấn thủ Thuận Hóa, Quảng Nam.	
GV nhấn mạnh việc Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa xây dựng cơ sở để đối địch với họ Trịnh. (GV dùng bản đồ Việt Nam chỉ vị trí Đàng Trong - Đàng Ngoài).		- Chia đất nước: Đàng Trong, Đàng Ngoài.
Hỏi: Đàng Trong - Đàng Ngoài do ai cai quản? Hướng dẫn HS quan sát H48 ***Giảng:*** Phủ chúa Trịnh rất rộng rãi và có tường bao bọc xung quanh. Bên trong và bên ngoài có nhiều nhà nhỏ, thấp để cho quân lính ở. Những cung điện bên trong xây cao 2 tầng, có nhiều cửa thoáng đãng. Các cửa đều đồ sộ nguy nga, tất cả đều bằng gỗ lim. GV chỉ bản đồ Việt Nam. Trong gần nửa thế kỉ, họ Trịnh và họ Nguyễn đánh nhau 7 lần.	- Đàng Ngoài: họ Trịnh xưng vương gọi là chúa Trịnh, biến vua Lê thành bù nhìn. - Đàng Trong: chúa Nguyễn cai quản.	- Chiến tranh diễn ra hơn 50 năm, 7 lần không phân thắng bại.

Quảng Bình và Nghệ An trở thành chiến trường ác liệt. Cuối cùng hai bên lấy sông Gianh làm ranh giới.		
Hỏi: Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn đã dẫn đến hậu quả như thế nào?	- Một dải đất lớn từ Nghệ An đến Quảng Bình là chiến trường khốc liệt. - Dân ở hai bên sông Gianh phải chuyển đi nơi khác (đọc 2 câu thơ trong SGK). - Sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài kéo dài tới 200 năm, gây trở ngại cho giao lưu kinh tế, văn hóa, làm suy giảm tiềm lực đất nước.	- Hậu quả: Chia cắt đất nước, gây đau thương, tổn hại cho dân tộc.
Tính chất của cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn?	Phi nghĩa, giành giật quyền lợi và địa vị trong phe phái phong kiến, phân chia hai miền đất nước.	
Hỏi: Nhận xét về tình hình chính trị - xã hội ở nước ta TK XVI - XVIII?	Không ổn định do chính quyền luôn luôn thay đổi và chiến tranh liên tiếp xảy ra, đời sống nhân dân rất khổ cực.	

4. Củng cố

- Nêu hậu quả của cuộc chiến tranh Nam - Bắc Triều và sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài?
- Bài học lịch sử rút ra từ nội chiến ở thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII?

Bài 23 KINH TẾ, VĂN HÓA THẾ KỈ XVI - XVIII

I. KINH TẾ

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sự khác nhau của kinh tế nông nghiệp và kinh tế hàng hóa ở 2 miền đất nước. Nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau đó.
- Mặc dù chiến tranh phong kiến thường xuyên xảy ra và kéo dài nhưng kinh tế có những bước tiến đáng kể, đặc biệt là Đàng Trong.
- Những nét lớn về mặt văn hóa của đất nước, những thành tựu văn học - nghệ thuật của ông cha ta, đặc biệt là văn nghệ dân gian.

2. Tư tưởng

Tôn trọng, có ý thức giữ gìn những sáng tạo nghệ thuật của ông cha, thể hiện sức sống tinh thần của dân tộc.

3. Kĩ năng

- Nhận biết được các địa danh trên bản đồ Việt Nam.
- Nhận xét được trình độ phát triển của lịch sử dân tộc từ thế kỉ XVI - XVIII.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Bản đồ Việt Nam, băng hình 36 phố phường.

C. TIẾN TRÌNH DẠYHỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Thuật lại cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn?
- Phân tích hậu quả của 2 cuộc chiến tranh Nam - Bắc Triều, Trịnh - Nguyễn?

3. Bài mới

Chiến tranh liên miên giữa 2 thế lực phong kiến Trịnh - Nguyễn gây biết bao tổn hại, đau thương cho dân tộc. Đặc biệt, sự phân chia cát cứ kéo dài đã ảnh

hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của đất nước. Tình hình kinh tế văn hoá có đặc điểm gì?

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Hãy so sánh kinh tế sản xuất nông nghiệp giữa Đàng Trong với Đàng Ngoài? GV chia bảng làm 2 phần hướng dẫn HS so sánh.		**1) Nông nghiệp**
Hỏi: Ở Đàng Ngoài, chúa Trịnh có quan tâm đến phát triển nông nghiệp không?	- Chúa Trịnh không chăm lo khai hoang, đê điều. - Ruộng đất công bị cường hào đem cầm bán.	
Hỏi: Cường hào đem cầm bán ruộng công đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân như thế nào? Kể tên một số vùng nhân dân gặp khó khăn?	Nông dân không có ruộng cày cấy nên: + Mất mùa đói kém xảy ra dồn dập. + Nhiều người bỏ làng đi nơi khác.	** Đàng ngoài* - Kinh tế nông nghiệp giảm sút. - Đời sống nông dân đói khổ.
Hỏi: Ở Đàng Trong chúa Nguyễn có quan tâm đến sản xuất không? Nhằm mục đích gì?	- Chúa Nguyễn ra sức khai thác vùng Thuận - Quảng để củng cố xây dựng cát cứ. - Mục đích: Xây dựng kinh tế giàu mạnh để chống đối lại họ Trịnh	
Hỏi: Chúa Nguyễn có biện pháp gì để khuyến khích khai hoang?	- Cung cấp nông cụ, lương ăn, lập thành làng ấp. - Ở Thuận Hóa, chiêu	** Đàng Trong* - Khuyến khích khai hoang.

	tập dân lưu vong, tha tô thuế binh dịch 3 năm, khuyến khích họ trở về quê cũ làm ăn.	
Hỏi: Kết quả của chính sách đó?	- Số dân đinh tăng 126.857 suất. - Số ruộng đất tăng 265.507 mẫu.	
Hỏi: Chúa Nguyễn đã làm gì để mở rộng đất đai, xây dựng cát cứ?	- Đặt phủ Gia Định, mở rộng xuống vùng đất Mỹ Tho, Hà Tiên. - Lập thôn xóm mới ở đồng bằng sông Cửu Long.	- Đặt phủ Gia Định, lập làng xóm mới.
Hỏi: Phủ Gia Định gồm có mấy dinh? Thuộc những tỉnh nào hiện nay?	Gồm 2 dinh: - Dinh Trấn Biên (Đồng Nai, Bà Rịa, Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước). - Dinh Phiên Trấn (Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tây Ninh).	
Yêu cầu HS chỉ trên bản đồ Việt Nam ngày nay vị trí các địa danh nói trên.		
Hỏi: Hãy phân tích tính tích cực của chúa Nguyễn trong việc phát triển nông nghiệp?	Những biện pháp chúa Nguyễn thi hành có tác dụng thúc đẩy nông nghiệp Đàng Trong phát triển mạnh (nhất là	

	vùng đồng bằng sông Cửu Long năng suất lúa rất cao).	
Hỏi: Sự phát triển sản xuất có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình xã hội?	- Hình thành tầng lớp địa chủ lớn chiếm đoạt ruộng đất. Nhưng nhìn chung đời sống nhân dân vẫn ổn định.	
Hỏi: Nhận xét sự khác nhau giữa kinh tế nông nghiệp Đàng Ngoài và Đàng Trong?	Đàng Ngoài ngừng trệ. Đàng Trong còn phát triển	**2) Sự phát triển của nghề thủ công và buôn bán**
Hỏi: Nước ta có những ngành nghề thủ công nào tiêu biểu?	Dệt lụa, rèn sắt, đúc đồng, làm giấy...	
Hỏi: Ở thế kỉ XVII, thủ công nghiệp phát triển như thế nào? GV cần nhấn mạnh 2 nghề thủ công tiêu biểu nhất thời bấy giờ là gốm Bát Tràng và đường.	- Làng thủ công mọc lên ở nhiều nơi (SGK đã ghi rõ).	- Thủ công nghiệp phát triển, xuất hiện các làng thủ công.
Yêu cầu HS nhận xét H.51 về sản phẩm gốm Bát Tràng	HS thảo luận. Hai chiếc bình gốm rất đẹp: men trắng ngà, hình khối và đường nét hài hòa cân đối. Đây là một trong những sản phẩm được người nước ngoài rất thích.	
GV nhấn mạnh việc xuất hiện nhiều mặt hàng thủ công có giá trị được sản xuất ở các làng thủ công là những trung tâm thủ công nghiệp góp phần phát triển kinh tế đất nước.		

Yêu cầu HS kể tên những làng thủ công có tiếng ở nước ta thời xưa và hiện nay mà em biết. (Cho HS đánh dấu vị trí trên bản đồ).	Gốm Bát Tràng, phường Yên Thái, phường Nghi Tàm...	
Hỏi: Hoạt động thương nghiệp phát triển như thế nào?	Xuất hiện nhiều chợ, phố xá và các đô thị.	- Thương nghiệp + Xuất hiện nhiều chợ, phố xá, các đô thị.
Hỏi: Nhận xét về các chợ? Xuất hiện nhiều chợ chứng tỏ điều gì?	Việc buôn bán, trao đổi hàng hóa rất phát triển. HS đọc "Một số người phương Tây..."	
Hỏi: Em có nhận xét gì về các phố phường?	- Đẹp, rộng, lát gạch. - Phố phường xếp theo ngành hàng.	
GV có thể cho HS xem đoạn băng về 36 phố phường và chợ ngày nay. Cho HS nhận xét đoạn băng đó. ***Hỏi:*** Nơi em có những chợ, phố nào?		
Hỏi: Chúa Trịnh, chúa Nguyễn có thái độ như thế nào trong việc buôn bán với người nước ngoài?	- Ban đầu tạo điều kiện cho thương nhân châu Á, châu Âu vào buôn bán, mở cửa hàng → để nhờ họ mua vũ khí. - Về sau: hạn chế ngoại thương.	+ Hạn chế ngoại thương.
Hỏi: Tại sao Hội An trở thành thương cảng lớn nhất ở Đàng Trong?	+ Vì đây là trung tâm buôn bán, trao đổi hàng hóa.	

Nhận xét H52 trong SGK? (phố xá đông đúc, tấp nập, nhộn nhịp; thuyền bè qua lại đông đúc, thuận lợi và rất gần bờ).	+ Gần biển thuận lợi cho các thuyền buôn nước ngoài ra vào.	
Hỏi: Vì sao đến giai đoạn sau, chính quyền Trịnh - Nguyễn chủ trương hạn chế ngoại thương?	Họ sợ người phương Tây có ý đồ xâm chiếm nước ta.	

4. Củng cố

- Nhận xét chung về tình hình kinh tế nước ta từ thế kỉ XVI - thế kỉ XVIII?
- Đánh dấu vị trí các làng thủ công nổi tiếng, các đô thị quan trọng ở Đàng Ngoài và Đàng Trong.

Bài 23 **KINH TẾ, VĂN HÓA THẾ KỈ XVI - XVIII**

II. VĂN HÓA

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Tuy Nho giáo vẫn được chính quyền phong kiến đề cao nhưng nhân dân trong làng xã luôn bảo tồn và phát huy nếp sống văn hóa truyền thống của dân tộc.
- Đạo Thiên Chúa được truyền bá vào nước ta đồng thời với việc thương nhân châu Âu đến nước ta tìm nguồn lợi và tài nguyên. Chữ Quốc ngữ ra đời xuất phát từ nhu cầu truyền đạo của các giáo sĩ.

2. Tư tưởng

- Hiểu được truyền thống văn hoá của dân tộc luôn phát triển trong bất kì hoàn cảnh nào?
- Bồi dưỡng ý thức bảo vệ truyền thống văn hóa dân tộc.

3. Kĩ năng

Mô tả một lễ hội hoặc một vài trò chơi tiêu biểu trong lễ hội của làng mình.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Băng hình lễ hội.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Nhận xét tình hình kinh tế nông nghiệp Đàng Trong - Đàng Ngoài?
- Tại sao trong TK XVII, ở nước ta xuất hiện một số thành thị?

3. Bài mới

Mặc dù tình hình đất nước không ổn định, chia cắt kéo dài nhưng nền kinh tế vẫn đạt mức phát triển nhất định. Bên cạnh đó, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân có nhiều điểm mới do việc giao lưu buôn bán với người phương Tây được mở rộng.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Ở TK XVI - XVII, nước ta có những tôn giáo nào?	Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo. Sau thêm Thiên chúa giáo.	**1) Tôn giáo**
Hỏi: Nói rõ sự phát triển của các tôn giáo đó?	- Nho giáo vẫn được đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại.	- Nho giáo: vẫn duy trì, phổ biến.

	- Phật giáo, Đạo giáo được phục hồi.	- Phật giáo, Đạo giáo phát triển.
Hỏi: Vì sao lúc này Nho giáo không còn chiếm địa vị độc tôn?	+ Các thế lực phong kiến tranh giành địa vị. + Vua Lê trở thành bù nhìn.	
Hỏi: Ở thôn quê có những hình thức sinh hoạt tư tưởng như thế nào?	Hội làng: là hình thức sinh hoạt phổ biến lâu đời trong lịch sử.	
Hỏi: Kể tên một số lễ hội mà em biết?		
Hỏi: Quan sát H53, bức tranh miêu tả cái gì?	Buổi biểu diễn võ nghệ tại các hội làng. - Hình thức phong phú, nhiều thể loại: đấu kiếm, đua ngựa, thi bắn cung tên... - Biểu diễn nghệ thuật (3 người ở góc bên trái đang thổi kèn đánh trống) thể hiện nét vui tươi, tinh thần lạc quan yêu đời.	
Hỏi: Hình thức sinh hoạt văn hóa đó có tác dụng gì?	- Thắt chặt tinh thần đoàn kết. - Giáo dục về tình yêu quê hương đất nước.	
Hỏi: Câu ca dao "Nhiễu điều..." nói lên điều gì? Kể một vài câu ca dao có nội dung tương tự: (Bầu ơi.... Một cây làm chẳng....)	Lời dạy người dân một nước phải biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ nhau.	

Hỏi: Đạo Thiên chúa bắt nguồn từ đâu? Vì sao lại xuất hiện ở nước ta?	- Bắt nguồn từ châu Âu. - TK XVI, các giáo sĩ phương Tây theo thuyền buôn truyền bá đạo Thiên chúa.	- Cuối thế kỉ XVI, xuất hiện Đạo Thiên chúa.
Hỏi: Thái độ của chính quyền Trịnh - Nguyễn đối với đạo Thiên chúa?	Không hợp với cách cai trị dân nên tìm cách ngăn cấm.	
		2) Sự ra đời chữ Quốc ngữ
Hỏi: Chữ Quốc ngữ ra đời trong hoàn cảnh nào? GV nhấn mạnh vai trò của Alêchxăng đơ Rốt.	- Mục đích: truyền đạo.	- TK XVII, một số giáo sĩ phương Tây dùng chữ cái La tinh ghi âm tiếng Việt.
Hỏi: Vì sao trong một thời gian dài, chữ quốc ngữ không được sử dụng?	Giai cấp phong kiến không sử dụng. → Giai cấp phong kiến bảo thủ, lạc hậu.	
Hỏi: Theo em, chữ Quốc ngữ ra đời đóng vai trò gì trong quá trình phát triển văn hóa Việt Nam?	HS thảo luận. (Nhân dân ta không ngừng sửa đổi, hoàn thiện chữ Quốc ngữ nên chữ viết tiện lợi, khoa học, là công cụ thông tin rất thuận tiện, vai trò quan trọng trong văn học viết).	
Hỏi: Văn học giai đoạn này bao gồm mấy bộ phận?	2 bộ phận: + Văn học bác học. + Văn học dân gian.	**3) Văn học và nghệ thuật dân gian**

- Kể tên những thành tựu văn học nổi bật?	Văn học chữ Nôm rất phát triển (truyện thơ....)	***a) Văn học***
GV nhấn mạnh bộ sử bằng thơ Nôm "*Thiên Nam ngữ lục*" dài hơn 8000 câu, rất giá trị. Đây là bộ diễn ca lịch sử có tinh thần dân tộc sâu sắc, sử dụng nhiều câu ca dao tục ngữ.		* Văn học chữ Nôm phát triển.
Hỏi: Thơ Nôm xuất hiện ngày càng nhiều có ý nghĩa như thế nào đối với tiếng nói và văn hóa dân tộc?	- Khẳng định người Việt có ngôn ngữ riêng của mình. - Nền văn học dân tộc sáng tác bằng chữ Nôm không thua kém bất cứ một nền văn học nào khác. - Thể hiện ý chí tự lập tự cường của dân tộc.	
Hỏi: Các tác phẩm bằng chữ Nôm tập trung phản ánh nội dung gì?	Ca ngợi hạnh phúc con người, tố cáo những bất công trong xã hội, sự thối nát của triều đình phong kiến.	
Hỏi: Ở TK XVI - XVII, nước ta có những nhà văn, nhà thơ nổi tiếng nào?	- Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ. - HS đọc in nghiêng trong SGK.	- Tiêu biểu: Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ.
- Nhận xét vai trò của họ đối với sự phát triển văn học dân tộc?	- Là người có tài, yêu nước thương dân, thơ văn mang tính triết lý sâu xa. Các tác phẩm của họ là di sản văn hoá dân tộc.	

Hỏi: Em có nhận xét gì về văn học dân gian thời kì này? (thể loại, nội dung)	- Nhiều thể loại phong phú: truyện Nôm, truyện tiếu lâm, thơ lục bát, song thất lục bát. Nội dung: phản ánh tinh thần, tình cảm lạc quan yêu thương con người của nhân dân lao động.	* Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại phong phú.
Hỏi: Nghệ thuật dân gian gồm mấy loại hình? (điêu khắc và sân khấu)		* Nghệ thuật dân gian.
Hỏi: Những thành tựu của nghệ thuật điêu khắc?	Nét chạm trổ đơn giản, dứt khoát.	- Nghệ thuật điêu khắc + Điêu khắc gỗ. + Phật Bà Quan Âm.
Quan sát H54 và nhận xét? Bức tượng do nghệ nhân Trương Văn Thọ tạo ra năm 1655. Tượng cao 3m7, rộng 2m1, khuôn mặt đẹp, cân đối hài hòa, giữa mỗi tay là một con mắt, đầu đội mũ hoa sen.	HS trả lời dựa vào phần in nghiêng SGK.	
Hỏi: Kể tên một số loại hình nghệ thuật dân gian mà em biết?		- Nghệ thuật sân khấu: chèo, tuồng ...
Hỏi: Nội dung của nghệ thuật chèo, tuồng là gì?	- Phản ánh đời sống lao động cần cù, vất vả nhưng đầy lạc quan. - Lên án kẻ gian nịnh, ca ngợi tình yêu thương con người.	

Văn học, nghệ thuật dân gian trong TK XVII, XVIII đã phát triển mạnh, có nhiều thành tựu quý báu. Đó là sự trỗi dậy mạnh mẽ sức sống tinh thần của nhân dân ta thời bấy giờ chống lại ý thức hệ phong kiến Nho giáo.		

4. Củng cố

Hệ thống hóa các kiến thức đã học.

Lưu ý:

- Trong khi giảng bài này, GV có thể sử dụng băng hình về các hội làng, sưu tầm tranh ảnh về bức tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay. Sau đó, cho HS nhận xét.
- Đối với những địa phương hằng năm thường tổ chức lễ hội, GV hướng dẫn HS tìm hiểu, liên hệ di tích lịch sử ở địa phương mình. (Đình thờ ai, có từ bao giờ, ngày diễn ra lễ hội....)

ĐÁP ÁN CÂU 1 SGK (116)

Kinh tế		***Văn hóa***		
Nông nghiệp	*Công thương nghiệp*	*Tôn giáo*	*Chữ Quốc ngữ*	*Văn học nghệ thuật*
-Đàng ngoài: trì trệ, bị kìm hãm. - Đàng Trong phát triển.	- Thủ công nghiệp: xuất hiện nhiều làng thủ công. - Thương nghiệp: chợ, phố xá mọc nhiều, xuất hiện nhiều thành thị ven biển (Phố Hiến, Hội An).	- Nho giáo. Đạo giáo. Phật giáo. Thiên chúa giáo. - Hội làng, sinh hoạt văn hóa dân gian phổ biến.	- Ra đời vào TK XVII, nhưng còn rất hạn hẹp.	- Văn học. + Phần bác học: Nguyễn Bỉnh khiêm, Đào Duy Từ. + Dân gian: truyện cười, truyện Trạng, thơ lục bát... - Nghệ thuật + Điêu khắc gỗ. + Sân khấu chèo, tuồng, hát ả đào.

Bài 24 KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sự suy tàn, mục nát của chế độ phong kiến Đàng Ngoài đã kìm hãm sự phát triển của sức sản xuất, đời sống nhân dân khổ cực, đói kém, lưu vong.
- Phong trào nông dân khởi nghĩa chống lại nhà nước phong kiến, tiêu biểu là khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất.

2. Tư tưởng

Thấy rõ sức mạnh quật khởi của nông dân Đàng Ngoài, thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức bóc lột của nhân dân ta.

3. Kĩ năng

Đánh giá hiện tượng đấu tranh giai cấp thông qua các tư liệu về phong trào nông dân.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ nơi diễn ra các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài TK XVIII.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Lập bảng tóm tắt tình hình kinh tế, văn hóa nước ta ở các TK XVI - XVII?
- Phân tích, đánh giá về tình hình văn học ở thời kì này?

3. Bài mới

Ở bài học trước, chúng ta đã thấy dưới quyền cai trị của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, nền sản xuất bị trì trệ, kìm hãm, không chăm lo phát triển. Tình trạng

đó kéo dài ắt dẫn tới cảnh điêu đứng, khổ cực của quần chúng nhân dân. Có áp bức, có đấu tranh, nông dân Đàng Ngoài đã vùng lên đấu tranh, lật đổ chính quyền họ Trịnh thối nát.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
		1) Tình hình chính trị
Hỏi: Nhận xét về chính quyền phong kiến Đàng Ngoài giữa TK XVIII?	Mục nát đến cực độ. + Vua Lê là bù nhìn. + Chúa Trịnh quanh năm hội hè yến tiệc. + Quan lại hoành hành, đục khoét nhân dân. HS đọc in nghiêng SGK	* *Chính quyền phong kiến* - Mục nát đến cực độ.
GV nhấn mạnh: từ tầng lớp vua chúa, quan lại cho đến bọn hoạn quan đều ra sức ăn chơi hưởng lạc, phè phỡn, không còn kỉ cương phép tắc.		
Hỏi: Chính quyền phong kiến mục nát dẫn đến hậu quả gì? + Sản xuất?	- Sản xuất nông nghiệp đình đốn. - Đê điều vỡ liên tục, mất mùa, lụt lội thường xuyên xảy ra. - Nhà nước đánh thuế nặng, công thương nghiệp sa sút.	* *Hậu quả:* - Sản xuất sa sút.
Hỏi: Nhân dân phải chịu cảnh tô thuế nặng nề, bất công như thế nào?	Vì không đủ nộp thuế mà phải bần cùng bỏ cả nghề nghiệp (vì thuế sơn mà phải chặt	

	cây sơn, vì thuế vải lụa mà phải phá khung cửi...)	
+ Đời sống nhân dân?	Nhân dân bị đẩy tới mức đường cùng. + Hàng chục vạn nông dân chết đói, đặc biệt năm 1740-1741 người chết đói nằm ngổn ngang, sống sót không còn một phần mười.	- Đời sống nhân dân cực khổ thường xuyên xảy ra nạn đói.
GV nhấn mạnh: đây là nét đen tối trong bức tranh lịch sử nửa sau TK XVIII.	+ Nhân dân bỏ làng, phiêu tán khắp nơi.	
Hỏi: Trước cuộc sống cực khổ ấy nhân dân có thái độ như thế nào?	Vùng lên đấu tranh, các cuộc khởi nghĩa nổ ra liên tiếp.	
GV đưa lược đồ nơi diễn ra các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài TK XVIII. - Giải thích ký hiệu: Các con số để chỉ tên cuộc khởi nghĩa được gọi theo tên thủ lĩnh. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Dương Hưng. - GV giới thiệu lần lượt tất cả các cuộc khởi nghĩa (nói ngắn gọn gồm niên đại, tên thủ lĩnh và nơi hoạt động).		**2) Những cuộc khởi nghĩa lớn**
Hỏi: Nhìn trên bản đồ, em có nhận xét gì về địa bàn của phong trào nông dân khởi nghĩa ở Đàng Ngoài?	Lan rộng khắp đồng bằng và miền núi.	- Địa bàn hoạt động rộng.

GV tường thuật: Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng và khí thế của nông dân vào những năm 40 của TK XVIII. GV chỉ vùng Hải Hưng - giới thiệu về quê hương của Nguyễn Hữu Cầu. Sau đó, chỉ địa bàn hoạt động ở vùng đồng bằng Hải Dương, Hải Phòng, Kinh Bắc, Sơn Nam, Thanh Hóa, Nghệ An. Khẩu hiệu là "lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo" được dân nghèo khắp nơi ủng hộ. Đến khởi nghĩa Hoàng Công Chất: GV chỉ vào vùng Sơn Nam rồi tường thuật hoạt động của nghĩa quân; giải thích lí do nghĩa quân chuyển lên vùng miền núi Tây Bắc hoạt động (do bị quân Trịnh đàn áp).		- Tiêu biểu: khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu, Hoàng Công Chất.
Hỏi:Việc nghĩa quân chuyển địa bàn hoạt động có ý nghĩa gì?	Đánh dấu bước chuyển biến mới của phong trào là tinh thần đoàn kết giữa nông dân miền xuôi và miền núi	
Hỏi: Nguyên nhân thất bại?	- Các cuộc khởi nghĩa còn rời rạc, không liên kết thành một phong trào rộng lớn. - Họ Trịnh lần lượt dập tắt dễ dàng.	

Ý nghĩa?		- Ý nghĩa: + Chính quyền phong kiến họ Trịnh lung lay. + Tạo điều kiện cho nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Bắc. + Nêu cao tinh thần đấu tranh của nhân dân.

4. Củng cố

- Vì sao thế kỉ XVI - XVII diễn ra nhiều cuộc nổi dậy của nông dân?
- Chỉ địa điểm các cuộc khởi nghĩa trên lược đồ?
- Các cuộc khởi nghĩa đó có tác động như thế nào tới xã hội nước ta thời bấy giờ?

Bài 25 PHONG TRÀO TÂY SƠN

I. KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN TÂY SƠN

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sự mục nát của chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong nửa sau TK XVIII, từ đó dẫn tới phong trào nông dân ở Đàng Trong mà đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.
- Anh em Nguyễn Nhạc lập căn cứ Tây Sơn và sự ủng hộ của đồng bào Tây Nguyên.

2. Tư tưởng

Sức mạnh quật khởi, ý chí kiên cường của nhân dân chống lại ách áp bức bóc lột.

3. Kĩ năng

Sử dụng lược đồ kết hợp với tường thuật sự kiện.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ căn cứ địa của nghĩa quân Tây Sơn.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

Nêu tình hình kinh tế, đời sống của nhân dân Đàng Ngoài ở TK XVIII? Tình hình ấy dẫn tới hậu quả gì?

3. Bài mới

GV liên hệ câu trả lời của HS: Tình hình xã hội ở Đàng Trong vào lúc này cũng giống như ở Đàng Ngoài. Vì sao? Nhân dân ở cả hai miền đều bị phong kiến áp bức bóc lột. Chúng ta chuyển sang tìm hiểu cụ thể tình hình xã hội ở Đàng Trong.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
		1) Xã hội Đàng Trong nửa sau TK XVIII
Hỏi: Những biểu hiện nào chứng tỏ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong đi vào con đường suy yếu và mục nát?	- Chính quyền nặng nề phức tạp vì số lượng quan lại tăng quá mức; quan lại tuyển dụng bằng mua bán (tiền + lễ vật). - Tập đoàn Trương Phúc Loan lũng đoạn triều đình, nắm mọi quyền hành.	***a) Tình hình xã hội*** - Chính quyền họ Nguyễn suy yếu, mục nát.

Hỏi: Đoạn trích trên khiến em hình dung như thế nào về bọn quan lại thống trị?	HS đọc phần in nghiêng SGK.	
Hỏi: Còn đời sống nông dân thì sao?	- Bị địa chủ cường hào lấn chiếm ruộng đất. - Nhân dân phải nộp thuế, nộp lâm thổ sản quý.	
Hỏi: Đời sống của nông dân Đàng Trong có gì khác với nông dân Đàng Ngoài?	Nông dân Đàng Trong sống cơ cực như nông dân Đàng Ngoài.	- Đời sống nông dân cơ cực.
- Vì sao?	Vì nông dân 2 miền đều bị giai cấp phong kiến bóc lột thậm tệ.	
Hỏi: Sự mục nát của chính quyền họ Nguyễn dẫn đến những hậu quả gì đối với nông dân và các tầng lớp khác?	Nỗi bất bình ngày càng dâng cao. Họ sẽ vùng dậy đấu tranh.	
Giảng: Phong trào nông dân Đàng Trong ở giai đoạn này phát triển mạnh, có rất nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra (cuộc khởi nghĩa do một người tên Lành cầm đầu nổ ra 1695 ở Quảng Ngãi; cuộc khởi nghĩa của Lý Văn Quang ở Đông Phố (Gia Định 1747). Nổi bật là cuộc khởi nghĩa của Chàng Lía.		***b) Cuộc khởi nghĩa của chàng Lía***
Hỏi: Một vài nét tiểu sử về Chàng Lía? GV đọc những câu ca, lời vè ca tụng Chàng Lía.		- Nổ ra ở Truông Mây (Bình Định). - Chủ trương:

		"Lấy của nhà giàu chia cho người nghèo".
Hỏi: Cuộc khởi nghĩa tuy bị thất bại nhưng có ý nghĩa như thế nào?	- Tinh thần đấu tranh quật cường của nông dân chống chính quyền họ Nguyễn. - Báo trước cơn bão táp đấu tranh giai cấp sẽ giáng vào chính quyền phong kiến nhà Nguyễn	
Hỏi: Trình bày hiểu biết của em về lãnh đạo khởi nghĩa Tây Sơn?	HS trả lời theo SGK.	**2) Khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ**
Hỏi: Anh em Nguyễn Nhạc đã chuẩn bị những gì?	- Xây thành lũy, lập kho tàng, luyện nghĩa quân. - Khẩu hiệu "Lấy của người giàu chia cho người nghèo"	***a) Lãnh đạo*** Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ
Hỏi: Có nhà chép sử phong kiến cho rằng anh em Tây Sơn khởi nghĩa vì "đánh bạc thua trốn vào rừng làm giặc". Theo em, ý kiến đó đúng hay sai?	HS thảo luận. (Đó chỉ là ý kiến xuyên tạc; anh em Tây Sơn khởi nghĩa vì căm giận sự thống trị tàn ác của chúa Nguyễn, khẩu hiệu của họ được nhân dân khắp nơi hưởng ứng).	
GV chỉ bản đồ. Ấp Tây Sơn, quê hương của 3 anh em Nguyễn Nhạc nằm giáp giữa vùng đất Bình Định với		***b) Căn cứ*** Tây Sơn thượng đạo Tây Sơn hạ đạo

vùng rừng núi Tây Nguyên (nay thuộc tỉnh Gia Lai); nối liền 2 miền là sông Côn và đường bộ qua đèo An Khê - Căn cứ đầu tiên là vùng Tây Sơn thượng đạo (di tích còn lại trên núi ông Bình ông Nhạc thuộc huyện An Khê tỉnh Gia Lai ngày nay). Đây là cao nguyên có người Ba Na, người Kinh chung sống, nhân dân địa phương rất nhiệt tình ủng hộ. - Sau đó, nghĩa quân di chuyển xuống vùng đất thuộc huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định ngày nay, gọi là Tây Sơn hạ đạo, lấy ấp Kiên Thành làm trung tâm.		
Hỏi: Vì sao anh em Nguyễn Nhạc lại đưa đại bản doanh xuống Tây Sơn hạ đạo?	- Lực lượng lớn mạnh, mở rộng căn cứ khởi nghĩa. - Địa bàn gần vùng đồng bằng.	
Hỏi: Những lực lượng tham gia cuộc khởi nghĩa?	- Đồng bào Chăm, đồng bào Ba-Na. - Nông dân nghèo, thợ thủ công, thương nhân. HS đọc "Một số giáo sĩ phương Tây..."	***c) Lực lượng*** Dân nghèo, đồng bào dân tộc.
Hỏi: Em có nhận xét gì về lực lượng nghĩa quân Tây Sơn?	(Lực lượng đông, có trang bị vũ khí, bênh vực quyền lợi cho người dân nghèo).	

4. Củng cố Theo em, cuộc khởi nghĩa Tây Sơn nổ ra có những thuận lợi gì?	- Địa thế hiểm yếu, rộng. -Thời cơ: Chính quyền chúa Nguyễn suy yếu, lòng dân căm giận. Khởi nghĩa được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân.	

Bài 25

PHONG TRÀO TÂY SƠN

II. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ NGUYỄN VÀ ĐÁNH TAN QUÂN XÂM LƯỢC XIÊM

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Các mốc quan trọng của phong trào Tây Sơn nhằm đánh đổ tập đoàn phong kiến phản động, tiêu diệt quân Xiêm, từng bước thống nhất đất nước.
- Tài chỉ huy quân sự của Nguyễn Huệ.

2. Tư tưởng

Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc, những chiến công vĩ đại của nghĩa quân Tây Sơn.

3. Kĩ năng

- Trình bày diễn biến phong trào Tây Sơn trên lược đồ.
- Trình bày chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút trên lược đồ.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Lược đồ Tây Sơn khởi nghĩa chống các thế lực phong kiến và chống quân xâm lược nước ngoài.
- Lược đồ chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Nêu những nét chính về tình hình xã hội Đàng Trong nửa sau TK XVIII.
- Trình bày trên lược đồ căn cứ địa của nghĩa quân Tây Sơn?

3. Bài mới

Sau khi xây dựng căn cứ, nghĩa quân Tây Sơn ngày càng vững mạnh, phát triển lực lượng nghĩa quân, 3 anh em Nguyễn Nhạc quyết tâm lật đổ chính quyền phong kiến thối nát, đánh đuổi quân Xiêm bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
GV chỉ bản đồ: Thành Quy Nhơn (huyện An Khê tỉnh Bình Định) GV kể chuyện: Nguyễn Nhạc giả vờ bị bắt, bị nhốt vào cũi, rồi sai nghĩa quân khiêng vào thành nộp cho quân Nguyễn. Nửa đêm ông phá cũi đánh từ trong ra, phối hợp với quân Tây Sơn tiến công từ ngoài vào. Chỉ trong một đêm, nghĩa quân đã hạ được thành Quy Nhơn. GV đính niên đại 1773 trên địa danh Quy Nhơn ở bản đồ.	(Táo bạo, dũng cảm, thông minh, bất ngờ nên địch bị động).	**1) Lật đổ chính quyền họ Nguyễn** * Hạ thành Quy Nhơn - Tháng 9-1773 nghĩa quân hạ thành Quy Nhơn.

Hỏi: Nhận xét cách hạ thành Quy Nhơn của Nguyễn Nhạc? - Thành Quy Nhơn thuộc về tay nghĩa quân đã có ý nghĩa gì? GV chỉ vùng từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận, nghĩa quân đã làm chủ sau khi chiếm được thành Quy Nhơn.	Lần đầu tiên nghĩa quân hạ được 1 thành lũy dinh thự của bọn quan lại, uy thế chính trị của chúng suy sụp; trái lại, uy thế của nghĩa quân tăng lên nhanh chóng.	
Hỏi: Biết tin Tây Sơn nổi dậy, chúa Trịnh có hành động gì? ***Hỏi:*** Tại sao Nguyễn Nhạc lại phải hòa hoãn với quân Trịnh?	Phái mấy vạn quân vào đánh chiếm Phú Xuân (Huế). - Họ Nguyễn không chống nổi quân Trịnh phải vượt biển vào Gia Định. - Nghĩa quân Tây Sơn ở vào thế bất lợi: phía bắc có quân Trịnh, phía nam có quân Nguyễn.	- Năm 1774, mở rộng vùng kiểm soát từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận.
GV nêu bật tình huống rất hiểm nghèo của nghĩa quân theo bản đồ: Quân Trịnh vượt sông Gianh đánh Phú Xuân → quân Nguyễn chạy vào Gia Định. Nghĩa quân Tây Sơn ở giữa có nguy cơ bị bao vây và tiêu diệt. Vì vậy kế sách tạm thời là hòa Trịnh - diệt Nguyễn.		* Hòa hoãn với quân Trịnh.
Từ năm 1776 - 1783, nghĩa quân 4 lần đánh vào Gia Định. Trong lần tiến quân thứ 2 (năm 1777) Tây Sơn bắt giết được		* Tiêu diệt quân Nguyễn.

chúa Nguyễn, chỉ có Nguyễn Ánh chạy thoát. GV đính niên đại 1783 vào Gia Định trên bản đồ.		Năm 1783, chính quyền họ Nguyễn bị lật đổ.
Hỏi: Theo em, vì sao cuộc khởi nghĩa lan nhanh và giành được thắng lợi?	- Sức mạnh của nhân dân hưởng ứng cuộc khởi nghĩa, thể hiện lòng căm thù giai cấp phong kiến và sự đoàn kết dân tộc. - Tài trí của anh em Tây Sơn lãnh đạo phong trào.	
Hỏi: Vì sao quân Xiêm xâm lược nước ta?	Nguyễn Ánh sang cầu cứu quân Xiêm. Vua Xiêm lợi dụng cơ hội này thực hiện âm mưu chiếm đất Gia Định.	**2) Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút (1785)** ***a) Nguyên nhân***
GV sử dụng lược đồ H.57 phóng to chỉ đường tiến quân của quân Xiêm kéo vào Gia Định theo 2 hướng mũi tên: 2 vạn quân thủy đổ bộ lên Rạch Giá (Kiên Giang), 3 vạn quân bộ xuyên qua Chân Lạp tiến vào Cần Thơ.		Nguyễn Ánh sang cầu cứu quân Xiêm. ***b) Diễn biến***
Hỏi: Thái độ của quân Xiêm như thế nào khi vào nước ta?	Hung hăng, bạo ngược nên nhân dân oán ghét.	- Năm1784, quân Xiêm chiếm được miền tây Gia Định.

GV chỉ bản đồ địa danh Mỹ Tho (đại bản doanh của nghĩa quân), chọn khúc sông Tiền từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm trận địa quyết chiến.		Tháng 1 - 1785 Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa.
Hỏi: Vì sao Nguyễn Huệ lại chọn đoạn sông này?	HS trả lời theo SGK. GV nói thêm các cù lao: Thới Sơn, Bốn Thôn, Bà Kiểu và hai bên bờ cây cỏ rậm rạp	
GV giới thiệu các kí hiệu chỉ thủy quân, bộ binh Tây Sơn, trình bày thế trận của Nguyễn Huệ theo bản đồ: Chiến thắng RG-XM. - Thủy quân giấu quân trong các nhánh sông Rạch Gầm - Xoài Mút và sau các ngách của cù lao. - Bộ binh mai phục bên bờ và trên cù lao giữa sông. - Ngày 19-1-1785, Nguyễn Huệ dùng mưu nhử địch vào trận địa mai phục. Từ Mỹ Tho và ở các ngách của các cù lao, các nhánh sông đổ ra đánh phía trước mặt và vào bên sườn địch. Trong khi đó, phục binh ở hai bên bắn xả vào đoàn thuyền chiến. - GV trình bày kết quả.		

GV đính niên đại 1785 vào lược đồ H.57 phóng to (đoạn Rạch Gầm - Xoài Mút). ***Hỏi:*** Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút có ý nghĩa lịch sử như thế nào?	 - Là một trong những trận thủy chiến lớn nhất. - Khẳng định sức mạnh to lớn của nghĩa quân, thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ. - Đập tan âm mưu xâm lược của phong kiến nhà Xiêm do Nguyễn Ánh dẫn đường.	***c) Kết quả quân Xiêm bị đánh tan*** - Ý nghĩa - Đập tan âm mưu xâm lược của nhà Xiêm. - Khẳng định sức mạnh của nghĩa quân.

4. Củng cố

Các mốc niên đại đính trên lược đồ gắn với các sự kiện quan trọng nào? Ý nghĩa của từng sự kiện?

Bài 25

PHONG TRÀO TÂY SƠN

III. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ TRỊNH

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Mốc niên đại gắn liền với hoạt động của nghĩa quân Tây Sơn đánh đổ chính quyền vua Lê, chúa Trịnh.

2. Tư tưởng

Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc, những chiến công vĩ đại của nghĩa quân Tây Sơn.

3. Kĩ năng

Trình bày diễn biến trận đánh trên bản đồ.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ Tây Sơn khởi nghĩa chống các thế lực phong kiến và chống quân xâm lược nước ngoài.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

Dùng lược đồ để thuật lại chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút? Nêu ý nghĩa của sự kiện đó?

3. Bài mới

Sự mục nát, suy yếu của chính quyền phong kiến là nguyên nhân dẫn tới những cuộc đấu tranh của nhân dân. Sau khi tiêu diệt nhà Nguyễn ở phía Nam, Nguyễn Huệ quyết định đem quân tiêu diệt vua Lê - chúa Trịnh, tiến tới thống nhất đất nước.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Tình hình Đàng Ngoài như thế nào? - GV chỉ lược đồ: Năm 1786, Nguyễn Huệ cho quân đánh thành Phú Xuân. GV kể cho HS: Thủy quân Tây Sơn đã lợi dụng lúc nước thủy triều lên cao về đêm rồi cho chiến	Quân Trịnh đang đóng ở Phú Xuân kiêu căng, sách nhiễu dân chúng.	**1) Hạ thành Phú Xuân - Tiến ra Bắc Hà diệt họ Trịnh**

thuyền tiến sát vào thành, đại bác ở các chiến thuyền bắn phá kịch liệt vào thành, bộ binh xông lên giáp chiến với quân Trịnh. - GV nêu kết quả. GV đính niên đại 1786 vào địa danh Phú Xuân trên lược đồ và nhấn mạnh: toàn bộ Đàng Trong đã thuộc về Tây Sơn. - Nhân cơ hội này, Nguyễn Huệ tiến thẳng ra Bắc.		Tháng 6-1786 hạ thành Phú Xuân.
Hỏi: Vì sao Nguyễn Huệ lại nêu danh nghĩa "phù Lê diệt Trịnh"? GV chỉ bản đồ: Giữa năm 1786, Nguyễn Huệ cho quân từ Phú Xuân đánh ra Thăng Long.	Nhằm tập hợp dân chúng hưởng ứng, ủng hộ mình và nhiều người còn tưởng nhớ nhà Lê.	
Chúa Trịnh bị bắt. Chính quyền phong kiến họ Trịnh tồn tại hơn 200 năm đã bị sụp đổ, Nguyễn Huệ giao quyền cho nhà Lê, rút về Nam.		Giữa năm 1786, Nguyễn Huệ ra Thăng Long lật đổ họ Trịnh.
Hỏi: Vì sao quân Tây Sơn tiêu diệt họ Trịnh nhanh chóng như vậy?	- Nhân dân chán ghét nhà Trịnh, ủng hộ Tây Sơn. - Thế lực quân Tây Sơn đang mạnh.	
GV đính niên đại 1786 vào địa danh Thăng Long trên lược đồ.		
Hỏi: Tình hình Bắc Hà sau khi quân Tây Sơn rút về Nam? GV chỉ lược đồ 3 vùng 3 anh em Tây Sơn chiếm giữ.	- Con cháu họ Trịnh nổi loạn. - Lê Chiêu Thống bạc nhược.	**2) Nguyễn Hữu Chỉnh mưu phản - Nguyễn Huệ thu phục Bắc Hà**

Nguyễn Nhạc (Trung ương Hoàng đế) - Quy Nhơn. Nguyễn Huệ (Bắc Bình Vương) - Phú Xuân. Nguyễn Lữ (Đông Định Vương) - Gia Định.	- Nguyễn Hữu Chỉnh lộng quyền chống Tây Sơn.	
Hỏi: Trước tình hình đó, Nguyễn Huệ đã có biện pháp gì?	- Cử Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt Chỉnh. - Năm 1788, Nguyễn Huệ ra Bắc lần II (tiêu diệt Nhậm).	
GV nhấn mạnh việc tiến quân ra Bắc lần II được nhiều sĩ phu nổi tiếng giúp đỡ. GV đính niên đại 1788 vào địa danh Thăng Long trên lược đồ.		1788 Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ 2 thu phục Bắc Hà.
Hỏi: Vì sao Nguyễn Huệ thu phục được Bắc Hà?	- Được nhân dân, nhiều sĩ phu nổi tiếng giúp đỡ. - Lực lượng Tây Sơn hùng mạnh. - Chính quyền phong kiến Trịnh - Lê quá thối nát.	
Hỏi: Việc lật đổ các tập đoàn phong kiến họ Lê, họ Trịnh có ý nghĩa gì?	Xóa bỏ sự chia cắt đất nước - Đàng Trong và Đàng Ngoài - Đặt cơ sở cho việc thống nhất lãnh thổ.	* Ý nghĩa: Tiêu diệt chúa Nguyễn ở Đàng Trong, lật đổ chính quyền Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài đặt cơ sở thống nhất lãnh thổ.

4. Củng cố

- Sử dụng các mốc niên đại trên lược đồ theo trình tự thời gian để nêu diễn biến của phong trào Tây Sơn.
- Nêu vai trò của Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn.

Bài 25 PHONG TRÀO TÂY SƠN

IV. TÂY SƠN ĐÁNH TAN QUÂN THANH

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Tài thao lược quân sự của Quang Trung và danh tướng Ngô Thì Nhậm.
- Những sự kiện lớn trong chiến dịch phá quân Thanh, đặc biệt là đại thắng ở trận Ngọc Hồi - Đống Đa xuân Kỉ Dậu (1789).

2. Tư tưởng

- Giáo dục lòng yêu nước và tự hào về trang sử vẻ vang của dân tộc ta trong cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.
- Cảm phục thiên tài quân sự Nguyễn Huệ.

3. Kĩ năng

- Sử dụng lược đồ để thuật lại cuộc đại phá quân Thanh?.
- Đánh giá tầm vóc lịch sử của sự kiện mùa xuân Kỉ Dậu (1789).

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Lược đồ Tây Sơn khởi nghĩa chống các thế lực phong kiến và chống quân xâm lược nước ngoài.
2. Lược đồ diễn biến trận đánh Ngọc Hồi - Đống Đa.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Nêu vắn tắt tiến trình cuộc khởi nghĩa Tây Sơn từ năm 1773-1788?
- Phong trào Tây Sơn từ 1773 - 1788 đạt được những gì?

3. Bài mới

Các em có biết tại sao ngày mùng 5 Tết hằng năm lại trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống của người dân Hà Nội và người dân Việt Nam không?
Với chiến thắng quét sạch 29 vạn quân Thanh ra khỏi bờ cõi, bảo vệ nền độc lập dân tộc, người dân Hà Nội tự hào vì chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa gắn liền với tên tuổi của vị anh hùng Quang Trung - Nguyễn Huệ.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Sau khi Nguyễn Huệ thu phục được Bắc Hà, vua Lê Chiêu Thống đã có hành động gì?	Sai người sang cầu cứu nhà Thanh.	**1) Quân Thanh xâm lược nước ta** ***a) Hoàn cảnh***
- Nhà Thanh có bỏ qua cơ hội này không?	Nhân cớ đưa quân về giúp vua Lê Chiêu Thống, Càn Long thực hiện âm mưu xâm lược nước ta.	Lê Chiêu Thống sang cầu cứu nhà Thanh.
GV chỉ lược đồ H.57 Năm 1788, nhà Thanh cử Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân tiến vào nước ta chia làm 4 đạo (mũi tên trắng chấm đen). + Đạo 1 do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy từ Quảng Tây qua Lạng Sơn tiến vào. + Đạo 2 theo đường Cao Bằng do Sầm Nghi Đống chỉ huy. + Đạo 3 theo đường Tuyên Quang.		- Năm 1788, Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân tiến vào nước ta.

+ Đạo 4 theo đường Quảng Ninh tiến vào Hải Dương.		
Hỏi: Em có nhận xét gì về sự chuẩn bị của quân Thanh cho cuộc xâm lược nước ta?	Chuẩn bị chu đáo. + Lực lượng mạnh gồm bộ binh, kị binh, thủy binh. + Được bè lũ Lê Chiêu Thống dẫn đường ủng hộ lương thực, quân nhu quân dụng. + Tướng giặc là những tên tướng giỏi, hiếu chiến, hăm hở muốn "lập công lớn".	
Hỏi: Em có suy nghĩ gì về bè lũ Lê Chiêu Thống?	- Vua bán nước hèn hạ, nhục nhã. - Chỉ vì quyền lợi cá nhân mà bán rẻ Tổ quốc, gây đau khổ cho nhân dân.	
Hỏi: Trước thế giặc mạnh, quân Tây Sơn đã hành động như thế nào?	- Rút khỏi Thăng Long. - Lập phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn.	***b) Chuẩn bị của nghĩa quân*** Lập phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn.
GV chỉ bản đồ H.57 giới thiệu phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn (vị trí, đặc điểm)		
Hỏi: Vì sao quân ta rút khỏi Thăng Long? Có ý kiến cho rằng quân Tây Sơn rút khỏi Thăng Long vì hèn nhát. Em có đồng ý với ý kiến đó không?	Không phải do hèn nhát, sợ giặc. Đây là một kế hoạch sáng suốt và chu đáo.	

	+ Bảo toàn lực lượng (quân Thanh quá đông, hung hăng, quân ta chỉ có vài vạn). + Làm kiêu lòng địch. + Chờ thời cơ.	
Hỏi: Nhìn trên bản đồ, vì sao nghĩa quân lập phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn?	- Phòng tuyến có chiều sâu, liên kết thủy bộ vững chắc. - Là bàn đạp cho quân Tây Sơn hội quân và tấn công ra Thăng Long diệt quân Thanh.	
Hỏi: Thái độ của quân Thanh khi vào xâm lược nước ta như thế nào? (chủ quan, kiêu ngạo)	HS trả lời theo SGK.	
		2) Quang Trung đại phá quân Thanh (1789)
Hỏi: Tại sao lúc lấy được chính quyền từ tay họ Trịnh, Nguyễn Huệ lại không lên ngôi mà bây giờ ông mới lên ngôi?	- Lúc tiến quân ra Bắc, Nguyễn Huệ lấy khẩu hiệu "phù Lê diệt Trịnh". - Bây giờ vua Lê bán nước, quân Thanh xâm lược nên Nguyễn Huệ lên ngôi là hợp lòng người.	- Tháng 11-1788, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, niên hiệu là Quang Trung.
Hỏi: Việc Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế có ý nghĩa gì?	- Tập hợp được lòng dân, tạo sức mạnh đoàn kết dân tộc.	

	- Khẳng định chủ quyền của dân tộc và cho quân Thanh biết rằng nước ta có chủ.
GV chỉ bản đồ H.57: mũi tên màu xanh là đường tiến quân của Quang Trung ra Bắc. Từ Phú Xuân ra Tam Điệp, Quang Trung vừa hành quân gấp, vừa bổ sung lực lượng, vừa động viên binh sĩ. GV chỉ địa danh Nghệ An-nơi Quang Trung mở cuộc duyệt binh lớn.	
Hỏi: Vì sao Quang Trung mở cuộc duyệt binh ở Nghệ An? GV chỉ địa danh Thanh Hóa - nơi Quang Trung đọc lời tuyên thệ (GV nên giải nghĩa từng câu cho HS hiểu).	Để lấy khí thế và tinh thần cho binh lính.
Hỏi: Nhận xét về lời tuyên thệ của Quang Trung?	Thể hiện tinh thần quyết tâm chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc của quân Tây Sơn.
GV chỉ dãy núi Tam Điệp - đây là ranh giới giữa Ninh Bình và Thanh Hóa ngày nay. Tại đây, Quang Trung đã động viên tướng sĩ, khen ngợi kế hoạch của Ngô Thì Nhậm. ***Hỏi:*** Quang Trung dự định đánh quân Thanh vào thời gian nào?	

Hỏi: Vì sao Quang Trung quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỉ Dậu?	- Quân Thanh mới chiếm được Thăng Long dễ dàng nên còn chủ quan, kiêu ngạo. - Vào dịp Tết, quân Thanh lơ là, không đề phòng → quân địch bị bất ngờ.	
Hỏi: Vua Quang Trung chuẩn bị cho cuộc đại phá quân Thanh như thế nào? GV chỉ bản đồ H.59: 5 đạo quân của Quang Trung (mũi tên màu xanh) từ Tam Điệp tiến ra Bắc. GV chỉ bản đồ H.59, chỉ vào cung Tây Long và nhấn mạnh: nơi đây từ Tôn Sĩ Nghị đến bọn tướng soái quân Thanh đang chúi đầu vào yến tiệc, hát xướng... GV tường thuật lược đồ. - Đêm 30 Tết vượt sông Gián Khẩu, tiêu diệt địch ở đồn tiền tiêu. - Đêm mồng 3 Tết, bí mật vây đồn Hà Hồi. Sau đó GV chỉ vị trí nơi quân ta tập kết ở phía nam Hà Hồi (cánh đồng Cung) trên bản đồ để chuẩn bị đánh đồn Ngọc Hồi.		- Vua Quang Trung tiến quân ra Bắc chia làm 5 đạo.

+ GV chỉ cánh quân của đô đốc Bảo tập kết ở Đại Áng - phía tây nam Ngọc Hồi. - Ngày mồng 5 Tết, quân Tây Sơn không bao vây mà đánh mạnh ở mặt phía nam Ngọc Hồi, bịt hướng đông bắc bằng một cánh quân nghi binh, mở hướng tây bắc cho giặc chạy vào đầm Mực. GV chỉ mũi tên rút chạy của quân Thanh, tại đầm Mực quân của Đô đốc Bảo bố trí vây ép giặc ở hai mặt Bắc và Nam tiêu diệt hầu như toàn bộ quân địch. (GV nên nhấn mạnh cách tạo tấm lá chắn bằng gỗ quấn rơm tẩm nước để bảo vệ bộ binh).	
Hỏi: Chiến thắng Ngọc Hồi có ý nghĩa như thế nào?	- Đây là vị trí quan trọng nhất của địch ở phía nam Thăng Long. - Cách đánh bất ngờ làm quân giặc hoảng loạn, khí thế chiến đấu của quân ta dâng cao như vũ bão.
GV chỉ bản đồ: Trong khi quân Quang Trung đánh đồn Ngọc Hồi, mờ sáng mùng 5 Tết, đạo quân của Đô đốc Long tấn công đồn Khương Thượng - Đống Đa.	

Hỏi: Tại sao quân Tây Sơn tấn công đồn Ngọc Hồi - Khương Thượng vào cùng một thời điểm là mùng 5 Tết?	Thể hiện sự chỉ đạo của Quang Trung là các đạo quân phải hiệp đồng tác chiến, nếu đánh cùng một lúc thì Tôn Sĩ Nghị sẽ bối rối không kịp điều quân tiếp viện cho mặt trận phía nam được.	
Quân Tây Sơn giáp chiến, đốt lửa thiêu cháy doanh trại giặc. Sầm Nghi Đống thắt cổ tự tử. - GV chỉ bản đồ hướng rút chạy của Tôn Sĩ Nghị (làm cầu phao, trốn sang Gia Lâm). - GV nêu kết quả chiến thắng.		Trong 5 ngày đêm (30 tết đến mùng 5 Tết Kỉ Dậu) Quang Trung quét sạch 29 vạn quân Thanh.
Hỏi: Suốt 17 năm (1771-1789) chiến đấu, phong trào Tây Sơn đã thu được những kết quả to lớn nào?	- Lật đổ các tập đoàn phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê. - Xóa bỏ sự chia cắt đất nước, lập lại thống nhất. - Đánh tan quân xâm lược Xiêm, Thanh, bảo vệ Tổ quốc.	**3) Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn** ***a) Ý nghĩa*** - Lật đổ các tập đoàn phong kiến. - Đặt cơ sở thống nhất nước.
Hỏi: Vì sao quân Tây Sơn giành được nhiều thắng lợi như vậy?	- Sự ủng hộ, hưởng ứng của nhân dân. - Sự lãnh đạo tài tình của vua Quang Trung	- Đánh đuổi ngoại xâm. ***b) Nguyên nhân*** - Nhân dân ủng hộ.

	và bộ chỉ huy nghĩa quân.	
Hỏi: Nhận xét về Quang Trung?	- Tiến hành cuộc hành quân thần tốc (từ Phú Xuân ra Nghệ An). - Tiên đoán ngày mùng 7 Tết khao quân. - Nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh: thần tốc, bất ngờ, táo bạo, chỉ đạo và tổ chức chiến đấu hết sức cơ động.	- Quang Trung và bộ chỉ huy lãnh đạo tài tình.
GV nhấn mạnh thắng lợi đại phá quân Thanh: giữ vững độc lập dân tộc, một lần nữa đập tan cuồng vọng xâm lược của các đế chế quân chủ phương Bắc.		

4. Củng cố

- Trình bày trên lược đồ chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa?
- Ý nghĩa lịch sử của sự kiện xuân Kỉ Dậu (1789)?

Bài 26 QUANG TRUNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Thấy được việc làm của Quang Trung (về chính trị, kinh tế, văn hóa) đã góp phần tích cực ổn định trật tự xã hội, bảo vệ Tổ quốc.

2. Tư tưởng

Biết ơn người anh hùng áo vải Quang Trung.

3. Kĩ năng

Bồi dưỡng năng lực đánh giá nhân vật lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Ảnh tượng đài Quang Trung.
- Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về người anh hùng Quang Trung.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Trình bày trên bản đồ "Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa" của Quang Trung?
- Vì sao Quang Trung đánh tan được quân Thanh?

3. Bài mới

Tên tuổi và công lao của anh hùng Quang Trung - Nguyễn Huệ không chỉ gắn liền với những chiến công lừng lẫy về quân sự mà còn rất tài ba trong việc xây dựng đất nước.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Hỏi: Vì sao sau khi đánh đuổi giặc ngoại xâm, lật đổ chính quyền phong kiến trong nước, Quang Trung lại chăm lo xây dựng kinh tế văn hóa?	- Do chiến tranh liên miên, đất nước bị tàn phá. - Nhân dân đói khổ → Cần xây dựng kinh tế để nhân dân sống ấm no, đất nước giàu mạnh.	**1. Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa dân tộc**
Hỏi: Vì sao Quang Trung chú ý đến phát triển nông nghiệp?	Là bộ phận chủ yếu và quan trọng nhất	***a) Nông nghiệp***

	của nền kinh tế nước ta lúc đó.	
Hỏi: Để phát triển nông nghiệp, Quang Trung đã có những biện pháp gì? Đạt kết quả ra sao?	- Ban hành Chiếu khuyến nông. - Bãi bỏ hoặc giảm nhẹ tô thuế (mùa màng bội thu, đất nước thái bình).	- Ban hành Chiếu khuyến nông. - Giảm tô thuế.
Hỏi: Nhận xét về chính sách phát triển nông nghiệp của Quang Trung?	Chăm lo quyền lợi nông dân, khuyến khích họ trở về quê làm ăn, chia ruộng công bằng.	
		b) Công thương nghiệp
Hỏi: Vua Quang Trung đã làm gì để phát triển công thương nghiệp?	- Buôn bán, trao đổi với nước ngoài.	- Giảm thuế. - Mở cửa ải thông thương chợ búa
Hỏi: Tại sao "mở cửa ải, thông chợ búa" thì công thương nghiệp lại phát triển?	- Lưu thông hàng hóa trong nước đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của dân.	
		c) ***Văn hóa, giáo dục***
Hỏi: Quang Trung đã thi hành những biện pháp gì phát triển văn hóa, giáo dục?	- Ban Chiếu lập học. - Chữ Nôm được đề cao, là chữ chính thức của Nhà nước. - Lập Viện Sùng chính	- Ban Chiếu lập học - Đề cao chữ Nôm.
Hỏi: Chiếu lập học nói lên hoài bão gì của Quang Trung?	Bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài đóng góp xây dựng đất nước.	- Lập Viện Sùng chính.
Hỏi: Viện Sùng chính đảm nhận vai trò gì?	HS dựa SGK trả lời.	

Hỏi: Việc sử dụng chữ Nôm có ý nghĩa như thế nào?	- Ý thức, tinh thần dân tộc sâu sắc của Quang Trung.	
GV nhấn mạnh trong lịch sử thời phong kiến nước ta chỉ có 2 triều đại dùng chữ Nôm là triều Hồ và triều Quang Trung. Nguyễn Thiếp làm Viện trưởng Viện Sùng chính: quê ở Nghệ An, là sĩ phu nổi tiếng về đạo đức và uyên bác, được nhiều người trọng vọng.		
Hỏi: Những việc làm của Quang Trung có tác dụng gì?	- Kinh tế được phục hồi nhanh chóng. - Xã hội dần dần ổn định.	
		2) Chính sách quốc phòng, ngoại giao
Hỏi: Nước nhà thống nhất, song vua Quang Trung gặp phải những khó khăn gì?	- Phía bắc: Lê Duy Chỉ lén lút hoạt động ở biên giới Việt-Trung. - Phía nam: Nguyễn Ánh cầu viện Pháp và chiếm Gia Định.	* *Âm mưu kẻ thù.* - Phía bắc: Lê Duy Chỉ lén lút hoạt động. - Phía nam: Nguyễn Ánh cầu viện Pháp.
Hỏi: Trước âm mưu của kẻ thù, Quang Trung đã có những chính sách gì?		* *Chủ trương của Quang Trung*
+ Quân sự	- Thi hành chế độ quân dịch. - Củng cố quân đội về mọi mặt, tạo chiến thuyền lớn.	- Quân sự: củng cố quân đội.

+ Ngoại giao	- Quan hệ mềm dẻo nhưng cương quyết với nhà Thanh (nhà Thanh công nhận là "quốc vương")	- Ngoại giao: + Đường lối đối ngoại khéo léo.
Hỏi: Để củng cố nền độc lập trong nước Quang Trung đã làm gì?	- Dẹp bọn Lê Duy Chỉ ở Cao Bằng. - Tiêu diệt Nguyễn Ánh, lấy lại Gia Định.	
Giảng: Quang Trung viết lời hịch kêu gọi nhân dân Quảng Ngãi, Quy Nhơn đồng lòng hiệp sức diệt Nguyễn Ánh.		+ Tiêu diệt nội phản.
Hỏi: Kế hoạch đánh Gia Định có thực hiện được không? Vì sao? GV nhấn mạnh: Đây là tổn thất lớn cho triều đại Tây Sơn và cho cả đất nước, Quang Toản kế vị, bất lực không đập tan được âm mưu của Nguyễn Ánh.	Ngày 16 - 9 - 1792, Quang Trung đột ngột qua đời.	Ngày 16-9-1792, Quang Trung qua đời.
Mặc dù chính ngôi được 5 năm (1788-1792) nhưng công lao của người anh hùng Nguyễn Huệ đối với đất nước ta như thế nào?	- Có công thống nhất đất nước. - Đánh đuổi quân xâm lược (Xiêm, Thanh) giữ vững nền độc lập. - Củng cố - ổn định kinh tế, chính trị, văn hóa.	

Hướng dẫn HS quan sát H.60. Tượng đài Quang Trung nằm trên khu gò Đống Đa, đường Tây Sơn (Hà Nội). Hình ảnh người anh hùng áo vải hiên ngang, dũng cảm như sừng sững đứng giữa đất trời, tiêu biểu cho khí thế đấu tranh anh dũng của dân tộc Việt Nam.		

4. Củng cố

Tóm tắt sự nghiệp, cuộc đời của vua Quang Trung? Từ đó nêu cảm nghĩ về ông?

TƯ LIỆU THAM KHẢO

GV có thể kể chuyện cho HS : "Một chiều đầu thu, vua Quang Trung đang ngồi bỗng thấy hoa mắt, sầm tối mặt mũi, mê man bất tỉnh. Người xưa gọi đó là chứng "huyền vận", ngày nay y học gọi là tai biến mạch máu não. Khi tỉnh dậy được, nhà vua triệu trấn thủ Nghệ An Trần Quang Diệu về triều bàn việc thiên đô ra Nghệ An. Nhưng việc chưa giải quyết xong thì bệnh tình nhà vua đã nguy kịch. Trước khi mất, nhà vua dặn Trần Quang Diệu và các quần thần: Ta mở mang bờ cõi, khai thác đất đai... Nay đau ốm, tất không khỏi được. Thái tử (Nguyễn Quang Toản) là người có tư chất nhưng tuổi còn nhỏ. Ngoài thì có quân Gia Định (Nguyễn Ánh) là quốc thù, mà Thái Đức (Nguyễn Nhạc) thì tuổi già, cầu yên tạm bợ, không toan tính cái lo về sau. Khi ta chết rồi, nội trong 1 tháng phải chôn cất, việc tang làm lao thảo thôi. Lũ ngươi nên hợp sức mà giúp Thái tử sớm thiên đô về Vĩnh Đô (Vinh ngày nay) để khống chế thiên hạ. Bằng không, quân Gia Định kéo đến thì các ngươi không có chỗ chôn đâu!

Ngày 29-7 năm Nhâm Tý (1792) vào khoảng 11 giờ khuya, Quang Trung từ trần, ở ngôi 5 năm, thọ 40 tuổi...".

(Trích "*Các triều đại Việt Nam*")

Chương VI
VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX

Bài 27 CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN NHÀ NGUYỄN

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - KINH TẾ

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền. Các vua Nguyễn thuần phục nhà Thanh và khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương Tây. Các ngành kinh tế thời Nguyễn còn nhiều hạn chế.

2. Tư tưởng

Chính sách của triều đình không phù hợp với yêu cầu lịch sử, nền kinh tế, xã hội không có điều kiện phát triển.

3. Kĩ năng

Phân tích nguyên nhân các hiện trạng chính trị - kinh tế thời Nguyễn.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

- Bản đồ Việt Nam.
- Lược đồ các đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn (từ năm 1832).
- Tranh ảnh về quân đội nhà Nguyễn.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

Quang Trung đã có những chính sách và biện pháp gì để phục hồi kinh tế, ổn định xã hội, phát triển văn hóa dân tộc?

3. Bài mới

Vua Quang Trung mất đi là một tổn thất lớn cho cả nước. Thái tử Quang Toản lên ngôi đã không đập tan được âm mưu xâm lược của Nguyễn Ánh. Triều Tây Sơn tồn tại được 25 năm (1778 - 1802) thì sụp đổ. Chế độ phong kiến nhà Nguyễn được thiết lập.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
GV giới thiệu cho HS tình hình triều Tây Sơn sau khi Quang Trung mất: Quang Toản không đủ sức gánh vác công việc đất nước; Nguyễn Nhạc chịu an phận, không lo việc nước về sau.		**1) Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền**
Hỏi: Nhân cơ hội triều Tây Sơn suy yếu, Nguyễn Ánh đã có hành động gì?	Đem thủy binh ra lấn dần vùng đất của Tây Sơn.	
GV sử dụng bản đồ Việt Nam tường thuật trận chiến Nguyễn Ánh đánh đổ Tây Sơn.		
Hỏi: Nhà Nguyễn đã làm gì để lập lại chế độ phong kiến tập quyền?	- Đặt niên hiệu Gia Long, chọn Phú Xuân làm kinh đô. - Năm 1806 lên ngôi Hoàng đế.	- Năm 1802, Nguyễn Ánh đặt niên hiệu Gia Long, chọn Phú Xuân (Huế) làm kinh đô.

	- Vua trực tiếp nắm mọi quyền hành từ trung ương đến địa phương.	
	- Chia nước ta thành 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.	- Chia nước ta thành 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.
Nhìn trên lược đồ các đơn vị hành chính Việt Nam thời Nguyễn, kể tên một số tỉnh và phủ trực thuộc.		
Hỏi: Em có nhận xét gì về cách tổ chức đơn vị hành chính dưới triều Nguyễn?	Đây là lần đầu tiên trên một lãnh thổ thống nhất, các tổ chức hành chính được sắp đặt chính quy như vậy.	
Hỏi: Vua Gia Long chú trọng củng cố luật pháp như thế nào?	Năm 1815 bộ "*Hoàng triều hình luật*" gồm 22 quyển với 398 điều luật đã được ban hành. Nội dung dựa hẳn vào bộ luật nhà Thanh.	- Năm 1815, nhà Nguyễn ban hành *luật Gia Long.*
Hỏi: Nhà Nguyễn đã thi hành những biện pháp gì để củng cố quân đội? ***Giảng:*** Nhân dân phải đi phu, đi lính để xây dựng những thành trì nguy nga, tráng lệ. GV hướng dẫn HS quan sát H. 62, 63: + Quan võ thời Nguyễn mình mặc áo bào ngồi trên lưng ngựa, có lọng che rất oai phong.	- Xây dựng thành trì vững chắc. - Lập hệ thống trạm ngựa từ Nam Quan đến Cà Mau.	

+ Lính cận vệ thời Nguyễn được trang bị đầy đủ về khí giới, quân phục đồng bộ. Điều đó chứng tỏ nhà nước quan tâm củng cố quân đội.		- Quan tâm và củng cố quân đội.
Hỏi: Nhận xét về chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn?	Đóng cửa không tiếp xúc với nước ngoài nhưng lại thần phục nhà Thanh một cách mù quáng.	- Đối ngoại: thần phục nhà Thanh.
Hỏi: Hậu quả của chính sách đó?	Thúc đẩy nước Pháp chuẩn bị xâm lược nước ta.	
Hỏi:Tình hình nền kinh tế nông nghiệp nước ta đầu TK XIX?	Nông nghiệp sa sút nghiêm trọng, đồng ruộng bỏ hoang nên: - Các vua Nguyễn chú ý việc khai hoang (Nguyễn Công Trứ chiêu mộ dân lưu vong khai phá miền ven biển) - Lập ấp, lập đồn điền.	**2) Kinh tế dưới triều Nguyễn** ***a) Nông nghiệp*** - Chú trọng khai hoang. - Lập ấp, đồn điền.
Hỏi: Công cuộc khai hoang ở thời Nguyễn có tác dụng như thế nào?	Tăng thêm diện tích canh tác.	
Hỏi: Mặc dù diện tích canh tác tăng thêm nhưng vẫn còn tình trạng nông dân lưu vong. Tại sao?	Vì: + Ruộng đất còn bỏ hoang nhiều. + Bọn địa chủ, cường hào vẫn cướp ruộng đất của nông dân.	

	+ Chế độ quân điền không còn tác dụng.	
Hỏi: Thời Nguyễn có quan tâm tu sửa đê điều không?	- Đê điều không sửa sang.	- Đê điều không được quan tâm tu sửa, nạn tham nhũng phổ biến.
- Tại sao việc đắp đê lại gặp khó khăn như vậy?	- Tài chính thiếu hụt, nạn tham nhũng phổ biến → hạn hán, lũ lụt xảy ra liên tiếp (như phủ Khoái Châu).	
GV nhấn mạnh: Kinh tế nông nghiệp ngày càng sa sút, không phát triển được.		
Hỏi: Thủ công nghiệp thời Nguyễn có những đặc điểm gì?	- Lập nhiều xưởng sản xuất. - Ngành khai thác mỏ được mở rộng. - Làng nghề thủ công ở nông thôn và thành thị phát triển. HS đọc phần in nghiêng.	***b) Thủ công nghiệp***
Hỏi: Qua nhận xét đó, em có suy nghĩ gì về tài năng của thợ thủ công nước ta đầu TK XIX?	- Thông minh, cần cù, sáng tạo, tay nghề cao. - Bước đầu làm quen với một số thành tựu khoa học kĩ thuật mới ở phương Tây.	
Hỏi: Mặc dù có nhiều tiềm lực nhưng vì sao thủ công nghiệp không phát triển được?	Vì: + Thợ giỏi bị bắt vào các xưởng của nhà nước, mai một tài năng.	

	+ Các mỏ khoáng sản khai thác thất thường và sa sút dần. + Thợ thủ công phải nộp thuế sản phẩm nặng nề. HS đọc SGK.	Thủ công nghiệp có điều kiện phát triển nhưng bị kìm hãm. ***c) Thương nghiệp***
Hỏi: Em có nhận xét gì về hoạt động buôn bán trong nước?	- Buôn bán mở rộng ở các thành thị, thị tứ. - Phố chợ đông đúc, sầm uất, các mặt hàng phong phú.	- Nội thương: buôn bán phát triển.
GV hướng dẫn HS quan sát H.64 SGK: Thương cảng Hội An đông vui tấp nập, thuyền bè trên biển như mắc cửi. Gần bờ có những điếm canh quản lí các hoạt động buôn bán ven biển.		
Hỏi: Chính sách ngoại thương của nhà Nguyễn được thể hiện như thế nào?	- Mở rộng buôn bán với các nước trong khu vực, nhất là Trung Quốc. - Hạn chế buôn bán với người phương Tây.	- Ngoại thương: hạn chế buôn bán với người phương Tây.
GV nhấn mạnh: Mặc dù nền kinh tế có nhiều điều kiện để phát triển nhưng những chính sách phản động đó của nhà Nguyễn đã không đáp ứng được nhu cầu của lịch sử nền kinh tế, xã hội.		

4. Củng cố

- Những hạn chế trong việc cai trị đất nước của triều Nguyễn?
- Hậu quả của những hạn chế đó?

Bài 27 | CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN NHÀ NGUYỄN

II. CÁC CUỘC NỔI DẬY CỦA NHÂN DÂN

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Đời sống cơ cực của nông dân và nhân dân các dân tộc dưới triều Nguyễn là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ hàng trăm cuộc nổi dậy trên khắp cả nước.

2. Tư tưởng

Hiểu được: triều đại nào để cho dân đói khổ thì tất yếu sẽ có đấu tranh của nhân dân chống lại triều đại đó.

3. Kĩ năng

Xác định trên lược đồ địa bàn diễn ra các cuộc khởi nghĩa lớn.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Lược đồ những nơi bùng nổ cuộc đấu tranh lớn của nhân dân chống vương triều Nguyễn nửa đầu TK XIX.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

Nhà Nguyễn đã thành lập và củng cố nền thống trị như thế nào?

3. Bài mới

Chính quyền phong kiến nhà Nguyễn thiết lập nhưng chưa quan tâm thực sự đến đời sống nhân dân. Nhà Nguyễn xóa bỏ những chính sách tiến bộ của triều Tây Sơn, ban hành những chính sách mới nhằm thiết chặt ách thống trị, duy trì nền kinh tế trong vòng bảo thủ, lạc hậu, cô lập với thế giới bên ngoài. Những chính sách bảo thủ đó đã ảnh hưởng đến đời sống nhân dân như thế nào và họ đã phản ứng ra sao?

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Hỏi: Dưới chính sách bảo thủ, của nhà Nguyễn, đời sống nhân dân ta ra sao? Biểu hiện như thế nào?	Đời sống nhân dân (nhất là nông dân) ngày càng khổ cực. - Địa chủ hào lí cướp ruộng đất. - Quan lại tham nhũng. - Tô thuế nặng nề, dịch bệnh, đói kém.	**1) Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn** Đời sống nhân dân cực khổ, nặng nề.
GV nhấn mạnh: - Năm1842, bão to ở Nghệ An làm đổ trên 4 vạn nóc nhà, hơn 5000 người chết. - Năm 1849-1850, dịch lớn trên cả nước làm 60 vạn người chết.		
Hỏi: Qua đoạn trích, em có nhận xét gì về chính quyền phong kiến nhà Nguyễn?	HS đọc phần in nghiêng. - Quan lại từ trung ương đến địa phương ra sức đục khoét bóc lột nhân dân. - Xã hội loạn lạc, không còn kỉ cương phép nước.	

Hỏi: Thái độ nhân dân với chính quyền phong kiến nhà Nguyễn?	Căm phẫn, oán ghét nên họ vùng dậy đấu tranh.	
GV chỉ bản đồ các cuộc khởi nghĩa. Các con số là để chỉ tên cuộc khởi nghĩa được gọi theo tên thủ lĩnh. GV giới thiệu ngắn gọn các cuộc khởi nghĩa (thủ lĩnh, nơi hoạt động).		**2) Các cuộc nổi dậy**
Hỏi: Nhìn trên lược đồ, em có nhận xét gì về địa bàn của các cuộc đấu tranh của nhân dân?	Quy mô rộng lớn khắp cả nước từ Bắc chí Nam.	
Sau đó, GV đi sâu vào 3 cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.		***a) Khởi nghĩa Phan Bá Vành (1821-1827)***
Hỏi: Trình bày hiểu biết của em về Phan Bá Vành?	- Người làng Minh Giám (Thái Bình). - Xuất thân nghèo.	
Hỏi: Nguyên nhân nào khiến Phan Bá Vành khởi nghĩa?	Nguyên nhân: - Sớm bất bình với giai cấp thống trị. - Năm 1821, nhân một nạn đói lớn ở Nam Định, Thái Bình → ông kêu gọi khởi nghĩa.	
GV tường thuật cuộc khởi nghĩa, chú ý nhấn mạnh: - Cuộc khởi nghĩa lan rộng nhanh chóng ra khắp các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Quảng Ninh.		- Căn cứ: Trà Lũ (Nam Định). - Năm 1827, quân triều đình bao vây. Khởi nghĩa bị đàn áp.

- Đầu năm 1827, quân triều đình theo các ngả về bao vây Trà Lũ. Trong lúc tình thế nguy khốn, Phan Bá Vành lại trì hoãn việc chuẩn bị đối phó. Tháng 3 năm ấy, quân triều đình tấn công dữ dội, vào đêm ông cho quân đào 1 con sông dài khoảng 800m để rạng sáng chạy ra biển nhưng súng bắn dữ, ông bị thương và bị bắt, ông đã cắn lưỡi tự vẫn. - Đây là cuộc khởi nghĩa nông dân điển hình nhất nửa đầu TK XIX, dưới thời Nguyễn.		
Hỏi: Nông Văn Vân là ai? Vì sao ông nổi dậy khởi nghĩa? GV tường thuật khởi nghĩa, chú ý: - Khởi nghĩa lan rộng khắp miền núi Việt Bắc, liên hệ với các tù trưởng Mường và một số làng Việt ở trung du. - Bọn quan tỉnh bị bắt đã bị nghĩa quân thích vào mặt các chữ "quan tỉnh hay ăn hối lộ" rồi đuổi về. Nhiều quan chức nhà Nguyễn đã tự sát để khỏi bị nghĩa quân bắt.	HS trả lời theo SGK.	***b) Khởi nghĩa Nông Văn Vân (1833-1835)*** - Địa bàn: miền núi Việt Bắc.
- Hai lần nhà Nguyễn đem quân đàn áp đều thất bại. Đến lần thứ 3 ông bị bao vây và chết trong rừng.		Năm 1835 khởi nghĩa bị dập tắt.

Hỏi: Nhận xét về khởi nghĩa của Nông Văn Vân?	Đây là cuộc đấu tranh rộng lớn và tiêu biểu nhất của các dân tộc thiểu số.	
Hỏi: Hãy cho biết một vài nét về Lê Văn Khôi? ***Giải thích:*** *Thổ hào* là người có thế lực ở địa phương (miền núi) thời phong kiến. GV tường thuật: Năm 1833 Lê Văn Khôi khởi binh chiếm thành Phiên An tự xưng là Bình Nam Đại nguyên soái, giết tên quan Bạch Xuân Nguyên. Cuộc khởi nghĩa được nhân dân sáu tỉnh Nam Kì đều tham gia.	Là một thổ hào ở Cao Bằng nhưng lại vào Nam khởi nghĩa.	***c) Khởi nghĩa Lê Văn Khôi (1833 - 1835)***
- Viên tướng Thái Công Triều làm phản đầu hàng, Lê Văn Khôi bị cô lập. - Năm 1834 ông qua đời, con trai ông lên thay. Năm 1835 cuộc khởi nghĩa bị đàn áp. Đây là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu ở phía Nam, thu hút nghiều người tham gia.		Năm 1834 Lê Văn Khôi qua đời, con trai ông lên thay. Năm 1835 cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.
Hỏi: Cho biết một vài nét về Cao Bá Quát?	- Một nhà thơ lỗi lạc, một nho sĩ yêu nước. - Thông cảm, đau xót nỗi thống khổ của nhân dân, căm ghét chế độ nhà Nguyễn.	***d) Khởi nghĩa Cao Bá Quát (1854-1856)***

GV tường thuật: Cao Bá Quát suy tôn một người chắt xa của vua Lê là Lê Duy Cự làm minh chủ, giương cao lá cờ "phù Lê" và định khởi nghĩa ở Hà Nội, Bắc Ninh. Kế hoạch bị lộ nên khởi nghĩa nổ ra sớm hơn dự tính.		
Đầu năm1855, Cao Bá Quát hi sinh. Cuối năm1856, khởi nghĩa mới bị dập tắt. → Đây là cuộc khởi nghĩa nông dân có sự tham gia tích cực của nhiều nho sĩ.		Năm 1855, Cao Bá Quát hi sinh. Năm 1856, khởi nghĩa bị dập tắt.
Hỏi: Các cuộc khởi nghĩa trên có gì giống và khác nhau?	* Giống: mục tiêu chống chính quyền phong kiến nhà Nguyễn. Kết quả: đều thất bại. * Khác: - Tính chất Khởi nghĩa Phan Bá Vành và Cao Bá Quát là khởi nghĩa nông dân. Khởi nghĩa Nông Văn Vân là khởi nghĩa dân tộc ít người. - Địa bàn hoạt động + Khởi nghĩa Phan Bá Vành và Cao Bá Quát ở đồng bằng. + Khởi nghĩa Nông Văn Vân ở miền núi. - Người lãnh đạo: + Phan Bá Vành:	

	nông dân. + Nông Văn Vân: dân tộc Tày. + Cao Bá Quát: nho sĩ. Thời gian: Cách xa nhau.	
Hỏi: Vì sao các cuộc khởi nghĩa đều thất bại?	- Phong trào nông dân tuy rầm rộ, rộng khắp nhưng rất phân tán, thiếu sự liên kết lực lượng. - Triều đình nhà Nguyễn đàn áp dã man các cuộc khởi nghĩa.	
Hỏi: Các cuộc khởi nghĩa trên chứng tỏ điều gì?	Thể hiện tinh thần đấu tranh anh dũng của các tầng lớp nhân dân chống triều đình phong kiến nhà Nguyễn.	
Hỏi: Hàng trăm cuộc nổi dậy chống nhà Nguyễn nói lên thực trạng xã hội bấy giờ như thế nào?	- Cuộc sống của nhân dân ngày càng khổ thêm. Mâu thuẫn giai cấp trở nên sâu sắc. - Chính quyền phong kiến nhà Nguyễn sớm muộn sẽ nhanh chóng sụp đổ.	

4. Củng cố

Tóm tắt những nét chính về các cuộc khởi nghĩa lớn ở nửa đầu TK XIX?

Bài 28

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HÓA DÂN TỘC
(CUỐI THẾ KỈ XVIII - NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)

I . VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sự phát triển cao hơn của nền văn học dân tộc với nhiều thể loại phong phú, nhiều tác giả nổi tiếng.
- Văn nghệ dân gian phát triển, các thành tựu về hội họa dân gian, kiến trúc.
- Sự chuyển biến về khoa học, kĩ thuật: sử học, địa lí, y học, cơ khí đạt những thành tựu đáng kể.

2. Tư tưởng

- Trân trọng, ngưỡng mộ, tự hào đối với những thành tựu văn hóa, khoa học mà ông cha ta đã sáng tạo.
- Góp phần hình thành ý thức, thái độ bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa.

3. Kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng miêu tả thành tựu văn hoá có trong bài học.
- Quan sát, phân tích, trình bày suy nghĩ riêng về các tác phẩm nghệ thuật có trong bài học.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Tranh, ảnh, tài liệu liên quan đến các thành tựu văn hoá được nêu trong bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Đời sống của nhân dân ta dưới thời Nguyễn?

- Thuật lại các cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân chống lại triều đình nhà Nguyễn? Nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử?

3. Bài mới

Mặc dù các cuộc khởi nghĩa liên tục bùng nổ vì những chính sách phản động lỗi thời của nhà Nguyễn, nền văn học, nghệ thuật phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Hỏi: Văn học dân gian bao gồm những thể loại nào? Kể một vài tác phẩm mà em biết? (truyện Trạng Quỳnh, vè chàng Lía).	- Tục ngữ, ca dao, hò, vè. - Truyện Nôm dài, truyện khôi hài, tiếu lâm. HS đọc SGK "Trải qua nhiều thế kỉ... người phụ nữ".	**1) Văn học** * Văn học dân gian: tục ngữ ca dao, truyện Nôm dài... * Văn học bác học - Truyện Nôm: Truyện Kiều (Nguyễn Du).
Hỏi: Trong thời kì này, nền văn học nước ta có những tác giả, tác phẩm tiêu biểu nào?	GV tổ chức cho HS thảo luận để tự rút ra kết luận "Nguyễn Du là nhà thơ kiệt xuất nhất của thời kì này".	
- Trong các tác giả đó, ai là người tiêu biểu nhất? GV cho HS xem tác phẩm "Truyện Kiều" của Nguyễn Du, nhấn mạnh nội dung Truyện Kiều; Nguyễn Du là một trong những người được đánh giá là danh nhân văn hóa thế giới.		
Trong số nhiều tác giả, tác phẩm văn học, bạn nào phát hiện ra điểm gì mới?	Là sự xuất hiện của hàng loạt nhà thơ nữ nổi tiếng như Hồ	

	Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm...	
Hỏi: Hiện tượng này nói lên điều gì? - Em hãy trích dẫn vài câu hay một đoạn thơ của một trong các tác giả nói trên?	Cuộc đấu tranh của phụ nữ cho những quyền sống cơ bản...	
Hỏi: Văn học thời kì này phản ánh nội dung gì?	- Phản ánh sâu sắc cuộc sống xã hội đương thời. - Thể hiện tâm tư, nguyện vọng của nông dân.	→ Phản ánh cuộc sống xã hội, nguyện vọng của nhân dân.
Hỏi: Tại sao văn học bác học thời kì này lại phát triển rực rỡ, đạt tới đỉnh cao như vậy?	- Đây là giai đoạn khủng hoảng trầm trọng của chế độ phong kiến. - Là giai đoạn bão táp cách mạng, sôi động trong lịch sử. Văn học phản ánh hiện thực, hiện thực xã hội thời kì này là cơ sở để văn học phát triển mạnh.	
Hỏi: Văn nghệ dân gian bao gồm những thể loại nào? - Quê em có những điệu hát dân gian nào?	- Sân khấu: chèo, tuồng; quan họ, lí, hát dặm ở miền xuôi; hát lượn, hát xoan ở miền núi.	**2) Nghệ thuật** * Văn nghệ dân gian. - Sân khấu: chèo, tuồng.

* Giới thiệu dòng tranh Đông Hồ và cho HS xem một số bức tranh (Đánh vật, Chăn trâu thổi sáo, Bà Triệu...)		
Hỏi: Em có nhận xét gì về đề tài tranh dân gian?	- Mang đậm tính dân tộc. - Phản ánh mọi mặt sinh hoạt và nguyện vọng của nhân dân.	*Tranh dân gian Dòng tranh Đông Hồ
Nội dung của tranh "Chăn trâu thổi sáo": Đó là một ước mong của các chú bé chăn trâu: thổi sáo và thả diều ngoài đồng nội, một thú vui nói lên sự yêu đời và lạc quan và ước vọng thanh bình.		
Hỏi: Những thành tựu nổi bật về kiến trúc thời kì này? GV cho HS xem ảnh chùa Tây Phương (chùa Tây Phương nay ở xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây). Chùa do nhân dân thôn Nguyên Xá làm vào khoảng 1794.		* Kiến trúc.
Hỏi: Em có nhận xét gì về nghệ thuật kiến trúc ở chùa Tây Phương?	Kiểu kiến trúc đặc sắc, mái uốn cong kiểu cung đình tạo sự tôn vinh cao quý.	
Giới thiệu cho HS biết chùa Tây Phương có 18 pho tượng La Hán với những phong cách khác nhau. Cho HS xem một số bức ảnh chụp một số bức tượng gỗ. Miêu tả kĩ một bức ảnh		

(tượng Tuyết sơn): nét mặt đăm chiêu, suy tưởng, từng vệt xương ngực nổi hằn, bàn tay bàn chân gày gò trơ ra từng đốt xương. Toàn thân tượng nói lên đây là một con người khổ hạnh, đang tập trung tâm trí cho việc tu luyện. - Cho HS xem ảnh chụp 9 đỉnh đồng lớn ở Huế. ***Hỏi:*** Em có nhận xét gì về nghệ thuật đúc đồng thời kì này? ***Hỏi:*** Hãy kể một số công trình kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu mà em biết?	Chùa Hương, chùa Thiên Mụ, Tượng thánh Trấn Võ...	- Nghệ thuật tạc tượng, đúc đồng rất tài hoa. - Kiến trúc độc đáo.

4. Củng cố

- Nhận xét về văn học - nghệ thuật thời kì này?
- Cảm nhận về những thành tựu tiêu biểu của văn học, nghệ thuật cuối thế kỷ XVIII, nửa đầu thế kỉ XIX?

Bài 28 **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HÓA DÂN TỘC**

II. KHOA HỌC - KĨ THUẬT

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận rõ bước tiến quan trọng trong các ngành nghiên cứu, biên soạn lịch sử, địa lí và y học dân tộc.

- Một số kĩ thuật phương Tây đã được người thợ thủ công Việt Nam tiếp thu nhưng hiệu quả ứng dụng chưa nhiều.

2. Tư tưởng

Tự hào về di sản và thành tựu khoa học của tiền nhân trong các lĩnh vực sử học, địa lí, y học; tự hào về tài năng sáng tạo của người thợ thủ công nước ta ở cuối TK XVIII - nửa đầu TK XIX.

3. Kĩ năng

Khái quát giá trị những thành tựu đạt được về khoa học, kĩ thuật nước ta thời kì này.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Tranh ảnh liên quan đến bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Sự phát triển rực rỡ của văn học Nôm cuối TK XVIII - nửa đầu TK XIX nói lên điều gì về ngôn ngữ và văn hóa của dân tộc ta?
- Nghệ thuật nước ta cuối TK XVIII - nửa đầu TK XIX đạt những thành tựu gì?

3. Bài mới

Cùng với sự phát triển của văn học, nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật ở nước ta thời kì này cũng đạt nhiều thành tựu rực rỡ, đặc biệt phải kể đến sự du nhập những kĩ thuật tiên tiến của phương Tây. Với chính sách bảo thủ, đóng kín của chế độ phong kiến, các ngành khoa học mới không thể phát triển mạnh được.

Hoạt động dạy	***Hoạt động học***	***Ghi bảng***
Hỏi: Trong thời kì này, sử học nước ta có những tác giả, tác phẩm nào tiêu biểu?	- *Đại Nam thực lục* (144 quyển) viết về những năm thống trị	**1) Sử học, địa lí, y học.** - Sử học:

GV nhấn mạnh: Lê Quý Đôn là nhà bác học lớn nhất của thế kỉ XVIII. Kể tên một số tác phẩm nổi tiếng của ông? GV kể chuyện về Lê Quý Đôn (người huyện Duyên Hà-Thái Bình), một người học giỏi nổi tiếng từ thuở nhỏ (6 tuổi biết làm thơ, có trí nhớ kì lạ, ham đọc sách).	của nhà Nguyễn. - Tác giả Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú.	+ *Đại Nam thực lục*. + Lê Quý Đôn Phan Huy Chú
Hỏi: Những công trình nghiên cứu tiêu biểu về địa lý học? GV nhấn mạnh 3 tác giả lớn "Gia Định tam gia" trong địa lí học. - GV cho HS xem ảnh chân dung Lê Hữu Trác GV giới thiệu: Lê Hữu Trác xuất thân từ một gia đình nho học ở Hưng Yên thông cảm sâu sắc với cuộc sống cực khổ của nhân dân, ông từ bỏ con đường làm quan để trở thành thầy thuốc của nhân dân.	HS trả lời theo SGK.	- Địa lý: Trịnh Hoài Đức. Lê Quang Định. - Y học: Lê Hữu Trác (Hải Thượng Lãn ông).
Hỏi: Những cống hiến của ông đối với ngành y dược của dân tộc?	- Phát hiện công dụng của 305 vị thuốc nam, 2854 phương thuốc trị bệnh. - Nghiên cứu sách *"Hải Thượng y tông tâm lĩnh"* (66 quyển).	

Hỏi: Những thành tựu về nghề thủ công?	- Kĩ thuật làm đồng hồ và kính thiên văn. - Máy xẻ gỗ, tàu thủy chạy bằng máy hơi nước.	**2) Những thành tựu về kĩ thuật** - Kĩ thuật làm đồng hồ, kính thiên văn, tàu thủy.
Hỏi: Những thành tựu khoa học - kĩ thuật phản ánh điều gì?	- Nhân dân ta biết tiếp thu những thành tựu khoa học kĩ thuật mới của các nước phương Tây. - Nó chứng tỏ nhân dân ta có khả năng vươn mạnh lên phía trước, vượt qua được tình trạng lạc hậu nghèo nàn.	
Hỏi: Thái độ của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn đối với sự phát triển đó?	Triều Nguyễn với tư tưởng bảo thủ, lạc hậu đã ngăn cản, không tạo được cơ hội đưa nước ta tiến lên.	

4. Củng cố

Nêu một số thành tựu văn học, nghệ thuật và khoa học - kĩ thuật ở nước ta cuối TK XVIII - nửa đầu TK XIX?

Bài 29 ÔN TẬP CHƯƠNG V VÀ VI

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Từ TK XVI - TK XVIII, tình hình chính trị có nhiều biến động: nhà nước phong kiến tập quyền thời Lê sơ suy sụp và nhà Mạc thành lập, các cuộc

chiến tranh phong kiến Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn; sự chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài.

- Phong trào nông dân khởi nghĩa bùng nổ và lan rộng, tiêu biểu là phong trào nông dân Tây Sơn.
- Mặc dù tình hình chính trị đất nước có nhiều biến động, nhưng tình hình kinh tế, văn hóa vẫn có bước phát triển mạnh.

2. Tư tưởng

- Tinh thần lao động cần cù sáng tạo của nhân dân trong việc phát triển nền kinh tế, văn hoá đất nước.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc chống chế độ phong kiến thối nát, chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc.

3. Kĩ năng

Hệ thống hóa các kiến thức, phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

Bảng thống kê những nét cơ bản về kinh tế, văn hóa TK XVI - nửa đầu TK XIX.

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

- Đánh giá sự phát triển của sử học, địa lí, y học nước ta cuối TK XVIII - nửa đầu TK XIX?
- Những thành tựu khoa học - kĩ thuật của nước ta thời kì này phản ánh điều gì?

3. Bài mới

Trải qua thời kì lịch sử từ TK XVI - đến nửa đầu TK XIX, biết bao những biến cố thăng trầm đã diễn ra về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội.

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
Câu hỏi 1		
Hỏi: Biểu hiện sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền?	+ Vua quan ăn chơi xa xỉ. + Nội bộ vương triều mâu thuẫn. + Quan lại địa phương lộng quyền, ức hiếp nhân dân.	**1) Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền** - Sự mục nát của triều đình phong kiến, tha hóa của tầng lớp thống trị.
Hỏi: Những cuộc chiến tranh phong kiến nào đã diễn ra?	Các cuộc chiến tranh phong kiến: + Nam - Bắc triều. + Trịnh - Nguyễn.	- Chiến tranh phong kiến.
Hỏi: Cuộc xung đột Nam - Bắc triều diễn ra vào lúc nào?	Do sự tranh chấp giữa nhà Lê với nhà Mạc (TK XVI)	- Nam - Bắc triều.
Hỏi: Sự suy yếu của nhà nước được thể hiện ở những điểm nào?	Sự tranh chấp giữa các phe phái phong kiến diễn ra quyết liệt. - Năm 1527, Mạc Đăng Dung loại bỏ triều Lê, lập ra triều Mạc. - Năm1533, Nguyễn Kim chạy vào Thanh Hóa lấy danh nghĩa "phù Lê diệt Mạc". Hai tập đoàn phong kiến đánh nhau suốt 50 năm → đời sống nhân dân khổ cực.	
Hỏi: Thời gian diễn ra cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn?	TK XVII.	
+ Biểu hiện sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền thời Trịnh - Nguyễn?	- Sự chia cắt đất nước Đàng Trong - Đàng Ngoài.	- Chiến tranh Trịnh - Nguyễn.

	- Chiến tranh liên miên (gần nửa thế kỉ) giữa họ Trịnh và họ Nguyễn. - Ở Đàng Ngoài, vua Lê chỉ là bù nhìn, quyền lực nằm trong tay chúa Trịnh.	
Hỏi: Hậu quả của các cuộc chiến tranh phong kiến?	- Gây tổn thất nặng nề cho nhân dân. - Phá vỡ khối đoàn kết, thống nhất của đất nước.	
Hỏi: Phong trào Tây Sơn có gọi là cuộc chiến tranh phong kiến không? Vì sao?	Phong trào Tây Sơn nằm trong cuộc đấu tranh rộng lớn của nông dân nên không gọi là chiến tranh phong kiến. Đây là cuộc khởi nghĩa lớn nhất của nông dân TK XVIII.	**2) Quang Trung thống nhất đất nước**
Hỏi: Quang Trung đặt nền tảng cho sự nghiệp thống nhất đất nước như thế nào?	Quang Trung đã chỉ huy nghĩa quân Tây Sơn: - Lật đổ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong (1777). - Lật đổ chính quyền họ Trịnh (1786), vua Lê (1788). - Xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài. - Đánh tan các cuộc xâm lược Xiêm, Thanh.	- Lật đổ chính quyền các tập đoàn phong kiến.

Hỏi: Sau khi đánh đuổi ngoại xâm, Quang Trung có cống hiến gì trong công cuộc xây dựng đất nước?	- Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa dân tộc (Chiếu khuyến nông, Chiếu lập học ...). - Củng cố quốc phòng, thi hành chính sách đối ngoại khéo léo.	- Đánh đuổi giặc ngoại xâm. - Phục hồi kinh tế, văn hóa.
Hỏi: Nguyễn Ánh đánh bại vương triều Tây Sơn vào thời gian nào? (1801 - 1802)		**3) Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền**
- Nguyễn Ánh đã lập lại chính quyền phong kiến tập quyền ra sao?	- Nguyễn Ánh đặt niên hiệu là Gia Long, chọn Phú Xuân làm kinh đô. - Vua trực tiếp điều hành mọi công việc trong nước từ trung ương đến địa phương. - Năm 1815 ban hành luật Gia Long. - Địa phương: chia nước ta làm 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc. - Xây dựng quân đội mạnh.	- Đặt kinh đô quốc hiệu. - Tổ chức bộ máy quan lại ở triều đình, các địa phương.
Hỏi: Tình hình kinh tế nước ta TK XVI đến nửa đầu TK XIX có đặc điểm gì?	- GV nên chia thành 4 nhóm HS: 2 nhóm làm về tình hình kinh tế, 2 nhóm làm về tình hình văn hóa. - GV chuẩn bị 2 bảng phụ (theo phụ lục) để trống, mời đại diện HS các nhóm lên hoàn thành bảng thống kê theo từng nội dung.	**4) Tình hình kinh tế, văn hóa**

4. Củng cố

Làm bài tập ở nhà theo SGK.

BẢNG THỐNG KÊ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĂN HOÁ Ở CÁC THẾ KỈ XVI - NỬA ĐẦU TK XIX

TT		***Những điểm nổi bật***		
		Thế kỉ XVI-XVII	***Thế kỉ XVIII***	***Nửa đầu TK XIX***
1	**Nông nghiệp**	- Đàng Ngoài: trì trệ, bị kìm hãm (chúa Trịnh không lo khai hoang, củng cố đê điều). - Đàng Trong: có những bước phát triển, khai hoang lập làng.	- Vua Quang Trung ban hành "Chiếu khuyến nông".	- Các vua Nguyễn chú ý việc khai hoang, lập ấp, lập đồn điền. - Việc sửa đắp đê không được chú trọng.
2	**Thủ công nghiệp**	- Xuất hiện nhiều làng thủ công.	- Nghề thủ công được phục hồi dần.	- Xuất hiện nhiều xưởng thủ công, làng thủ công. - Nghề khai thác mỏ được mở rộng.
3	**Thương nghiệp**	- Xuất hiện nhiều chợ, phố xá, đô thị - Buôn bán với nước ngoài được mở rộng nhưng sau có phần hạn chế.	- Giảm thuế, mở cửa ải, thông chợ búa.	- Nhiều thành thị, thị tứ mới. - Hạn chế buôn bán với người phương Tây.
4	**Văn học nghệ thuật**	- Văn học và nghệ thuật dân gian phát triển mạnh. - Chữ Quốc ngữ ra đời.	- Ban hành "Chiếu lập học" phát triển chữ Nôm.	- Văn học bác học, văn học dân gian phát triển rực rỡ (Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương). - Nghệ thuật sân khấu chèo tuồng, tranh dân gian, nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng.
5	**Khoa học- kĩ thuật**			- Sử học, địa lí, y học đạt nhiều thành tựu (Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Lê Hữu Trác). - Tiếp thu kĩ thuật máy móc tiên tiến của phương Tây.

Bài 30

TỔNG KẾT

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Về lịch sử thế giới trung đại: Giúp học sinh củng cố những biểu biết đơn giản, những đặc điểm chính của chế độ phong kiến phương Đông (đặc biệt là Trung Quốc) và phương Tây; thấy được sự khác nhau giữa xã hội phong kiến phương Đông và phương Tây.
- Về lịch sử Việt Nam: Giúp học sinh thấy được quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX với nhiều biến cố lịch sử.

2. Tư tưởng

- Giáo dục cho học sinh ý thức trân trọng những thành tựu mà nhân loại đã đạt được trong thời trung đại.
- Giáo dục lòng tự hào về quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

3. Kĩ năng

- Sử dụng sách giáo khoa, đọc và phát triển mối liên hệ giữa các bài, các chương có cùng một chủ đề.
- Trình bày các sự kiện đã học, phân tích một số sự kiện, quá trình lịch sử, rút ra kết luận về nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các quá trình lịch sử đã học.

B. PHƯƠNG TIỆN DẠY - HỌC

1. Lược đồ thế giới thời trung đại
2. Lược đồ Việt Nam thời trung đại, lược đồ các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
3. Tranh ảnh, tư liệu...

C. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

Hoạt động dạy	*Hoạt động học*	*Ghi bảng*
* GV Giới thiệu, tổng kết lại chương trình lịch sử 7: - Lịch sử thế giới trung đại. - Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX. * Hướng dẫn HS ôn tập qua các câu hỏi trong SGK.		
Hỏi: Xã hội phong kiến đã được hình thành và phát triển như thế nào?	- Xã hội phong kiến được hình thành trên cơ sở tan rã của xã hội cổ đại. - Xã hội phong kiến phát triển qua các giai đoạn: Hình thành → phát triển cực thịnh → suy vong.	**1) Những nét lớn về chế độ phong kiến** - Hình thành trên sự tan rã của xã hội cổ đại. - Cơ sở kinh tế: nông nghiệp. - Giai cấp cơ bản: Địa chủ >< nông dân hoặc: lãnh chúa >< nông nô. - Thể chế chính trị: quân chủ chuyên chế.
Hỏi: Cơ sở kinh tế xã hội của xã hội phong kiến là gì? → Sản xuất nông nghiệp bị bó hẹp, đóng kín trong công xã nông thôn và lãnh địa, kĩ thuật canh tác lạc hậu (chưa có máy móc, năng suất thấp, phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên...)	Cơ sở kinh tế xã hội: nông nghiệp là nền tảng, kết hợp với và một số nghề thủ công.	
Hỏi: Các giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến là gì?	- Phương Đông: Địa chủ - nông dân lĩnh canh. - Phương Tây: Lãnh chúa - nông nô.	

Hỏi: Thể chế chính trị của chế độ phong kiến là gì?	- Chế độ quân chủ chuyên chế (vua đứng đầu)	
* ***Lưu ý:*** ở mục này, giáo viên nên sử dụng lại bảng tổng kết về xã hội phong kiến ở bài 7.		**2. Sự khác nhau giữa xã hội phong kiến phương Đông và xã hội phong kiến ở châu Âu (sử dụng bảng phụ ở bài 7)**
Hỏi: Trình bày những nét giống nhau giữa xã hội phong kiến phương Đông và xã hội phong kiến châu Âu?	- Học sinh trình bày lại các vấn đề đã nêu trong phần 1.	
Hỏi: Theo em, thời điểm ra đời và thời gian tồn tại của xã hội phong kiến ở phương Đông và châu Âu có gì khác biệt?	- Xã hội phong kiến phương Đông ra đời sớm và tồn tại lâu hơn so với xã hội phong kiến châu Âu.	
Hỏi: Cơ sở kinh tế ở phương Đông khác với ở Châu Âu như thế nào?	- Ở phương Đông, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, kinh tế công, thương nghiệp không phát triển. - Ở phương Tây, sau thế kỉ XI, thành thị trung đại xuất hiện → nền kinh tế trong thành thị trung đại tồn tại song song với nền kinh tế lãnh địa.	
Hỏi: Chế độ quân chủ ở phương Đông có gì khác so với chế độ quân chủ ở châu Âu?	- Phương Đông: vua có quyền lực tối cao. - Phương Tây: quyền lực của vua bị hạn chế trong lãnh địa. Thế kỉ XV- XVI là giai đoạn suy vong. Chủ nghĩa tư bản dần hình thành trong lòng xã hội phong kiến đang suy tàn.	

→ Giáo viên hướng dẫn học sinh liên hệ với những kiến thức đã học (chế độ phong kiến ở các nước châu Âu, ở Trung Quốc, Việt Nam...).		

BẢNG THỐNG KÊ NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA

TỪ THẾ KỈ X - NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX

Nội dung	***Các giai đoạn và những điểm mới***				
	Ngô - Đinh - Tiền Lê	***Lý - Trần***	***Lê sơ***	***TK XVI - XVIII***	***Nửa đầu TK XIX***
Nông nghiệp	- Khuyến khích sản xuất. - Tổ chức lễ cày tịch điền. - Chú ý đào vét kênh ngòi.	- Ruộng đất tư ngày càng nhiều, xuất hiện điền trang, thái ấp. - Thi hành chính sách "ngụ binh ư nông"	- Thực hiện phép quân điền. - Đặt ra các cơ quan chuyên trách như Khuyến nông sứ ...	- Đàng Ngoài: Bị trì trệ, kìm hãm. Đàng Trong có những bước phát triển. - Vua Quang Trung ban "Chiếu khuyến nông"	- Khai hoang, lập ấp, lập đồn điền. - Việc sửa đắp đê không được chú trọng.
Thủ công nghiệp	- Xây dựng một số xưởng thủ công của Nhà nước. - Các nghề thủ công cổ truyền tiếp tục phát triển.	Xuất hiện nghề gốm Bát Tràng.	- 36 phường thủ công ở Thăng Long. - Nhiều làng thủ công chuyên nghiệp. - Xuất hiện công xưởng (cục bách tác).	Nhiều làng, nghề thủ công	Mở rộng khai thác mỏ.

Nội dung	***Các giai đoạn và những điểm mới***				
	Ngô - Đinh - Tiền Lê	***Lý - Trần***	***Lê sơ***	***TK XVI - XVIII***	***Nửa đầu TK XIX***
Thương nghiệp	- Đúc tiền đồng để lưu thông trong nước. - Xuất hiện trung tâm buôn bán và chợ làng quê.	- Đẩy mạnh ngoại thương. - Thăng Long là trung tâm kinh tế sầm uất.	- Khuyến khích mở chợ. - Hạn chế buôn bán với người nước ngoài.	- Xuất hiện đô thị, phố xá. - Giảm thuế, mở cửa ải, thông chợ búa.	- Nhiều thành thị, thị tứ mới. - Hạn chế buôn bán với người phương Tây.
Văn học nghệ thuật, giáo dục	- Văn hóa dân gian là chủ yếu. - Giáo dục chưa phát triển.	- Các tác phẩm văn học tiêu biểu của Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Trương Hán Siêu. - Xây dựng Quốc tử giám.	- Mở nhiều trường học, khuyến khích thi cử. - Văn học chữ Nôm giữ vị trí quan trọng.	- Chữ Quốc ngữ ra đời. - Ban hành "Chiếu lập học" - Nhiều truyện nôm ra đời - Nghệ thuật sân khấu đa dạng phong phú.	- Văn học phát triển rực rỡ. - Nhiều công trình kiến trúc đồ sộ, nổi tiếng.
Khoa học kĩ thuật		- Cơ quan chuyên viết sử ra đời - Thầy thuốc nổi tiếng Tuệ Tĩnh.	Nhiều tác phẩm sử học, địa lí học, toán học.	- Chế vũ khí. - Phát triển làng nghề thủ công.	- Sử học, địa lí, y học đạt nhiều thành tựu. - Tiếp thu kĩ thuật máy móc tiên tiến của phương Tây.

MỤC LỤC

Trang

Phần I

KHÁI QUÁT LỊCH SỬ THẾ GIỚI TRUNG ĐẠI

Phần II

LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

Chương I

BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP THỜI NGÔ - ĐINH - TIỀN LÊ (THẾ KỈ X)

Chương II

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (Thế kỉ XI – XII)

Chương III

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN (Thế kỉ XIII – XIV)

Chương IV

ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (Thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI)

Chương V

ĐẠI VIỆT Ở CÁC THẾ KỈ XVI - XVIII

Chương VI

VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX

Thiết kế bài giảng

LỊCH SỬ 7

NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (Chủ biên)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN KHẮC OÁNH

Biên tập: PHẠM QUỐC TUẤN
TRẦN VIẾT LƯU

Vẽ bìa: NGUYỄN TUẤN

Trình bày: THÁI SƠN - SƠN LÂM

Sửa bản in: PHẠM QUỐC TUẤN

In 1000 cuốn, khổ 17 x 24 cm, tại Công ty Cổ phần in Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số: 115 - 2007/CXB/107 n TK - 26/HN. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2007.